

■ **HỘI ĐỒNG BIÊN TẬP:**

**TS. Đặng Công Huân**  
Phó Tổng Thanh tra Chính phủ  
Chủ tịch Hội đồng Biên tập  
**Bùi Ngọc Lam**  
Phó Tổng Thanh tra Chính phủ

■ **PHÓ TỔNG BIÊN TẬP PHỤ TRÁCH:**

Ths. Nguyễn Thị Hoa

■ **PHÓ TỔNG BIÊN TẬP:**

Ths. Đỗ Mạnh Hùng  
Trần Đắc Xuyên

■ **TOÀ SOẠN:**

ĐC: 220 Đội Cấn, Ba Đình, Hà Nội  
Tạp chí điện tử: ThanhtraVietNam.vn  
Đường dây nóng: 091.863.5289

● **Phòng Trị sự:**

ĐT: 080.49063 / Fax: 080.49065  
E-mail: phongtrisu.TCTT@gmail.com  
Kế toán, tài vụ - ĐT: 080.49069

● **Phòng Phóng viên & Biên tập:**

ĐT: 080.49073  
E-mail: tapchithanhtrabbt@gmail.com

● **Phòng Truyền thông và Phát hành:**

ĐT: 080.49082 / 080.49070  
Email: phongtruyenthongtctt@gmail.com

● **Văn phòng Đại diện khu vực phía Nam:**

ĐC: Số 35 Hồ Học Lãm, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh  
ĐT: 080.83224 / Fax: 080.84622  
Email: tapchithanhtra496@gmail.com

■ **GIẤY PHÉP XUẤT BẢN SỐ:**

407/GP-BTTTT, ngày 8/8/2016

■ **ẢNH BÌA 1:** Nguồn internet

■ **THIẾT KẾ:** Nguyễn Tạo

■ **IN TẠI:** Công ty TNHH In và Quảng cáo Tân Thành Phát

■ **NỘP LƯU CHIẾU:** Tháng 6/2020

Ấn phẩm được phát hành qua ngành Bưu điện. Độc giả đặt mua tại các Bưu điện trong cả nước

Giá: 30.000 đồng

## MỤC LỤC

### ☐ CHÍNH LUẬN



**3** **Hoàng Thị Tuyết:** Chủ tịch Hồ Chí Minh với công tác xây dựng và xuất bản nền báo chí cách mạng: Lấy độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội làm đề tài viết báo

### ☐ NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI



**7** **TS. Nguyễn Văn Kim:** Hoàn thiện pháp luật tiếp công dân ở Việt Nam trong giai đoạn hiện nay



**11** **Ths. Nguyễn Thị Hồng Thắm:** Quy tắc ứng xử phòng, chống tham nhũng

**15** **Lan Anh:** Đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng cấp tỉnh: Hướng tới một xã hội phi tham nhũng

**18** **Minh Nguyệt - Tuệ Nhi:** Chánh Thanh tra Bộ GDĐT: Sẽ thanh tra ở tất cả các khâu của Kỳ thi tốt nghiệp THPT

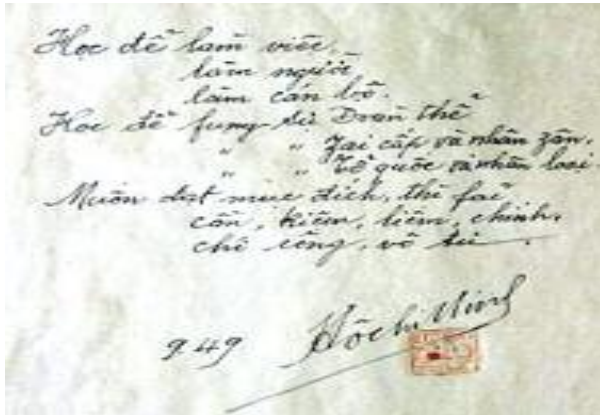


**20** **Ths. Lê Quang Kiệt:** Một số góp ý vào dự thảo Nghị định quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị



**24** **Ths. Nguyễn Thu Hiền:** Quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội: Nâng cao hiệu quả công tác dân vận của chính quyền

**28** **Ths. Phạm Tuấn Anh:** Một số vấn đề về trách nhiệm kỷ luật của người đại diện phần vốn Nhà nước tại doanh nghiệp



**31** Th.s Nguyễn Thị Thục: Điều chỉnh pháp luật về văn hóa công vụ ở Việt Nam hiện nay

### VĂN HÓA - XÃ HỘI



**35** Truyện ngắn của Ngô Nữ Thùy Linh: Lựa chọn



**38** Truyện ngắn của Huỳnh Thị Kim Cương: Nghề báo...

**40** Trần Thị Thắm: Bông khuâng mùa hoa phượng...

### TÌM HIỂU & GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT



**41** K. Dung: Một số nội dung nổi bật của Nghị định số 54/2020/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 127/2015/NĐ-CP về tổ chức và hoạt động thanh tra ngành Công thương

**44** Quỳnh An: Văn bản mới ban hành

### KINH NGHIỆM NƯỚC NGOÀI



**47** TS. Nguyễn Anh Hùng: Quy định phòng, chống tham nhũng ở Mỹ



Ảnh tư liệu. Nguồn: Internet

Chủ tịch Hồ Chí Minh với công tác xây dựng và xuất bản nền báo chí cách mạng:

# Lấy độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội làm đề tài viết báo

 **Hoàng Thị Tuyết**

Bảo tàng Hồ Chí Minh, chi nhánh Đồng bằng sông Cửu Long

**K**hông chỉ là người hoạt động cách mạng thuần túy, Hồ Chí Minh còn là cây viết vĩ đại trong sự nghiệp báo chí chung của Việt Nam. Sự nghiệp báo chí luôn song hành, hòa quyện, đan xen với sự nghiệp hoạt động cách mạng vĩ đại của Người. Một cách dung dị khi được hỏi về đề tài các tác phẩm của mình tại Đại hội lần thứ II, Hội Nhà báo Việt Nam (năm 1959), Người nói rằng: “Về nội dung viết mà các cô chú gọi là đề tài, thì tất cả các bài Bác viết chỉ có một đề tài, đó là về nền độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội”.



**Viết báo để đấu tranh cách mạng**

Chủ tịch Hồ Chí Minh là nhà yêu nước chân chính, sớm tìm gặp và thấm nhuần tư tưởng chủ nghĩa Mác-Lênin và Người cũng nhận thấy rõ vai trò, chức năng của báo chí cách mạng đối với sự nghiệp cứu nước, giải phóng dân tộc và thống nhất đất nước.

Sau này, chính Người đã kể lại điều đó: "...Theo lời dạy của Lênin, tờ báo là công cụ tuyên truyền, cổ động, tổ chức và lãnh đạo, cho nên mình cố gắng ra một tờ báo ngay và phải làm rất bí mật vì luôn luôn có mật thám của Pháp, Nhật và Bảo Đại rình mò"<sup>(1)</sup>.

Dưới ách thống trị của thực dân Pháp, người dân Việt Nam là nô lệ, dân tộc Việt Nam là thuộc địa của Pháp, nói gì đến tự do ngôn luận báo chí. Luật kiểm duyệt gắt gao, mật thám săn lùng đến mức người Việt Nam nào "có những tờ báo hoặc tạp chí tư tưởng tiến bộ một chút, hoặc có tờ báo của giai cấp công nhân Pháp là một tội nặng"<sup>(2)</sup>. Điều đó đủ nói lên rằng, đối với người chiến sĩ cách mạng trung kiên, gan góc, tiên phong trên mặt trận báo chí Hồ Chí Minh, làm báo không phải là hoạt động nghề thuần túy. Sự nghiệp báo chí gắn liền với sự nghiệp cách mạng của Người. Bác Hồ là nhà báo - nhà cách mạng đầu tiên, khai sáng và tổ chức xây dựng dòng báo chí cách mạng Việt Nam theo quan điểm Lê-nin-nít về báo chí vô sản.

Những năm tháng sống và hoạt động trên đất Pháp, phong trào công nhân và chủ nghĩa xã hội ở Pháp, đã đưa Nguyễn Ái Quốc đến với hoạt động báo chí. Trên báo La via Ouiriere (Đời sống công nhân) có mục "Tin vắn", mỗi tin chỉ 3-5 dòng. Một người bạn Pháp làm việc ở tòa soạn báo Nguyễn Ái Quốc có tin gì thì cứ viết, bạn ấy sẽ sửa cho. Từ đó, ngoài giờ lao động, Người bắt đầu viết những tin rất ngắn. Khi viết xong, Người lại cẩn thận chép thành 2 bản. Một bản gửi cho tòa soạn còn một bản thì giữ lại. Lần đầu tiên được đăng báo, Nguyễn Ái Quốc vô cùng vui sướng, đọc đi đọc lại rồi lấy bản gốc ra để so xem người ta sửa như

thế nào mà rút kinh nghiệm và học hỏi cách viết. Cứ như thế một thời gian, Nguyễn Ái Quốc đã nắm được cách viết tin.

Khi viết tin ngắn đã tốt hơn, ông chủ bút lại bảo: "Bây giờ anh viết dài hơn một tí, viết độ 7-8 dòng". Cứ theo cách kéo dài dần dần ấy, Nguyễn Ái Quốc đã viết được cả một cột báo hoặc có khi dài hơn. Đúng lúc ấy, người chủ bút lại bảo: "Bây giờ anh viết ngắn lại. Viết từng này hoặc từng này dòng, không viết dài hơn".

Phải rút ngắn lại trong khi đang quen viết dài cũng khó như lúc ban đầu đang viết ngắn phải kéo dài ra. Nhưng với sự cố gắng nghiêm túc, Nguyễn Ái Quốc đã làm tốt yêu cầu của người thầy. Đến lúc đó, Nguyễn Ái Quốc đã nắm vững kỹ năng viết báo, có thể viết ngắn dài tùy ý mình.

**Trở thành người sáng lập, xuất bản, phát hành những tờ báo cách mạng**

Ngày 26/6/1921, được sự đồng ý của Đảng Cộng sản Pháp, Nguyễn Ái Quốc cùng với đại biểu các thuộc địa của Pháp đứng ra vận động thành lập Hội Liên hiệp thuộc địa. Hội đã cho xuất bản tờ báo Le Paria làm cơ quan ngôn luận. Nguyễn Ái Quốc được Ban chấp hành Hội phân công làm chủ nhiệm kiêm chủ bút của tờ báo.

Báo xuất bản bằng tiếng Pháp, mềng séc báo in chữ Le Paria ở giữa, bên phải có ba chữ Hán "Lao động báo" với ý là tờ báo của người lao động, bên trái có hàng chữ A rập An Mancuro, có nghĩa tương tự như chữ Hán và chữ Pháp.

Le Paria số 1 ra ngày 01/4/1922, giữa trang nhất báo đăng trang trọng lời kêu gọi như một bản tuyên ngôn, nêu rõ tôn chỉ mục đích của tờ báo: "Tố cáo những sự lạm quyền về chính trị, lỗi cai trị độc đoán, tình trạng bị bóc lột về kinh tế mà Nhân dân các vùng ở hải ngoại đang là nạn nhân. Báo kêu gọi họ đoàn kết lại đấu tranh cho tiến bộ về vật chất và tinh thần của chính họ. Báo kêu gọi họ, tổ chức họ nhằm mục đích giải phóng những người bị áp bức thoát khỏi các lực lượng thống trị, thực hiện tình yêu thương và bác ái...". Le Paria đã sẵn sàng

bước vào cuộc chiến đấu, mục đích của báo chắc chắn sẽ đạt được "đó là giải phóng loài người"<sup>(3)</sup>.

Từ ngày ra đời cho đến khi đình bản tháng 4/1926, báo Le Paria ra được 38 số trong những điều kiện hết sức khó khăn về tài chính và phương tiện hoạt động, lại luôn luôn bị cảnh sát đe dọa, theo dõi, gây khó dễ.

Nguyễn Ái Quốc trực tiếp phụ trách từ tờ số 1 đến tờ số 15 (6/1923). Trước khi rời nước Pháp đi Liên Xô, Người vẫn còn chuẩn bị bài để lại cho các số sau. Trong thời gian đó, Người đã cho đăng 30 bài viết và tranh vẽ ký tên Nguyễn Ái Quốc, hoặc các bút danh đã được xác định. Có số Người viết tới 4 bài.

Bên cạnh tờ báo tiếng Pháp, Nguyễn Ái Quốc đã nghĩ đến xuất bản một tờ báo tiếng Việt cho người Việt. Vào những năm 1922 - 1923, có trên 8.000 người Việt ở Pháp phần đông là binh lính bị huy động sang Pháp trong những năm chiến tranh, đang chờ ngày hồi hương. Họ không biết tiếng Pháp và còn không ít người chưa đọc thông thạo tiếng Việt. Để giáo dục tinh thần yêu nước cho đồng bào mình trên đất Pháp và để tuyên truyền cổ động về trong nước, Nguyễn Ái Quốc vận động Hội Những người Việt Nam yêu nước ra báo Việt Nam Hồn. Nguyễn Ái Quốc đã viết bài cổ động cho việc ra báo bằng văn vắn, in thành truyền đơn.

Sau này, khi hoạt động ở Liên Xô, ngoài việc chăm lo gửi bài phát triển của tờ Le Paria, Nguyễn Ái Quốc còn viết nhiều bài gửi đăng tập san của Quốc tế Cộng sản, báo L'Humanite, La vie Ouvrierie và Pravda.

Cương vị mới và tầm nhìn mới đã giúp cho những bài viết của Nguyễn Ái Quốc đạt tới một trình độ khá quát cao, không chỉ góp phần tổng kết về mặt lý luận mà còn dự báo và kiến nghị được nhiều vấn đề quan trọng về cách mạng thuộc địa và cách mạng vô sản trên thế giới. Nguyễn Ái Quốc viết nhiều bài về sự trưởng thành và khí thế



Ảnh tư liệu. Nguồn: Internet

đấu tranh cách mạng ngày càng cao của công nhân Nhật Bản, Trung Quốc, Việt Nam, Thổ Nhĩ Kỳ...

Bên cạnh những bài viết về phong trào công nhân, Nguyễn Ái Quốc còn viết một số bài khác nhằm tiếp tục trình bày những ý kiến của mình về cách mạng giải phóng dân tộc ở thuộc địa và mối quan hệ của nó với cách mạng vô sản ở chính quốc.

Cuối năm 1924, Bác về Quảng Châu (Trung Quốc) tổ chức huấn luyện cán bộ cách mạng Việt Nam, thành lập Việt Nam Thanh niên Cách mạng Đồng chí Hội, cùng với việc đào tạo đội ngũ chính trị, quân sự, Nguyễn Ái Quốc chủ trương xuất bản báo Thanh niên. Báo Thanh niên - cơ quan ngôn luận của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên ra số đầu vào ngày 21/6/1925 tại Quảng Châu (ngày 21/6 hàng năm sau này trở thành ngày truyền thống của báo chí cách mạng Việt Nam). Tờ tuần báo do Nguyễn Ái Quốc sáng lập là tờ báo đầu tiên trong lịch sử báo chí vô sản nước ta. Trong một báo cáo gửi Quốc tế Cộng sản ngày 03/6/1926, Nguyễn Ái Quốc viết: “Ở đây, chúng tôi đã xuất bản tờ báo hàng tuần Thanh niên”<sup>(4)</sup>.

Từ tháng 6/1925 đến tháng 4/1927, là thời kỳ có sự chỉ đạo trực tiếp của Người, Thanh niên ra được 88 số. Nguyễn Ái Quốc là cây bút chủ chốt của tờ báo. Nhiều nhà

nghiên cứu cho rằng, những bài ký Z.A.C là của Nguyễn Ái Quốc. Đó là những bài quan trọng về chính trị tư tưởng. Bài của Z.A.C ra ngày 21/6/1925 có thể coi là tuyên ngôn của tờ báo: “Để dẫn dắt Nhân dân làm một sự nghiệp vĩ đại cần phải có sức lãnh đạo, sức lãnh đạo đó không phải có một vài người thôi, mà phát sinh từ sự hiệp lực của hàng vạn người.

Muốn cho hàng ngàn hàng vạn người ấy đoàn kết chặt chẽ với nhau thì họ phải cùng một ý chí như nhau, họ phải nuôi kỳ vọng giống nhau, có vậy mới có đoàn kết...”<sup>(5)</sup>.

Tiếp theo tờ Thanh niên, Nguyễn Ái Quốc cùng với những người bạn chiến đấu của mình xuất bản nhiều tờ báo khác nhau như: Báo Công nông, báo Lính Kách mệnh và Việt Nam tiên phong. Những tờ báo do Nguyễn Ái Quốc sáng lập được bí mật đưa về và được tổ chức in lại trong nước.

Sau ngày Mặt trận Việt Nam độc lập đồng minh ra đời (19/5/1941), để đẩy mạnh tuyên truyền, cổ động thực hiện Nghị quyết của Hội nghị Trung ương (5/1941), tổ chức Nhân dân vào các hội cứu quốc của Mặt trận Việt Minh, tích cực xây dựng và phát triển căn cứ cách mạng, Nguyễn Ái Quốc quyết định xuất bản báo Việt Nam độc lập gọi tắt là Việt Lập.

Số đầu tiên của Việt Lập ra ngày 01/8/1941, được đánh số 101 với ý nghĩa kế tục sự nghiệp cách mạng xuất bản từ trước. Mỗi tháng ra 3 kỳ, tính đến ngày Tổng khởi nghĩa năm 1945, báo Việt Nam độc lập đã ra được 226 số. Mục đích của tờ báo được nêu rõ ở số đầu tiên: “Báo Việt Nam độc lập cốt làm cho dân ta hết ngu hèn, biết các việc, biết đoàn kết, đặng đánh Tây, đánh Nhật, làm cho Việt Nam độc lập, bình đẳng, tự do”<sup>(6)</sup>.

Dưới sự chỉ đạo của Nguyễn Ái Quốc, báo Việt Nam độc lập cùng với báo Cờ giải phóng, báo Cứu quốc và nhiều tờ báo khác của Đảng góp phần động viên và tổ chức quần chúng tham gia cách mạng, phát động toàn dân tiến tới Tổng khởi nghĩa Cách mạng Tháng Tám thành công.

### “Người có nhiều duyên nợ với báo chí”

Là người sáng lập và là linh hồn của nhiều tờ báo vô sản đầu tiên ở nước ta, nhưng Người rất khiêm tốn, chỉ nhận là “người có nhiều duyên nợ với báo chí”<sup>(7)</sup>. Vì cùng với “nhiệm vụ”, “duyên nợ” ấy, Người còn phải gánh vác, lo toan trăm công ngàn việc của người đứng đầu Đảng, vị Chủ tịch nước, sáng lập Đảng rồi tổ chức, lãnh đạo toàn dân giành chính quyền, tiến hành hai cuộc kháng chiến trường kỳ và anh dũng.

Cũng vì “duyên nợ”, trọng trách lớn lao ấy, Bác Hồ của chúng ta đã sáng lập ra những tờ báo như: Le Paria, Thanh niên, Lính Kách mệnh, Công nông, Việt Nam độc lập, đóng góp tích cực vào hàng chục tờ báo trong và ngoài nước: L'Humanite, La vie Ouvriere, Sự thật, Dân chúng, Nhân dân. Riêng báo Nhân dân từ số 1 ra ngày 11/3/1951 đến ngày về với cõi vĩnh hằng, Bác đã viết tổng cộng 1.188 bài báo. Bác chính thức đặt tên cho báo Quân đội Nhân dân từ khi mới ra đời. Hầu hết các tờ báo đều được Bác quan tâm theo dõi, góp ý xây dựng từ những tờ báo có tên tuổi đến những tờ báo của thiếu niên, nhi đồng ở một tỉnh lẻ.



Hơn nửa thế kỷ hoạt động cách mạng, Hồ Chủ tịch đã dùng báo chí như một vũ khí sắc bén để đấu tranh với các loại kẻ thù của dân tộc, đồng thời tuyên truyền, động viên, giác ngộ Nhân dân làm cách mạng giải phóng dân tộc và cách mạng xã hội chủ nghĩa. Người đã viết trên 2.000 bài báo thuộc các thể loại, viết bài cho hàng trăm tạp chí ở trong và ngoài nước, bằng nhiều thứ tiếng, với 174 bút danh.

Bài báo đầu tiên của Bác có nhan đề “Quyền các dân tộc”, với bút danh Nguyễn Ái Quốc, đăng trên báo Nhân đạo, cơ quan Trung ương của Đảng Cộng sản Pháp, ra ngày 18/6/1919 cho đến bài cuối cùng “Thư trả lời Tổng thống Mỹ”, đăng trên báo Nhân dân ngày 25/8/1969, tức là trước một tuần ngày Bác đi xa. Những bài báo của Bác đều thể hiện tư tưởng cách mạng, yêu nước thương dân và đạo đức cao cả, với ngôn ngữ giản dị, bình dân, phong cách đa dạng và hấp dẫn, có sức lay động trái tim và khối óc của hàng trăm triệu người trên toàn thế giới, thôi thúc họ đứng lên làm cách mạng. Bác mang nhiều bút danh, song khi đọc, nghiền ngẫm chúng ta vẫn thấy tỏa sáng riêng một phong cách Hồ Chí Minh, ngôn ngữ báo chí, thông tin hàm chứa, trung thực, giản dị, uyên thâm trong sử dụng vốn trí thức nhân loại, ca dao, tục ngữ, phương ngôn... Thực tế, không riêng chúng ta mà các nhà nghiên cứu, những học trò lỗi lạc của Bác khi đọc lại những tác phẩm của Người đều có chung nhận định rằng: “Tất cả những gì Người viết ra đều là sự phản ánh trung thực, hồn nhiên vẻ đẹp cao quý trong đạo đức, trí tuệ và tâm hồn của một nhân cách lỗi lạc, vì vậy tất cả đều hiện ra chân thực, giản dị, tự nhiên, vốn là những chuẩn mực tiêu biểu cho cái đẹp, cái hoàn thiện của con người.”<sup>(8)</sup>

Sau bao năm công phu mài luyện, Bác trao lại cho anh chị em làm báo những kinh nghiệm để có được những tác phẩm báo chí thực sự bổ ích và thiết thực cho Nhân dân, cho cách mạng. Bác dạy viết phải gọn gàng, rõ ràng, thiết thực, có đầu có đuôi, phải học tiếng nói của quần chúng. Những

lời Bác căn dặn về việc sửa bài khi viết xong, nói lên sự thận trọng của Bác đối với những bài viết đặt ra, trách nhiệm của người cầm bút.

Bác từng căn dặn các nhà báo phải luôn trung thực, coi đó là tiêu chuẩn đạo đức của người làm báo: “Không biết rõ, hiểu rõ, chớ nói, chớ viết. Khi không có gì cần nói, không có gì cần viết chớ nói, chớ viết càn”. Bác còn nhắc nhở: “Không nên chỉ nói cái tốt mà giấu đi cái xấu. Nhưng phê bình phải đúng đắn. Nêu cái hay cái tốt thì phải có chừng mực, chớ phóng đại... phê bình phải phê bình một cách thật thà, chân thành, đúng đắn”.<sup>(9)</sup> Bác còn tâm tình với đội ngũ làm báo: “Vi công, nông, binh mà viết. Viết phải nhằm mục đích giáo dục, giải thích, cổ động, phê bình. Viết cái gì cũng phải đứng trên lập trường giai cấp, định rõ thái độ đối với bạn và thù”.<sup>(10)</sup>

Trải qua hơn 50 năm cầm bút làm báo, Người đã từng viết nhiều bài quan trọng gắn liền với những sự kiện trọng đại của lịch sử dân tộc, những bài viết có sức lay động sâu sắc tới trái tim của hàng triệu người. Những bài viết này đều được Người tranh thủ sự đóng góp ý kiến của các đồng chí Thường trực Trung ương như: Lời hiệu triệu sôi nổi ngày toàn quốc kháng chiến bùng nổ, bức thư đêm ám Bác gửi nhi đồng Trung thu năm 1945, bức thư cảm động gửi thương binh năm 1948. Bôn câu: “Ruộng rẫy là chiến trường/Cuốc cày là vũ khí/Nhà nông là chiến sĩ/Hậu phương thi đua với tiền phương”, vẽ lên cả một quang cảnh hùng tráng của đồng ruộng thi đua kháng chiến vang dội... Lời của Bác giản dị mà sâu sắc, là lời nói của người hiểu nhiều, từng trải nhiều, đấu tranh nhiều và đã chiến thắng. Tư tưởng mới, lời văn Việt Nam. Bác như một người chăm chút, vun trồng tiếng nói của dân tộc.

Năm 1990, tròn một trăm năm ngày sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đại hội đồng UNESCO ra nghị quyết tôn vinh Chủ tịch Hồ Chí Minh không chỉ là anh hùng giải phóng dân tộc mà còn là một nhà văn hóa

kiệt xuất. Lịch sử Việt Nam có nhiều anh hùng giải phóng dân tộc, nhưng không phải ai cũng được tôn vinh là nhà văn hóa lớn. Chủ tịch Hồ Chí Minh được thế giới thừa nhận là nhà văn hóa kiệt xuất bằng cả một sự nghiệp văn hóa đồ sộ mà Người đã cống hiến cho dân tộc và nhân loại. Trong kho tàng di sản đó phải kể tới lĩnh vực báo chí. Nhà báo Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh - nhà báo xuất sắc của thế kỷ XX, người đã sáng lập và rèn luyện đội ngũ người làm báo cách mạng từ ngày đầu đã để lại một di sản lớn là nền báo chí cách mạng. Trong mọi thời kỳ, mọi hoàn cảnh, mọi thể loại báo chí và đề tài báo chí, Bác Hồ luôn luôn là một nhà báo tâm huyết và đầy bản lĩnh. Nhiều bài bình luận, xã luận của Bác đến nay vẫn được trích dẫn trong các giáo trình dạy báo chí như những tác phẩm mẫu mực.

Đến nay, báo chí cách mạng Việt Nam tiếp tục khẳng định những giá trị tư tưởng, quan điểm và lời chỉ dẫn, căn dặn của Người, phát huy truyền thống, tôi luyện “tâm sáng, lòng trong, bút sắc”, rèn luyện phẩm chất đạo đức, bản lĩnh, tố chất của người làm báo để phục vụ Đảng, Nhà nước và Nhân dân, xứng đáng với lời nhắn nhủ của Bác: “Nhà báo là chiến sĩ cách mạng, cây bút, trang giấy là vũ khí sắc bén của họ”./.

**Chú thích:**

- (1), (10) Trích bài nói của Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Đại hội II Hội Nhà báo Việt Nam, ngày 16/4/1959;
- (2). Nguyễn Ái Quốc - “Đông Dương”, La Revue Communiste, số 4, tháng 4/1941, tr.134;
- (3). Le Paria, số 1 ra ngày 01/4/1922;
- (4). Hồ Chí Minh: Toàn tập, NXB Chính trị Quốc gia, t.2, tr. 224;
- (5). Tạp chí Nghiên cứu lịch sử, số 178, năm 1978;
- (6). Báo Việt Nam độc lập, số 101, ngày 01/8/1941;
- (7). Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sdd, t.9, tr.412;
- (8). Nguyễn Văn Linh: Bác Hồ sống mãi với non sông, Nxb Sự thật. H.1990, tr.16;
- (9). Trích Bài nói chuyện tại Đại hội III Hội Nhà báo Việt Nam, ngày 8/9/1962.



# Hoàn thiện pháp luật tiếp công dân ở Việt Nam trong giai đoạn hiện nay

 **TS. Nguyễn Văn Kim**

*Nguyên Quyền Vụ trưởng Vụ Pháp chế, TTCP*



Tổng Thanh tra Chính phủ Lê Minh Khái tiếp công dân định kỳ ngày 16/10/2019 tại Trụ sở Ban Tiếp công dân Trung ương.

Ảnh: Huy Trần

**T**rong những năm qua, pháp luật về tiếp công dân của nước ta đã được xây dựng, hoàn thiện trên cơ sở quán triệt sâu sắc quan điểm, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước về công tác tiếp công dân, phù hợp với sự phát triển về kinh tế, xã hội ở mỗi thời kỳ, phù hợp với tinh thần của Hiến pháp năm 2013, với hệ thống pháp luật nói chung về bảo đảm quyền con người, quyền công dân; phù hợp với những nguyên tắc, yêu cầu xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, về công khai, minh bạch, dân chủ. Hệ thống pháp luật về tiếp công dân được ban hành tương đối đầy đủ, điều chỉnh toàn diện các

vấn đề về tổ chức công tác tiếp công dân của cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị ở nước ta đã góp phần đưa hoạt động tiếp công dân đi vào nề nếp và thu được nhiều kết quả.

Năm 2013, Luật Tiếp công dân được ban hành với nhiều nội dung đổi mới quan trọng về công tác tiếp công dân. Tiếp đó, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiếp công dân. Trong đó quy định về tiếp công dân tại các cơ quan thuộc Chính phủ, đơn vị sự nghiệp công lập; nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Ban Tiếp công dân; việc bố trí cơ sở vật chất tại trụ sở tiếp công

dân; điều kiện bảo đảm cho hoạt động tiếp công dân... Thanh tra Chính phủ, Bộ Tài chính cũng đã ban hành các văn bản liên quan đến công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại (KN), tố cáo (TC), về chế độ bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư KN, TC, kiến nghị, phản ánh.

Cùng với đó, nhiều nội dung liên quan đến công tác tiếp công dân cũng đã được luật hóa tại các văn bản quy phạm pháp luật như: Luật Tổ chức Quốc hội (QH) năm 2014, Luật Tổ chức Chính phủ năm 2015, Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, Luật Tổ chức Viện Kiểm sát nhân dân (VKSND) năm 2014 và các văn bản quy



định về công tác tiếp công dân của ngành Kiểm sát, Luật Công đoàn năm 2012, Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam năm 2015... Đặc biệt, ngày 18/02/2019, Bộ Chính trị đã ban hành Quy định số 11-QĐ/TW về trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong việc tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân đã góp phần tạo cơ sở pháp lý thuận lợi để công dân thực hiện quyền KN, TC, kiến nghị, phản ánh, nâng cao trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức trong hoạt động tiếp công dân.

Trên cơ sở Luật Tiếp công dân năm 2013, một số văn bản về tiếp công dân của các cơ quan, tổ chức cũng được quy định khá cụ thể và chi tiết. Tuy nhiên, pháp luật về tiếp công dân vẫn còn có những bất cập, hạn chế. Trong đó, còn thiếu quy định về tiếp công dân trong một số văn bản quy định về tổ chức và hoạt động của cơ quan, tổ chức, hoặc có quy định nhưng còn mờ nhạt, chưa phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao, thiếu quy định về thẩm quyền, trình tự thủ tục giải quyết nên gây ra nhiều khó khăn cho việc thực hiện. Quy định về tiếp và xử lý trường hợp nhiều công dân đến KN, TC, kiến nghị, phản ánh còn quá đơn giản, chưa phù hợp tính chất, đặc điểm của loại vụ việc này. Bên cạnh đó, về mô hình trụ sở tiếp công dân và Ban Tiếp công dân các cấp cũng chưa thật phù hợp, vị trí, vai trò của Ban Tiếp công dân chưa tương xứng với chức năng, nhiệm vụ được giao; còn khó khăn trong việc quản lý, điều phối hoạt động, nhất là việc xử lý các trường hợp đông người, phức tạp...

Để góp phần hoàn thiện pháp luật về tiếp công dân; đề cao trách nhiệm của người đứng đầu, của các cơ quan, tổ chức đồng thời nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết KN, TC, kiến nghị, phản ánh của công dân, trong phạm vi bài viết này, tác giả đề xuất một số nhóm giải pháp cụ thể về hoàn thiện nội

dung và tổ chức thực hiện pháp luật về tiếp công dân như sau:

**Thứ nhất: Nhóm giải pháp hoàn thiện nội dung pháp luật về tiếp công dân**

**1. Hoàn thiện quy định về trách nhiệm của cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị đối với công tác tiếp công dân.**

Đây là nội dung quan trọng nhất, có tác dụng quyết định đến chất lượng, hiệu quả công tác tiếp công dân. Tiếp tục xác định trách nhiệm của cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị đối với công tác tiếp công dân, bao gồm các cơ quan hành chính, các cơ quan của QH, Hội đồng nhân dân (HĐND) các cấp, Tòa án Nhân dân (TAND), VKSND, Kiểm toán Nhà nước, đại biểu QH, đại biểu HĐND các cấp, tổ chức chính trị, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan thuộc Chính phủ, đơn vị sự nghiệp dân lập. Đồng thời, cần bổ sung các quy định đầy đủ và chặt chẽ hơn về trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, nhất là cơ quan liên quan nhiều đến giải quyết công việc của công dân như cơ quan hành chính Nhà nước, cơ quan tư pháp.

Cần ban hành đầy đủ và toàn diện hơn các văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành về tổ chức, hoạt động tiếp công dân của một số cơ quan, tổ chức. Trên cơ sở Luật Tiếp công dân năm 2013, các văn bản pháp luật có liên quan, các cơ quan, tổ chức cần ban hành đầy đủ, toàn diện, chi tiết hơn về nội dung tổ chức tiếp công dân trong hệ thống cho phù hợp với tính chất, đặc điểm của cơ quan, tổ chức mình.

**2. Hoàn thiện quy định về trách nhiệm của người đứng đầu đối với công tác tiếp công dân**

Cần tiếp tục bổ sung quy định rõ ràng, cụ thể hơn trách nhiệm trong việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức công tác tiếp công dân và trực tiếp tiếp công dân định kỳ hoặc đột

xuất. Bổ sung các chế tài để xử lý đối với người đứng đầu có hành vi né tránh, đùn đẩy, không thực hiện, thực hiện không đúng, không đầy đủ trách nhiệm trong công tác tiếp công dân, vi phạm các quy định pháp luật về tiếp công dân.

Đối với người đứng đầu cấp ủy, trên cơ sở Quy định số 11-QĐ/TW ngày 18/02/2019, cần bổ sung quy định mang tính khái quát trong Luật Tiếp công dân năm 2013 về trách nhiệm tiếp công dân của người đứng đầu tổ chức chính trị, của tổ chức chính trị. Trên cơ sở đó, cơ quan Trung ương của tổ chức chính trị sẽ hướng dẫn cụ thể.

**3. Hoàn thiện quy định về mô hình tổ chức tiếp công dân**

Tiếp tục hoàn thiện mô hình tổ chức tiếp công dân, trong bối cảnh chính trị và pháp lý hiện nay, chúng ta vẫn phải duy trì hai mô hình tiếp công dân, vừa tập trung và vừa phân tán.

- Đối với mô hình tập trung, cần hoàn thiện quy định về trụ sở tiếp công dân các cấp là cơ quan có cơ cấu chặt chẽ hơn, có quyền hạn tương xứng với chức năng, nhiệm vụ được giao, có vị trí nhất định trong bộ máy Nhà nước.

Ban Tiếp công dân Trung ương có thể là trực thuộc Văn phòng Chính phủ hoặc là cơ quan thuộc Chính phủ, có chức năng tiếp, xử lý, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc tiếp, giải quyết KN, TC, kiến nghị, phản ánh của công dân, giúp Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ kiểm tra, đôn đốc, bảo đảm việc thi hành thống nhất pháp luật tiếp công dân trong phạm vi cả nước.

Trụ sở tiếp công dân ở cấp tỉnh, cấp huyện không nhất thiết duy trì mô hình, cơ cấu, biên chế giống nhau cho các địa phương. Đối với Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh hoặc một số thành phố trực thuộc Trung ương có số lượng các vụ việc khiếu kiện nhiều, phức tạp thì có thể thành lập Ban Tiếp công dân là cơ quan tương đương





Phó Tổng Thanh tra Chính phủ Nguyễn Văn Thanh tiếp công dân ngày 04/10/2018.

Ảnh: Huy Trần

cấp sở, ở cấp quận tương đương với cấp phòng.

Bổ sung đầy đủ hơn về quyền hạn của Ban Tiếp công dân, Trưởng Ban Tiếp công dân để chủ trì, điều phối hoạt động giữa đại diện các cơ quan, tổ chức.

Tăng cường hơn nữa mối quan hệ giữa các cơ quan, tổ chức thường trực tiếp công dân, mối quan hệ giữa trụ sở tiếp công dân các cấp, giữa trụ sở tiếp công dân với các cơ quan, tổ chức, giữa cấp trên với cấp dưới, bảo đảm chặt chẽ, thông suốt trong việc hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ, xây dựng báo cáo, nắm bắt thông tin, đôn đốc, kiểm tra.

- Đối với mô hình tiếp công dân phân tán, vẫn quy định về trách nhiệm tổ chức tiếp công dân của cơ quan, tổ chức theo chức năng, nhiệm vụ, gắn với việc giải quyết KN, TC, kiến nghị, phản ánh. Tuy nhiên, cần quy định về tổ chức, bố trí công chức, thời gian tiếp công dân của từng cơ quan cho mềm dẻo, linh hoạt, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và yêu cầu giải quyết, tránh lãng phí, tốn kém.

**4. Hoàn thiện quy định về trách nhiệm tiếp công dân của các cơ quan của**

**QH, HĐND các cấp, đại biểu QH, đại biểu HĐND các cấp**

Để hoạt động của các cơ quan của QH, HĐND các cấp, đại biểu QH, đại biểu HĐND các cấp hoạt động có hiệu quả cần phải sửa đổi, bổ sung Luật Tiếp công dân năm 2013 và các văn bản có liên quan theo hướng gắn việc tiếp công dân với việc tiếp xúc với cử tri để tiếp nhận, theo dõi, giám sát, thông báo kết quả giải quyết các KN, TC, kiến nghị, phản ánh của cử tri. Tăng cường quyền hạn cho các cơ quan, cá nhân nói trên trong việc theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc giải quyết KN, TC, kiến nghị, phản ánh nói chung, đối với vụ việc nói riêng do cơ quan của QH, HĐND, đại biểu QH, đại biểu HĐND các cấp chuyển đến.

Tăng cường, đổi mới hoạt động giám sát trực tiếp công tác tiếp công dân, giải quyết KN, TC, kiến nghị, phản ánh đối với các cơ quan, nhất là cơ quan hành chính Nhà nước. Lấy kết quả công tác tiếp công dân là một trong các tiêu chí đánh giá sự tín nhiệm đối với những người do QH, HĐND bầu hoặc phê chuẩn.

Quy định cụ thể hơn về trách nhiệm tiếp công dân định kỳ hoặc đột xuất theo

đề nghị của Ban Dân nguyện, của các cơ quan của QH. Đối với Luật Tổ chức QH, cần bổ sung quy định về chức năng, nhiệm vụ trong việc tiếp công dân của các cơ quan của QH, nhất là Ban Dân nguyện. Trên cơ sở đó, sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 759/2014/UBTVQH13 ngày 15/5/2014 quy định chi tiết về hoạt động tiếp công dân của các cơ quan của QH, đại biểu QH, HĐND các cấp.

**5. Hoàn thiện quy định về tiếp công dân của TAND các cấp**

Luật Tiếp công dân, Luật Tổ chức TAND cần quy định cụ thể hơn về việc tiếp công dân theo Luật KN, Luật TC hiện hành. Trên cơ sở đó, trong văn bản hướng dẫn của TAND tối cao phải quy định cụ thể về tiếp công dân gắn với xử lý đơn thư, giải quyết KN, TC, kiến nghị, phản ánh liên quan đến hoạt động của ngành Tòa án và đối với hoạt động liên quan đến tố tụng. Bên cạnh đó, cần có văn bản xác định rõ trách nhiệm của cơ quan (thanh tra hoặc cơ quan khác) có trách nhiệm giúp Chánh án TAND các cấp trong công tác tiếp công dân; xây dựng Quy chế phối hợp giữa cơ quan tòa án và công an các cấp nhằm bảo đảm an ninh, trật tự cho hoạt động tiếp công dân.



6. Hoàn thiện các quy định quyền, nghĩa vụ của người KN, TC, kiến nghị, phản ánh; trách nhiệm của người tiếp công dân

Hiện nay các quy định về quyền, nghĩa vụ của người KN, TC, kiến nghị, phản ánh, trách nhiệm của người tiếp công dân khá chi tiết nhưng chưa đầy đủ, vì vậy cần tiếp tục hoàn thiện theo hướng: Bổ sung quy định về quyền, nghĩa vụ của người KN, TC, kiến nghị, phản ánh bảo đảm đầy đủ, chặt chẽ nhất là việc chấp hành nội quy, quy chế tiếp công dân. Quy định cụ thể hơn về những trường hợp từ chối tiếp công dân để cơ quan, tổ chức có cơ sở thực hiện, loại trừ và xử lý được tình trạng người dân lợi dụng, gây khó khăn cho cơ quan, tổ chức tiếp công dân. Bổ sung quy định bảo đảm cụ thể, chặt chẽ hơn đối với trường hợp từ chối tiếp công dân về vụ việc đã được giải quyết đúng chính sách, pháp luật, được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, rà soát, thông báo bằng văn bản và đã được tiếp, hướng dẫn nhưng công dân vẫn cố tình đến nơi tiếp công dân KN, TC kéo dài (Khoản 3 Điều 9 Luật Tiếp công dân năm 2013).

7. Hoàn thiện quy định về các điều kiện bảo đảm cho hoạt động tiếp công dân

Cần có quy định trong Luật Tiếp công dân sửa đổi về việc xây dựng hệ thống dữ liệu về công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết KN, TC, kiến nghị, phản ánh kết nối trên phạm vi cả nước. Bổ sung quy định về chế độ, chính sách cho người làm công tác tiếp công dân như định kỳ được luân chuyển vị trí công tác, được xem xét nâng lương trước kỳ hạn, được học tập bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ về tiếp công dân, xử lý đơn thư. Đồng thời, tăng cường thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật tiếp công dân.

8. Bổ sung quy định về xử lý vi phạm pháp luật về tiếp công dân

Trong thời gian tới, cần quy định cụ thể về các điều cấm, các hành vi vi phạm pháp luật tiếp công dân, chế tài xử lý, thẩm quyền, trách nhiệm xử lý đối với hành vi vi

phạm của công dân, cũng như cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm. Chú trọng việc xử lý kỷ luật đối với công chức, người đứng đầu có hành vi vi phạm. Bên cạnh đó, pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, về xử lý kỷ luật cần bổ sung quy định về các hành vi và các hình thức xử lý hành vi vi phạm của công dân, cán bộ, công chức trong hoạt động tiếp công dân.

Ngoài ra, cần nghiên cứu xây dựng quy định về tiếp và xử lý trường hợp nhiều người KN, TC, kiến nghị, phản ánh về cùng một nội dung, ban hành các quy định cụ thể về thẩm quyền, trình tự thủ tục giải quyết kiến nghị, phản ánh...

#### **Thứ hai: Nhóm giải pháp tổ chức thực hiện**

1. Rà soát, đánh giá các quy định của pháp luật về tiếp công dân nhằm xem xét về tính đồng bộ, toàn diện, hiệu quả, khả thi của quy định trong các văn bản pháp luật có liên quan. Trong chừng mực nào đó, cần có sự rà soát quy định của Đảng, của tổ chức chính trị - xã hội về tiếp công dân để đối chiếu, so sánh với pháp luật tiếp công dân nhằm bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ.

2. Tổng kết thực tiễn việc thực hiện pháp luật về tiếp công dân

Để chuẩn bị cho việc hoàn thiện Luật Tiếp công dân nói riêng, pháp luật về tiếp công dân nói chung, thời gian tới tiếp tục tiến hành tổng kết thực tiễn và cần tập trung tiến hành điều tra xã hội học; nghiên cứu những chính sách mới có tác động tới công tác tiếp công dân; xây dựng Đề án nghiên cứu về những vấn đề đổi mới mang tính chiến lược, nhất là những thay đổi lớn về tổ chức, hoạt động tiếp công dân; tổ chức hội thảo chuyên đề với các cơ quan có liên quan.

3. Nâng cao chất lượng ban hành văn bản pháp luật về tiếp công dân

Nâng cao chất lượng ban hành văn bản pháp luật của Thanh tra Chính phủ như: Đầu tư thích đáng về nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn cao, có cơ chế thu

hút sự tham gia của các bộ, ngành liên quan và trí tuệ của các chuyên gia, nhà khoa học, nhà hoạt động thực tiễn đối với nội dung dự thảo pháp luật; phải tổ chức theo dõi thi hành pháp luật tại các bộ, ngành, địa phương, trên cơ sở đó đưa ra đề xuất thiết thực để hoàn thiện pháp luật.

4. Tổ chức thực hiện tốt công tác tuyên truyền, thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về tiếp công dân

Cần tuyên truyền sâu rộng tới các cán bộ, công chức, viên chức và người dân về các chủ trương, đường lối, các quy định pháp luật về tiếp công dân. Việc tuyên truyền cần thông qua các hình thức khác nhau như: Tổ chức hội nghị quán triệt, đưa lên cổng thông tin điện tử của cơ quan, tổ chức, tuyên truyền qua các phương tiện thông tin đại chúng khác.

Bên cạnh đó, cần phải tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra trách nhiệm trong việc thực hiện pháp luật về tiếp công dân. Tăng cường thanh tra, kiểm tra trách nhiệm của các chủ thể trong công tác tiếp công dân nhằm xem xét, đánh giá hiệu quả công tác tiếp công dân, kịp thời xử lý các hành vi vi phạm trong lĩnh vực này.

5. Nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành về ý nghĩa, vai trò của công tác tiếp công dân.

Cần nâng cao nhận thức, trách nhiệm của người đứng đầu trong việc quan tâm chỉ đạo hoạt động tiếp công dân và trực tiếp tiếp công dân để kịp thời giải quyết, tháo gỡ những vướng mắc, khó khăn, bức xúc của người dân. Thanh tra cấp trên phải tăng cường thanh tra, kiểm tra cơ quan, tổ chức, người đứng đầu cấp dưới trong việc thực hiện pháp luật về tiếp công dân. Bên cạnh đó, cũng cần thường xuyên tổ chức các đợt tuyên truyền, phổ biến pháp luật về tiếp công dân; tập huấn nghiệp vụ tuyên truyền; phối hợp chặt chẽ với các cơ quan báo chí, truyền thông; sử dụng đa dạng hình thức, biện pháp tuyên truyền, qua đó, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác này./.



# Quy tắc ứng xử

## PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

**Ths. Nguyễn Thị Hồng Thắm**

*Thanh tra viên chính - Vụ Pháp chế, TTCT*

**Q**uy tắc ứng xử phòng, chống tham nhũng (PCTN) là chuẩn mực xử sự của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan, tổ chức, đơn vị khu vực Nhà nước và khu vực ngoài Nhà nước khi thi hành chức trách, nhiệm vụ được giao trong thực thi nhiệm vụ, công vụ và trong quan hệ xã hội, bao gồm những việc phải làm hoặc không được làm phù hợp với pháp luật

và đặc thù nghề nghiệp nhằm bảo đảm liên chính, trách nhiệm, đạo đức của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động. Quy tắc ứng xử PCTN có ảnh hưởng vô cùng quan trọng đến nhận thức, hành động của cơ quan, tổ chức, cá nhân, đặc biệt là những người giữ chức vụ lãnh đạo trong các cơ quan, tổ chức, giúp họ nhận thức đúng đắn, lựa chọn phương án thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao đúng quy định pháp luật và nâng cao hiệu quả PCTN tại cơ quan, tổ chức mình công tác. Do vậy,

quy tắc ứng xử có ảnh hưởng vô cùng to lớn đến chất lượng và hiệu quả hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị.

### **Quy tắc ứng xử PCTN trong cơ quan, tổ chức, đơn vị khu vực Nhà nước**

Để quy định quy tắc ứng xử trong cơ quan, tổ chức, đơn vị khu vực Nhà nước (sau đây gọi là cơ quan, tổ chức, đơn vị), Mục 3 Chương II Luật PCTN đã quy định quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn; thẩm quyền ban hành quy tắc ứng xử





của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; tặng quà, nhận quà tặng và kiểm soát xung đột lợi ích (XĐLI). Đây là một chế định mới được quy định trong Luật PCTN và là một nội dung quan trọng trong PCTN, nhằm xây dựng chế độ liêm chính trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị, góp phần nâng cao trách nhiệm, đạo đức nghề nghiệp, đạo đức kinh doanh của các chủ thể thuộc đối tượng điều chỉnh, qua đó phòng ngừa tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị và xã hội.

*Về quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn* (Điều 20 Luật PCTN), người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị khi thực hiện nhiệm vụ, công vụ và trong quan hệ xã hội phải thực hiện quy tắc ứng xử, bao gồm các chuẩn mực xử sự là những việc phải làm hoặc không được làm phù hợp với pháp luật và đặc thù nghề nghiệp nhằm bảo đảm liêm chính, trách nhiệm, đạo đức công vụ. Trên cơ sở đó, Luật PCTN cũng đưa ra những việc người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị và người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị không được làm, nhằm công khai những quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn để Nhân dân biết và giám sát việc thực hiện; đồng thời tránh được tình trạng cửa quyền, hách dịch, gây khó khăn, phiền hà, sách nhiễu, vòi vĩnh đối với tổ chức, cá nhân trong khi giải quyết công việc.

*Về thẩm quyền ban hành quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị*, theo quy định tại Điều 21 Luật PCTN, Thủ trưởng các bộ, ngành, cơ quan Trung ương của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội ban hành quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, ngành, lĩnh vực do mình quản lý hoặc trong tổ chức đó. Việc quy định như vậy sẽ đảm bảo các quy tắc ứng xử khi được các cơ quan có thẩm quyền ban hành sẽ phù hợp nhất với từng ngành, lĩnh vực, từ đó sẽ có tính khả thi cao và mang lại hiệu quả trong việc thực hiện.

Trên cơ sở đó, Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật PCTN (Mục 1, Chương IV) quy định về thời hạn người có chức vụ, quyền hạn không được thành lập, giữ chức danh, chức vụ quản lý, điều hành doanh nghiệp tư nhân, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần, công ty hợp danh, hợp tác xã sau khi thôi chức vụ và được chia thành 04 nhóm, bao gồm 03 nhóm các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của các bộ, ngành và 01 nhóm gồm chương trình, dự án, đề án do người thôi giữ chức vụ khi đang là cán bộ, công chức, viên chức trực tiếp nghiên cứu, xây dựng hoặc thẩm định, phê duyệt. Đồng thời, quy định thời hạn mà người có chức vụ, quyền hạn không được thành lập, giữ chức danh, chức vụ quản lý, điều hành doanh nghiệp tư nhân, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần, công ty hợp danh, hợp tác xã sau khi thôi chức vụ theo từng nhóm. Ngoài ra, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ có thẩm quyền quy định cụ thể thời hạn không được thành lập, giữ chức danh, chức vụ quản lý, điều hành doanh nghiệp tư nhân, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần... sau khi thôi chức vụ trong từng lĩnh vực.

*Về tặng quà và nhận quà tặng*, Điều 22, Luật PCTN đã thể hiện rõ việc cơ quan, tổ chức, đơn vị, người có chức vụ, quyền hạn sử dụng tài chính công, tài sản công làm quà tặng không thuộc các trường hợp được cho phép; trực tiếp hoặc gián tiếp nhận quà tặng dưới mọi hình thức đều là vi phạm pháp luật về PCTN và sẽ bị xử lý theo quy định. Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ (Mục 2, Chương IV) quy định việc tặng quà phải thực hiện đúng chế độ, định mức, tiêu chuẩn, đối tượng theo quy định của pháp luật; cơ quan, đơn vị tặng quà phải hạch toán kế toán và thực hiện công khai trong cơ quan, đơn vị mình theo đúng quy định của pháp luật. Cơ quan, tổ chức, đơn vị, người có chức vụ, quyền hạn không được

trực tiếp hoặc gián tiếp nhận quà tặng dưới mọi hình thức của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan đến công việc do mình giải quyết hoặc thuộc phạm vi quản lý của mình. Trong trường hợp không từ chối được, cơ quan, tổ chức, đơn vị phải tổ chức quản lý, xử lý quà tặng theo quy định, việc nộp lại quà tặng để xử lý trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được quà tặng. Việc xử lý quà tặng được quy định cụ thể với từng loại quà tặng khác nhau, tương ứng với đó là hình thức xử lý quà tặng phù hợp nhằm đảm bảo nhận diện, xác định, xử lý các loại quà tặng một cách chính xác nhất, hiệu quả nhất.

Bên cạnh đó, nâng cao trách nhiệm của tổ chức, cá nhân để xảy ra vi phạm trong việc tặng quà và nhận quà tặng, Nghị định quy định rõ trách nhiệm cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài chính công, tài sản công tặng quà không đúng quy định phải bồi hoàn giá trị quà tặng cho Nhà nước. Cá nhân sử dụng tài chính công, tài sản công tặng quà không đúng thẩm quyền, không đúng quy định phải bồi hoàn giá trị quà tặng và tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý theo quy định của pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị vi phạm quy định về nhận quà tặng, xử lý quà tặng, người có chức vụ, quyền hạn vi phạm quy định về nhận quà tặng, báo cáo, nộp lại quà tặng thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý theo quy định của pháp luật về xử lý kỷ luật đối với cán bộ, công chức, viên chức và xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước. Với quy định mới và chặt chẽ hơn trong pháp luật PCTN về tặng quà và nhận quà tặng, tạo cơ chế giám sát, tiếp nhận, xử lý thông tin, phản ánh vi phạm về nhận, tặng quà, trên cơ sở các biện pháp xử lý cụ thể nhằm khắc phục được việc tặng và nhận quà đối với người thân thích của người có chức vụ, quyền hạn liên quan đến công vụ; kiểm soát được hoạt động và thu nhập



ngoài công vụ của người có chức vụ, quyền hạn, giúp PCTN trong thời gian tới.

Về kiểm soát XĐLI (Điều 23 Luật PCTN): Xuất phát từ tầm quan trọng của việc kiểm soát XĐLI trong phòng ngừa tham nhũng (loại bỏ điều kiện, hoàn cảnh có thể xảy ra hành vi tham nhũng), Luật PCTN đã quy định chế định về kiểm soát XĐLI. Theo đó, người được giao thực hiện nhiệm vụ, công vụ nếu biết hoặc buộc phải biết nhiệm vụ, công vụ được giao có XĐLI thì phải báo cáo người có thẩm quyền để xem xét, xử lý. Đồng thời, cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân khi phát hiện có XĐLI của người có chức vụ, quyền hạn phải thông tin, báo cáo cho người trực tiếp quản lý, sử dụng người đó để xem xét, xử lý. Đặc biệt, khi phát hiện có XĐLI và nếu thấy việc tiếp tục thực hiện nhiệm vụ, công vụ không bảo đảm tính đúng đắn, khách quan, trung thực thì người trực tiếp quản lý, sử dụng người có chức vụ, quyền hạn phải xem xét, áp dụng một trong các biện pháp như: Giám sát việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ được giao của người có XĐLI; đình chỉ, tạm đình chỉ việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ được giao của người có XĐLI hoặc tạm thời chuyển người có XĐLI sang vị trí công tác khác.

Có thể nói, sự cần thiết và tầm quan trọng của việc nhận dạng và giải quyết XĐLI đối với việc thúc đẩy và giữ gìn tính liêm chính và sự minh bạch của nền hành chính công đã được hầu hết các quốc gia trên thế giới nhận thức một cách đầy đủ và từ đó định ra cho mình lộ trình, hành động, biện pháp cụ thể nhằm góp phần phòng ngừa tham nhũng. Ngày 12/12/1996, Đại hội đồng Liên hiệp quốc ban hành Nghị quyết số 51/59 về hành động chống tham nhũng, trong đó nêu rõ: Công chức không được lạm dụng chức vụ, quyền hạn của mình để có được lợi thế hoặc lợi ích tài chính bất hợp pháp cho mình và gia đình mình; không được tham gia vào bất kỳ giao dịch nào, tiếp nhận vị trí hay trách nhiệm nào hoặc có bất kỳ lợi ích tài chính nào không tương thích với chức trách, nhiệm vụ của mình.

Đồng thời, cũng quy định về việc kê khai những hoạt động về tài chính hoặc hoạt động khác mà công chức thực hiện để kiểm tiền ngoài giờ làm việc và có thể dẫn đến hoặc tiềm ẩn nguy cơ gây XĐLI.

### **Quy tắc ứng xử PCTN trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài Nhà nước**

PCTN trong khu vực ngoài Nhà nước là một vấn đề mới, đột phá của Luật PCTN, thể hiện sự nhạy bén của cơ quan tham mưu xây dựng luật, đáp ứng các đòi hỏi của thực tiễn đặt ra, cũng như yêu cầu của hội nhập kinh tế quốc tế. PCTN trong khu vực ngoài Nhà nước, thúc đẩy xây dựng môi trường kinh doanh lành mạnh, phi tham nhũng và được kỳ vọng là cú hích hiệu quả trong cuộc đương đầu với vấn nạn tham nhũng ở Việt Nam hiện nay. Trong đó, việc đảm bảo liêm chính, xây dựng văn hóa kinh doanh lành mạnh, phi tham nhũng có vai trò hết sức quan trọng, góp phần hiệu quả vào việc PCTN trong khu vực này.

Luật PCTN quy định về xây dựng văn hoá kinh doanh lành mạnh, không tham nhũng (Mục 1, Chương VI), trong đó đã chú trọng vào việc xây dựng quy tắc đạo đức nghề nghiệp, quy tắc đạo đức kinh doanh (Điều 78) và xây dựng quy tắc ứng xử, cơ chế kiểm soát nội bộ nhằm phòng ngừa tham nhũng (Điều 79). Luật PCTN có những quy định về trách nhiệm của các chủ thể trong việc xây dựng liêm chính trong tổ chức, doanh nghiệp mình, đồng thời khuyến khích các chủ thể xây dựng văn hóa kinh doanh lành mạnh, phi tham nhũng. Luật PCTN khuyến khích doanh nghiệp, hiệp hội doanh nghiệp, hiệp hội ngành nghề, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp ban hành quy tắc đạo đức kinh doanh, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đối với người lao động, thành viên, hội viên của mình. Bên cạnh đó, Luật cũng quy định về trách nhiệm của doanh nghiệp nói chung trong việc xây dựng quy tắc ứng xử, cơ chế kiểm soát nội bộ nhằm phòng ngừa tham nhũng trong doanh nghiệp.

Đồng thời, Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ (Mục 1, Chương VII) quy định các biện pháp PCTN trong doanh nghiệp, tổ chức xã hội khu vực ngoài Nhà nước như: Thực hiện công khai, minh bạch; thực hiện việc kiểm soát XĐLI; trách nhiệm, xử lý trách nhiệm của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng trong doanh nghiệp, tổ chức do mình quản lý... Trong đó, nội dung công khai, minh bạch quan trọng là quy tắc ứng xử của doanh nghiệp, tổ chức.

Theo Báo cáo Tổng kết năm 2018 của Thanh tra Chính phủ, về thực hiện các giải pháp phòng ngừa tham nhũng, sau khi kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp của cán bộ, công chức, viên chức tại 1.996 cơ quan, tổ chức, đơn vị, đã kịp thời phát hiện, chấn chỉnh và xử lý nghiêm các sai phạm, trong đó số cán bộ, công chức vi phạm bị xử lý là 43 người. Qua đó, cho thấy việc phát hiện và xử lý đối với các vi phạm về việc thực hiện quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp còn thấp, chưa tạo được sức mạnh trong phòng ngừa, răn đe đối với loại vi phạm này.

### **Giải pháp chủ yếu nâng cao hiệu quả thực hiện quy tắc ứng xử PCTN**

Một là, tiếp tục đẩy mạnh, nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, giáo dục, tạo sự tự giác, thống nhất cao trong việc thực hiện quy tắc ứng xử PCTN. Cán bộ, công chức, viên chức là những người được Nhà nước tuyển chọn, bổ nhiệm khi đạt được tiêu chuẩn về trình độ lẫn đạo đức, được giao những vị trí, những công vụ để duy trì, vận hành và thúc đẩy phát triển của xã hội và phần lớn cán bộ, công chức đều được đứng trong hàng ngũ của Đảng. Ngoài ứng xử của một công dân bình thường, cán bộ, công chức còn chịu sự điều chỉnh của những văn bản quy phạm pháp luật như: Luật Cán bộ, công chức; Luật Viên chức, khi hoạt động trong một cơ quan phải tuân theo nội quy, quy định của cơ quan. Do vậy, cần kiên trì rèn luyện đức tính liêm khiết,



xây dựng văn hoá tiết kiệm, không tham nhũng trong cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động. Trước hết là phải xây dựng ý thức tự giác chấp hành, thực hiện nghiêm túc các quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước về PCTN; chủ động xử lý khi có XĐLI; xây dựng, thực hiện tốt quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp; phê phán, lên án, đấu tranh với tham nhũng, lãng phí. Đặc biệt, báo chí và các phương tiện thông tin đại chúng phải cổ vũ, động viên sự vào cuộc quyết liệt của cả hệ thống chính trị, huy động sức mạnh của toàn dân trong cuộc đấu tranh PCTN, làm cho quần chúng khinh ghét tệ tham ô, lãng phí, quan liêu, không để cho tệ tham ô, lãng phí, quan liêu còn chỗ ẩn nấp.

*Hai là*, tập trung chỉ đạo xây dựng, thực hiện các quy tắc ứng xử PCTN trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị khu vực Nhà nước và trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài Nhà nước. Tổ chức việc xây dựng và thực hiện nghiêm túc các quy tắc ứng xử PCTN trên cơ sở các quan điểm, chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước về PCTN và các đặc thù của ngành, lĩnh vực, của cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp là một trong những biện pháp quan trọng PCTN. Do vậy, cần sớm triển khai xây dựng, hoàn thiện các quy tắc ứng xử, trong đó chú trọng việc quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, công chức, người có chức vụ quản lý; các quy định về kiểm soát quyền lực, trách nhiệm người đứng đầu khi thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm giải trình, bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch; quy định về việc ngăn chặn những người có chức, có quyền lợi dụng cương vị công tác để trục lợi; quy định về văn hóa ứng xử; quy định về điều chuyển, thay thế cán bộ khi có dư luận hoặc có biểu hiện tiêu cực, tham nhũng, uy tín thấp; cơ chế khuyến khích và bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám đột phá, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung... cần được sớm xây dựng, hoàn thiện, sửa đổi quy tắc ứng xử cho phù hợp với thực tiễn, sự phát triển kinh tế - xã hội trong từng giai đoạn nhằm khắc phục những sơ hở trong quản lý kinh tế - xã hội và PCTN, nhất là ở các lĩnh vực dễ xảy ra tham nhũng.

*Ba là*, tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy tắc ứng xử; siết chặt kỷ luật, kỷ cương, kiểm soát quyền lực; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, người lao động có đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ trong tình hình mới. Cần siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong từng cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp; đối với những người vi phạm phải có hình thức xử lý kịp thời, nghiêm minh, công khai; tiến hành mạnh mẽ hơn, quyết liệt hơn công tác kiểm tra, giám sát để kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý hành vi tham nhũng. Tăng cường giám sát của tổ chức Đảng từ trên xuống, giám sát từ dưới lên, phát huy vai trò giám sát lẫn nhau trong cùng cấp, tăng cường quản lý, giám sát thường ngày đối với cán bộ, công chức, đặc biệt là cán bộ giữ vị trí lãnh đạo, quản lý. Chú trọng kiểm tra, giám sát cán bộ có biểu hiện tham nhũng; có nhiều dư luận quần chúng phản ánh, tố cáo tham nhũng...; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, người lao động có đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm

## LƯƠNG TÂM NHÀ BÁO

(Chào mừng Ngày Báo chí Cách mạng Việt Nam 21/6)

Làm nhà báo phải đâu là dễ  
Tháng năm công việc bận bề  
Lấy tin kịp thời, đưa tin chính xác  
Gieo mầm thiện - đẩy cái ác lùi xa

Làm nhà báo không nề hà vất vả  
Nắng sớm, mưa chiều đến mọi miền xa  
Ngòi bút là vũ khí chống bọn gian tà  
Chống quan liêu, tham ô, lãng phí

Nhà báo là những chiến sỹ  
Dũng cảm, kiên cường, mưu trí thông minh  
Một lòng vì nước, vì dân  
Nghề báo cao quý - lương tâm sáng ngời./.

**Lê Xuân Đạm**



vụ, đáp ứng được yêu cầu công việc được giao. Đồng thời, tăng cường kiểm tra, giám sát, kiểm soát để bảo đảm quyền lực được vận hành công khai, minh bạch, đúng đắn, không bị “tha hóa”; xử lý nghiêm trách nhiệm người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp do mình quản lý, phụ trách trên cơ sở quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Có thể khẳng định, đối với quy tắc ứng xử, yếu tố nhận thức là vấn đề then chốt để cán bộ, công chức, viên chức nâng cao trách nhiệm công vụ và là một trong những điều kiện cần và đủ để cán bộ, công chức đặc biệt là cán bộ trẻ thay đổi quan niệm, cung cách làm việc nâng cao ý thức, trách nhiệm, hết lòng, hết sức phụng sự Tổ quốc, phục vụ Nhân dân./.



# Đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng cấp tỉnh: Hướng tới một xã hội phi tham nhũng(\*)

(Đồng chí  
Phí Ngọc Tuyển,  
Phó Cục trưởng  
Cục Phòng, chống  
tham nhũng, Thanh  
tra Chính phủ, trả  
lời phỏng vấn Tạp  
chí Thanh tra)



Đồng chí Phí Ngọc Tuyển, Phó Cục trưởng Cục PCTN, TTCP.

Ảnh: PV

Vừa qua, Thanh tra Chính phủ (TTCP) đã công bố Báo cáo Đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng (PCTN) cấp tỉnh 2018 (PACA INDEX 2018). Việc đánh giá công tác PCTN theo phương pháp của Cơ quan Chống tham nhũng và Quyền công dân Hàn Quốc đối với UBND cấp tỉnh đã mang lại những kết quả thành công bước đầu, có nhiều triển vọng, phù

hợp với tình hình thực tế của Việt Nam. Tạp chí Thanh tra đã có buổi trao đổi với đồng chí Phí Ngọc Tuyển, Phó Cục trưởng Cục PCTN (Cục IV), TTCP để tìm hiểu rõ hơn về công tác đánh giá này.

*PV: Xin đồng chí cho biết, TTCP đã triển khai việc đánh giá công tác PCTN như thế nào trong thời gian qua?*

**Đ/c Phí Ngọc Tuyển:** Sau hai năm (2016, 2017) tổ chức thực hiện đánh giá công tác PCTN theo phương pháp đánh

giá của Cơ quan Chống tham nhũng và Quyền công dân Hàn Quốc đối với UBND cấp tỉnh đã mang lại những thành công bước đầu, có nhiều triển vọng, phù hợp với tình hình thực tế của Việt Nam. TTCP đã đề xuất và được Thủ tướng Chính phủ đồng ý tiếp tục thực hiện thí điểm việc đánh giá công tác PCTN năm 2018 của các địa phương theo phương pháp này để tiếp tục hoàn thiện phương pháp đánh giá. Kết quả và kinh nghiệm thực hiện tổ chức đánh giá trong 3 năm (2016,

2017, 2018) là bước chuẩn bị tốt để sau khi Luật PCTN năm 2018 có hiệu lực, công tác đánh giá PCTN được thực hiện một cách thường xuyên.

Rút kinh nghiệm từ hai năm tổ chức đánh giá trước đây, ngay từ đầu năm 2019, TTCP đã ban hành kế hoạch đánh giá công tác PCTN cấp tỉnh năm 2018, đồng thời sửa đổi, hoàn thiện đề cương và các yêu cầu kỹ thuật trong việc thu thập hồ sơ, tài liệu và cách thức tổng hợp số liệu để đưa vào các công thức tính điểm từng tiêu

(\*) Tiêu đề do Tòa soạn đặt



chí của bộ chỉ số. Qua đó, việc xây dựng kế hoạch tự đánh giá, phân công tổ chức thực hiện các nhiệm vụ thu thập hồ sơ, số liệu, tài liệu minh chứng và báo cáo thuyết minh về cách tính điểm của từng tiêu chí cũng được các địa phương quan tâm và thực hiện một cách khoa học hơn. Do đó, đã tạo thuận lợi hơn trong việc rà soát, thẩm tra của TTCP đối với các báo cáo tự đánh giá công tác PCTN năm 2018 của các địa phương so với các năm trước đây.

Qua hơn 6 tháng triển khai tổ chức thực hiện việc đánh giá công tác PCTN cấp tỉnh năm 2018, mối quan hệ tương tác giữa TTCP với các địa phương trong việc tập huấn, hướng dẫn việc tự đánh giá, trao đổi cung cấp hồ sơ tài liệu giải trình phục vụ việc rà soát thẩm tra kết quả tự đánh giá tốt hơn các năm trước đây. Tuy nhiên, vẫn còn một số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chưa thực sự quan tâm đến công tác đánh giá PCTN, còn tình trạng “giao khoán” việc tổ chức, thu thập hồ sơ, tài liệu, số liệu đánh giá cho Thanh tra tỉnh (thành phố) trực thuộc Trung ương và tổ công tác của địa phương thực hiện, không có sự phối hợp kịp thời của các sở, ban, ngành, quận (huyện) trên địa bàn dẫn đến thực trạng mặc dù công tác PCTN có thực hiện nhưng không có tài liệu, số liệu minh chứng nên điểm đánh giá thấp.

*PV: Tại sao TTCP lại lựa chọn UBND cấp tỉnh để đánh giá công tác PCTN? Việc đánh giá công tác PCTN cấp tỉnh đã mang lại hiệu quả gì tích cực thưa đồng chí?*

**Đ/c Phí Ngọc Tuyền:** Cách mà TTCP đang tiến hành đánh giá từ năm 2016 đến nay là đánh giá từ bên trong. Đánh giá bên trong để chúng ta nhìn ra được nhiều khía cạnh, nhiều chiều, trong diện rộng đó, “cái” mình đang triển khai có khiếm khuyết ở đâu để từ đó đưa ra biện pháp khắc phục, tiếp tục hoàn thiện; điểm nào tốt thì phát huy, phải được khuyến khích.

Việc lựa chọn đối tượng UBND cấp tỉnh để đánh giá bởi chính quyền cấp tỉnh giữ vai trò đặc biệt quan trọng trong các công việc có liên quan giữa Nhà nước với người dân và doanh nghiệp, vì vậy UBND cấp tỉnh

có vai trò rất quan trọng trong công tác PCTN. Mặt khác, những năm gần đây các cơ quan hữu quan đã xây dựng và sử dụng 03 bộ chỉ số để đánh giá những bước tiến trong cải cách hành chính, cũng như tạo lập môi trường kinh doanh cạnh tranh lành mạnh ở cấp tỉnh như chỉ số PAPI, chỉ số PAR Index, PCI. Sự kết hợp đánh giá từ các chỉ số nêu trên với chỉ số đánh giá công tác PCTN sẽ hỗ trợ việc quản trị công cấp tỉnh ở Việt Nam một cách hiệu quả hơn.

Hiện tại, TTCP đang đi bước đầu tiên là đánh giá ở UBND cấp tỉnh, đây là cấp then chốt để lan tỏa được tư tưởng xuyên suốt của việc đánh giá và quyết tâm chính trị của TTCP nói riêng, của Đảng và Nhà nước nói chung. Tuy nhiên, để đánh giá toàn diện quốc gia về công tác PCTN, khi thí điểm thành công đối với UBND cấp tỉnh, TTCP sẽ tiếp tục triển khai đánh giá tại các bộ, ngành, các tổ chức xã hội, các đơn vị sự nghiệp và các doanh nghiệp thì mới hình thành đánh giá đầy đủ, xuyên suốt.

Có thể nói, hoạt động thanh tra, kiểm tra giúp phát hiện sơ hở trong cơ chế quản lý, chính sách, pháp luật để kiến nghị với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền biện pháp khắc phục. Tuy nhiên, nguồn lực để thanh tra, kiểm tra không có nhiều, một năm cũng chỉ tiến hành được một số cuộc thanh tra ở một số địa phương nhất định. Trong khi đó, khi tiến hành biện pháp đánh giá này, không tốn nhiều chi phí, mà một đợt đánh giá sẽ được toàn diện, tất cả 63 tỉnh, thành đều được đánh giá, hiệu quả tốt và chi tiết hơn rất nhiều. Có thể nói, đây là phương pháp đánh giá “rẻ” mà vô cùng hiệu quả.

Khi đánh giá công tác PCTN, tôi thấy một điểm được rất lớn, đó là thấy rõ địa phương nào làm tốt nhất, và địa phương nào làm chưa tốt. Qua đó, Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTN sẽ tập trung nhiều vào những địa phương làm chưa tốt, có điểm kém. Ở mỗi một địa phương đều được đánh giá từng nhóm giải pháp cụ thể (nhóm phòng ngừa, nhóm phát hiện và xử lý...), qua đánh giá sẽ đo lường mức độ thực hiện của từng nhóm giải pháp để có biện pháp phù hợp. Nếu biện pháp nào ít hiệu quả hơn

thì phải xem xét lại, xem xét từ việc đề ra biện pháp đó cho đến khâu tổ chức thực hiện.

Mặt khác, thời gian qua, với sự lãnh đạo, chỉ đạo tập trung, quyết liệt của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTN, Quốc hội, Chính phủ, các cơ quan tư pháp, sự nỗ lực, cố gắng của các cấp, các ngành, các tổ chức chính trị - xã hội, cộng đồng doanh nghiệp, báo chí và Nhân dân, công tác PCTN đã có bước tiến mạnh với nhiều chủ trương, giải pháp đột phá, đạt được kết quả tích cực, toàn diện trên tất cả các mặt, góp phần quan trọng giữ vững ổn định chính trị, phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, củng cố niềm tin của Nhân dân, tạo hiệu ứng tích cực, lan tỏa mạnh mẽ trong xã hội. Ngày 22/4/2019, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chỉ thị 10/CT-TTg về việc tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc. Chỉ thị góp phần quan trọng trong công tác PCTN “vật”, tức là chống được những tham nhũng xuất phát từ hành động nhỏ nhưng gây những nhiễu, tác động lớn tới xã hội.

*PV: Đồng chí có thể cho biết cụ thể hơn về kết quả đánh giá công tác PCTN ở các địa phương năm 2018?*

**Đ/c Phí Ngọc Tuyền:** Năm 2018, công tác PCTN tiếp tục được các địa phương trên toàn quốc tích cực triển khai, thực hiện. Các hoạt động quản lý Nhà nước về PCTN, thực hiện các biện pháp phòng ngừa, phát hiện và xử lý tham nhũng được triển khai đồng bộ ở hầu hết các lĩnh vực, góp phần tích cực xây dựng xã hội công khai, minh bạch, dân chủ. Đặc biệt, công tác quản lý Nhà nước về PCTN ở chính quyền cấp tỉnh đã được thực hiện tương đối đồng đều và toàn diện.

Tuy nhiên, kết quả đánh giá của toàn quốc đã phản ánh tương đối đúng thực trạng công tác PCTN cấp tỉnh hiện nay ở nước ta. Cụ thể, điểm trung bình toàn quốc là 59,575/100 điểm cho thấy công tác PCTN ở cấp tỉnh hiện nay chỉ đạt được trên





mức trung bình theo yêu cầu của các quy định pháp luật về PCTN mà chưa đáp ứng được mục tiêu về PCTN mà Đảng, Chính phủ đã đề ra. Trong khuôn khổ phạm vi đánh giá (về chủ thể thực hiện công tác PCTN và nội dung hoạt động PCTN đưa vào đánh giá của bộ chỉ số), kết quả trên cho thấy công tác PCTN ở cấp tỉnh cần được quan tâm, chỉ đạo tích cực hơn nữa.

Như vậy, công tác PCTN cấp tỉnh năm 2018 còn một số điểm cần lưu ý sau: Kết quả thực hiện công tác PCTN cấp tỉnh còn chưa đạt yêu cầu, khoảng cách giữa các địa phương chưa đồng đều, còn khoảng cách xa nhau; tình trạng này phản ánh thực chất về nhận thức và biện pháp tổ chức thực hiện công tác PCTN giữa các địa phương có sự khác biệt. Nguyên nhân chủ yếu của tình trạng này là do kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa, phát hiện, xử lý hành vi tham nhũng ở các địa phương có sự khác biệt lớn.

Công tác quản lý Nhà nước về PCTN ở cấp tỉnh được triển khai tương đối đồng đều, mức độ đáp ứng yêu cầu khá cao nhưng không phải không có sự khác biệt giữa các địa phương và cũng bộc lộ những vấn đề cần phải giải quyết. Lãnh đạo, chỉ đạo của cấp tỉnh mới triển khai thực hiện các chỉ đạo từ Trung ương, những chỉ đạo xuất phát từ thực tiễn của địa phương chưa nhiều; cho thấy sự chủ động nắm bắt tình hình và chỉ đạo đối với công tác PCTN ở địa phương còn hạn chế: Thiếu chương trình, kế hoạch phối hợp hành động đồng bộ; công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về PCTN chưa có sự sáng tạo, các đánh giá hiệu quả tác động của hoạt động tuyên truyền, giáo dục, phổ biến về PCTN chưa cao.

Các giải pháp phòng ngừa tham nhũng đã được triển khai đầy đủ, tuy nhiên mức độ thực hiện ở các địa phương còn khác nhau; hiệu quả thực hiện giữa các giải pháp còn khoảng cách. Việc thực hiện công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị trong một số lĩnh vực vẫn chưa bảo đảm yêu cầu; vẫn còn nhiều nội dung định mức, tiêu chuẩn, chế độ

chưa phù hợp với thực tế, việc thanh tra, kiểm tra thực hiện chưa thường xuyên; mục tiêu của việc kê khai tài sản chưa đạt được yêu cầu do công tác xác minh chưa được quan tâm; việc chuyển đổi vị trí công tác chưa được chú trọng.

Việc phát hiện và xử lý tham nhũng vẫn là khâu yếu trong công tác PCTN của các địa phương, giữa các địa phương cũng có khoảng cách lớn, thậm chí có một số địa phương đạt 0 điểm. Việc tự kiểm tra, phát hiện tham nhũng thông qua giải quyết tố cáo hiệu quả thấp, nhìn chung, việc phát hiện tham nhũng ở các địa phương chủ yếu qua công tác thanh tra, điều tra, truy tố xét xử cũng như qua phát hiện của báo chí, qua dư luận xã hội.

*PV: Thưa đồng chí, từ kết quả đánh giá công tác PCTN cấp tỉnh, TTCP đã có những đề nghị nào đối với các địa phương trong việc nâng cao hiệu quả quản lý Nhà nước về công tác PCTN?*

**Đ/c Phí Ngọc Tuyên:** Căn cứ vào kết quả đánh giá công tác PCTN 2018, TTCP đề nghị Chủ tịch UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và người đứng đầu chính quyền các cấp, tổ chức, đơn vị tiếp tục triển khai thực hiện tốt Nghị quyết 126/NQ-CP của Chính phủ “về chương trình hành động của Chính phủ thực hiện công tác PCTN đến năm 2020” với các nội dung như: Nâng cao vai trò, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức, nhất là người đứng đầu chính quyền các cấp; tăng cường quản lý, giám sát cán bộ, công chức, viên chức; hoàn thiện, thực hiện nghiêm các quy định về công tác tổ chức, cán bộ; kiểm soát tài sản, thu nhập; tăng cường công khai, minh bạch trong thực thi công vụ; hoàn thiện thể chế về quản lý kinh tế - xã hội; bảo đảm hiệu lực, hiệu quả của công tác PCTN; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử; nâng cao hiệu quả công tác giám định và thu hồi tài sản tham nhũng; nâng cao nhận thức và phát huy vai trò của toàn xã hội; kiện toàn tổ chức bộ máy, chức

năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị có chức năng PCTN.

Đặc biệt, tập trung vào việc quản lý Nhà nước về công tác PCTN. Các địa phương cần cụ thể hóa các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo từ Trung ương bằng những chương trình, hành động cụ thể ở địa phương nhằm thể hiện quyết tâm chính trị của lãnh đạo UBND cấp tỉnh trong công tác PCTN, ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, triển khai thực hiện các chỉ đạo, điều hành của Trung ương, quy định pháp luật về PCTN, nhất là việc cụ thể hóa các chương trình, kế hoạch thực hiện Luật PCTN năm 2018 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Bên cạnh đó, các địa phương cần đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về PCTN thông qua các cơ quan thông tin, truyền thông; các cơ quan, tổ chức, đơn vị khác, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về PCTN nhằm nâng cao nhận thức cho công dân và người có chức vụ, quyền hạn. Các cơ sở giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng có trách nhiệm đưa nội dung giáo dục nhân cách, đạo đức, lối sống nhằm PCTN vào chương trình giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng đối với học sinh trung học phổ thông, sinh viên, học viên và người có chức vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật. Đồng thời, tích cực phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc cùng các tổ chức đoàn thể trong việc phát hiện tham nhũng; đẩy mạnh thực hiện tốt công tác phát hiện tham nhũng thông qua việc xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra của các cơ quan chức năng, giám sát hàng năm của HĐND, Thường trực HĐND, các Ban của HĐND, tổ đại biểu HĐND, đại biểu HĐND, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, giám sát công tác PCTN tại địa phương. Cần có sự tổng kết, đánh giá việc thực hiện các biện pháp PCTN cũng như các chế độ chính sách còn tạo “kẽ hở” cho tham nhũng.

*P.V: Trân trọng cảm ơn đồng chí!*

**Lan Anh (thực hiện)**



# Sẽ thanh tra ở tất cả các khâu của Kỳ thi tốt nghiệp THPT(\*)



(Đồng chí  
Nguyễn Đức Cường,  
Chánh Thanh tra  
Bộ GD&ĐT trả lời  
phỏng vấn Tạp chí  
Thanh tra)

**T**hanh tra, kiểm tra luôn đóng vai trò quan trọng trong các Kỳ thi tốt nghiệp, tuyển sinh. Với những thay đổi của Kỳ thi tốt nghiệp Trung học phổ thông (THPT) năm 2020, công tác này cũng có những điều chỉnh để phù hợp với thực tế song vẫn phải đảm bảo đúng yêu cầu, mục tiêu đề ra. Để có cái nhìn rõ hơn về vấn đề này, phóng viên Tạp chí Thanh tra đã có cuộc trao đổi với đồng chí Nguyễn Đức Cường, Chánh Thanh tra Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT).

*PV: Do ảnh hưởng của dịch Covid-19 nên năm nay Bộ GD&ĐT không tổ chức Kỳ thi THPT quốc gia như những năm trước, thay vào đó là Kỳ thi tốt nghiệp THPT. Xin đồng chí cho biết, công tác thanh tra, kiểm tra Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm nay sẽ được tổ chức triển khai như thế nào, có điểm gì khác so với các năm trước?*

**Đ/c Nguyễn Đức Cường:** Năm nay, Chính phủ đã giao Chủ tịch UBND các tỉnh, thành phố chịu trách nhiệm toàn diện về Kỳ thi tại địa phương mình và giao cho Bộ GD&ĐT phối hợp với các lực lượng chức năng tăng cường thanh tra, kiểm tra,

đảm bảo tổ chức Kỳ thi an toàn, nghiêm túc. Theo đó, bên cạnh Thanh tra cấp bộ, Thanh tra cấp sở như những năm trước, năm nay có thêm sự tham gia của Thanh tra cấp tỉnh.

Thanh tra, kiểm tra của ba cấp bộ, tỉnh, sở được thực hiện ở tất cả các khâu của kỳ thi, tại các Hội đồng thi, điểm thi, phòng thi... của địa phương. Công tác thanh tra, kiểm tra sẽ được tăng cường theo nguyên tắc: Xác định rõ trách nhiệm trong công tác thanh tra, kiểm tra các khâu của Kỳ thi đối với Bộ; UBND cấp tỉnh; Sở GD&ĐT (hình thức, đối tượng, nội dung, thành phần tham gia, tập huấn

để thực hiện việc thanh tra, kiểm tra); việc thanh tra, kiểm tra đảm bảo đúng quy định của pháp luật; đảm bảo thiết thực, hiệu quả và khả thi.

Bộ GD&ĐT dự kiến tổ chức thanh tra (hoặc kiểm tra) các khâu của Kỳ thi tốt nghiệp THPT tại 63 địa phương trong suốt thời gian coi thi, chấm thi (gồm các đoàn của Thanh tra Bộ, các đoàn của Ban Chỉ đạo thi quốc gia); hướng dẫn Thanh tra Sở thành lập các đoàn thanh tra, kiểm tra các khâu của kỳ thi. Sở GD&ĐT tham mưu cho Chủ tịch UBND cấp tỉnh tổ chức thanh tra, kiểm tra các khâu của Kỳ thi tại địa phương. Chủ tịch UBND cấp tỉnh chủ động tổ chức thanh



tra, kiểm tra công tác tổ chức thi tại địa phương.

Mặc dù năm nay không huy động cán bộ, giảng viên trường đại học tham gia coi thi, chấm thi nhưng Bộ GDĐT dự kiến sẽ chỉ đạo và huy động một lực lượng cán bộ, giảng viên đại học tham gia các đoàn thanh tra, kiểm tra công tác coi thi do Thanh tra sở, Thanh tra bộ trưng tập. Dự kiến mỗi điểm thi phải có ít nhất 2-3 cán bộ, giảng viên đại học tham gia kiểm tra, giám sát nhằm đảm bảo tính khách quan của Kỳ thi.

*PV: Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2020 có sự tham gia của Thanh tra Chính phủ và Thanh tra các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Vậy các cơ quan này có vai trò như thế nào trong công tác thanh tra, kiểm tra của Kỳ thi và sẽ tham gia như thế nào, thưa đồng chí?*

**Đ/c Nguyễn Đức Cường:** Hoạt động thanh tra, kiểm tra của 3 cấp bộ, tỉnh và sở được thực hiện trên nguyên tắc tránh trùng lặp giữa các cơ quan thanh tra Nhà nước trong việc tổ chức các đoàn thanh tra nhưng vẫn đảm bảo hiệu lực, hiệu quả hoạt động thanh tra.

Bộ GDĐT đã mời đại diện lãnh đạo Thanh tra Chính phủ tham gia Ban Chỉ đạo cấp quốc gia. Bộ GDĐT sẽ phối hợp với Thanh tra Chính phủ để chỉ đạo, hướng dẫn Thanh tra tỉnh tổ chức Đoàn thanh tra, kiểm tra trong từng khâu của Kỳ thi (chuẩn bị thi, coi thi, chấm thi, phúc khảo) bảo đảm đúng pháp luật và phù hợp, khả thi, hiệu quả. Vai trò, trách nhiệm cụ thể của Thanh tra tỉnh sẽ do Chủ tịch UBND cấp tỉnh chỉ đạo; UBND cấp tỉnh chủ động tổ chức thanh tra, kiểm tra công tác tổ chức thi tại địa phương.

*PV: Năm nay lực lượng cán bộ, giảng viên trường đại học không tham gia coi thi, chấm thi nhưng được huy động tham gia công tác thanh tra Kỳ thi. Vậy Bộ dựa theo tiêu chí nào để lựa chọn lực lượng này; họ được đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ ra sao và sẽ tham gia vào công tác thanh tra, kiểm tra như thế nào, thưa đồng chí?*

**Đ/c Nguyễn Đức Cường:** Thứ nhất, về lựa chọn cán bộ, giảng viên, tại hội nghị tuyển sinh đại học năm 2020, Bộ trưởng Bộ GDĐT đã quán triệt và yêu cầu các cơ sở giáo dục đại học cử các cán bộ, giảng viên sẽ tham gia và hỗ trợ hiệu quả cho Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2020.

Thứ hai, về công tác tập huấn, chúng tôi sẽ tham mưu lãnh đạo Bộ ban hành hướng dẫn thanh tra, kiểm tra thi. Theo đó, có một số vấn đề cần quan tâm trong năm nay, đó là việc tập huấn nghiệp vụ thanh tra, kiểm tra thi, cách thức tập huấn, tài liệu tập huấn. Công tác tập huấn nghiệp vụ thanh tra, kiểm tra thi được thực hiện bằng tài liệu điện tử (Infographic và Video), có các bài test cho nội dung tập huấn, có sổ tay nghiệp vụ thanh tra thi dùng cho thành viên tham gia Đoàn thanh tra. Chỉ những cán bộ, công chức, viên chức đạt yêu cầu qua các bài test mới tham gia các đoàn thanh tra, kiểm tra.

Thứ ba, quan trọng hơn cả là ý thức, trách nhiệm của cả hệ thống, đặc biệt là của lãnh đạo các Sở GDĐT và các đoàn thanh tra của Sở... Trong thời gian tới, Bộ sẽ làm việc cụ thể với các địa phương, các trường đại học để thống nhất cách thức phối hợp và xác định rõ trách nhiệm, quyền hạn của mỗi bên tham gia trong công tác thanh tra, kiểm tra các khâu của Kỳ thi; đặc biệt là trách nhiệm, quyền hạn của các cán bộ, giảng viên tham gia các đoàn thanh tra, kiểm tra.

*PV: Thưa đồng chí, trong các khâu của Kỳ thi tốt nghiệp THPT, Bộ sẽ chú trọng thanh tra, kiểm tra ở khâu nào?*

**Đ/c Nguyễn Đức Cường:** Như đã nói ở trên, việc thanh tra, kiểm tra được thực hiện tại tất cả 63 tỉnh, thành và trong từng khâu của Kỳ thi (chuẩn bị thi, coi thi, chấm thi, phúc khảo).

Trước Kỳ thi, hoạt động thanh tra, kiểm tra sẽ tập trung vào một số nội dung, như: Công tác chuẩn bị thành lập Ban chỉ đạo thi cấp tỉnh, thành lập Hội đồng thi và các ban của Hội đồng thi; công tác chỉ đạo, chuẩn bị và tổ chức thanh tra của tỉnh, Sở

GDĐT. Ngoài ra, cũng sẽ thanh tra, kiểm tra công tác chỉ đạo và hoàn thành chương trình cho học sinh lớp 12, đánh giá kết quả, đăng ký dự thi, chuẩn bị cơ sở vật chất, thiết bị tại các nơi dự kiến đặt điểm thi và công tác chuẩn bị của Ban in sao đề thi.

Trong Kỳ thi, tập trung công tác coi thi, chấm thi và phúc khảo bài thi.

*PV: Về tuyển sinh đại học, năm nay các trường có phương án tuyển sinh riêng (thi tuyển hoặc xét tuyển). Xin đồng chí cho biết, Bộ GDĐT sẽ thanh tra, kiểm tra, giám sát việc tuyển sinh của các trường đại học như thế nào?*

**Đ/c Nguyễn Đức Cường:** Đối với cơ sở giáo dục đại học có tổ chức thi riêng (trừ môn năng khiếu), Bộ thành lập đoàn kiểm tra tất cả các khâu (chuẩn bị thi, coi thi, chấm thi).

Đối với cơ sở giáo dục đại học xét tuyển, Bộ sẽ tổ chức nhiều đợt thanh tra/kiểm tra căn cứ kết quả rà soát việc tự xác định chỉ tiêu năm 2020, căn cứ kết quả dữ liệu xét tuyển đợt 1 và kết quả lọc ảo, dự kiến điểm chuẩn của các trường, Bộ thành lập các đoàn thanh tra xét tuyển tại các cơ sở giáo dục đại học có ngưỡng đảm bảo chất lượng thấp, tổ hợp xét tuyển lại, quy trình xét tuyển chưa đúng quy định.

*PV: Trân trọng cảm ơn đồng chí!*

**Minh Nguyệt - Tuệ Nhi (thực hiện)**

Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2020 có thêm sự tham gia của Thanh tra Chính phủ, thanh tra các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Trao đổi tại cuộc họp về Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2020 do Bộ trưởng Bộ GDĐT Phùng Xuân Nhạ chủ trì chiều ngày 28/5/2020, đại diện Thanh tra Chính phủ và Bộ Công an thống nhất ý kiến, sẽ tích cực phối hợp với ngành Giáo dục trong công tác đảm bảo an toàn, an ninh cho Kỳ thi.



# Một số góp ý vào Dự thảo Nghị định quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

 **Ths. Lê Quang Kiệt**  
Cục QLTT tỉnh Đồng Nai

**C**ho tới nay, chúng ta chưa có đủ cơ chế và chế tài đủ mạnh để kiểm soát việc kê khai và xử lý vi phạm đối với các trường hợp kê khai tài sản không trung thực. Chính vì vậy, đứng trước đòi hỏi thực tiễn, sau khi Luật Phòng, chống tham nhũng (sửa đổi) năm 2018 có hiệu lực từ ngày 01/7/2019, Thanh tra Chính phủ đã chủ trì xây dựng Dự thảo Nghị định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị (Dự thảo Nghị định) và hiện đang được đưa ra lấy ý kiến.



Một cuộc hội thảo về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn do Hội đồng Khoa học của Thanh tra Chính phủ tổ chức. Ảnh: L.A

Theo nội dung Dự thảo Nghị định do Thanh tra Chính phủ gửi các cơ quan có thẩm quyền để lấy ý kiến, có một số nội dung đáng chú ý như sau:

*Thứ nhất, về tính phức tạp trong việc kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị*

Theo Luật Phòng, chống tham nhũng (sửa đổi) năm 2018 thì có tới 1/4 số điều, khoản liên quan tới kiểm soát tài sản, thu nhập. Trong số 96 điều của Luật này, có 24 điều về kiểm soát tài sản, thu nhập của

người có chức vụ, quyền hạn. Đây là vấn đề phức tạp. Khái niệm người có chức vụ, quyền hạn ở các nước chỉ có quan chức, chính trị gia nhưng ở Việt Nam thì có cả hệ thống chính trị, tức là bao gồm: Cơ quan Đảng; cơ quan Nhà nước; tổ chức chính trị - xã hội. Do vậy, có thể việc nghiên cứu, xây dựng nội dung Dự thảo Nghị định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị cần thêm thời gian để cân nhắc và bảo đảm tính chặt chẽ, phù hợp với hệ thống chính trị nước ta.

Bên cạnh đó, vấn đề tài sản, thu nhập rất nhạy cảm. Quan chức có trách nhiệm kê khai nhưng họ cũng là công dân nên có quyền sở hữu theo quy định của Điều 32, Hiến pháp năm 2013. Do vậy, Dự thảo Nghị định cần được chuẩn bị cẩn thận, chu đáo, đảm bảo trình tự, thủ tục pháp luật để khi ban hành sẽ phát huy hiệu quả, không ảnh hưởng đến tình hình chung, đến sự an toàn, sự an tâm của đội ngũ cán bộ, công chức trong toàn xã hội.

*Thứ hai, về hình thức kê khai tài sản của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị*



Theo Dự thảo Nghị định, có hai hình thức kê khai tài sản của cán bộ, công chức, viên chức. Đó là kê khai lần đầu và kê khai hàng năm. Đối với kê khai lần đầu, tất cả cán bộ, công chức, viên chức cấp phó phòng trở lên đều phải kê khai. Kê khai hàng năm là những người công tác tại các vị trí, lĩnh vực có nguy cơ tham nhũng cao bao gồm: Chức danh giám đốc sở trở lên, các công chức là người quản lý quyền lực công, quản lý tài sản công, tài chính công, người làm công tác tổ chức cán bộ, nhóm tiếp xúc và giải quyết trực tiếp công việc cho người dân.

Dự thảo Nghị định cũng nêu rõ 13 ngạch công chức như: Điều tra viên, thẩm phán, thanh tra viên, kiểm tra viên ngành thuế, hải quan... và gần 90 vị trí lãnh đạo từ phó phòng trở lên trong một số lĩnh vực phải kê khai hàng năm. Các loại tài sản, thu nhập phải kê khai gồm: Nhà, đất, kim khí quý, đá quý, tiền, ô tô, mô tô, tàu thuyền, giấy tờ có giá mà mỗi tài sản có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên ở trong nước và nước ngoài.

*Thứ ba, về việc lập cơ quan kiểm soát tài sản của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị*

Trong Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2005, sửa đổi năm 2012 đã có các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập, nhưng đến Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018, các nội dung này được nâng lên thành các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập. Do đó, trong Dự thảo Nghị định lần này không dừng lại ở việc minh bạch hóa mà còn tăng cường biện pháp kiểm soát tài sản của quan chức. Đặc biệt, việc lập các cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập tại tất cả các bộ, ngành, địa phương dù không hình thành cơ quan mới nhưng sẽ có những cơ quan được giao thực hiện nhiệm vụ kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn. Ví dụ: Thanh tra Chính phủ là một cơ quan chuyên trách,

bên cạnh đó, có cơ quan kiểm tra Đảng, tòa án, kiểm sát, đại biểu Quốc hội chuyên trách. Trong đó, Thanh tra Chính phủ sẽ kiểm soát tài sản, thu nhập của những cán bộ từ cấp giám đốc sở trở lên.

Đồng thời, Dự thảo Nghị định cũng quy định rõ cơ quan chuyên trách có trách nhiệm đọc tất cả các bản kê khai tài sản của người có chức vụ, quyền hạn, theo dõi quá trình biến động tài sản. Tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức ở các ngân hàng, cổ phiếu trên thị trường chứng khoán, ở các cơ quan đăng ký nhà đất, đăng ký xe cộ, tàu thuyền, cơ quan thuế... Cán bộ cơ quan chuyên trách phải kết nối với các cơ quan này để khi phát hiện dấu hiệu bất thường trong kê khai tài sản, thu nhập thì kiểm tra được ngay. Điều kiện công nghệ hiện nay cho phép cán bộ chuyên trách về kiểm soát tài sản, thu nhập dễ dàng thực hiện điều này. Trong đó, việc kiểm soát tài sản, thu nhập của quan chức trong thời gian tới sẽ hình thành cơ sở dữ liệu tập trung, để các cơ quan Nhà nước liên quan nhập thông tin vào. Cơ sở dữ liệu tập trung về tài sản, thu nhập của quan chức cũng được thiết kế để có thể dễ dàng khai thác và bảo đảm tuyệt đối an toàn, tránh làm sai lệch thông tin.

*Thứ tư, về các biện pháp chế tài đối với những người kê khai chậm, kê khai không trung thực, không kê khai, cố tình che giấu tài sản*

Về nguyên tắc, việc kê khai tài sản đề cao tính tự giác nhưng cũng có những cơ chế để tố cáo việc kê khai không trung thực, hoặc cơ quan chuyên trách thấy việc kê khai không hợp lý có quyền yêu cầu giải trình. Điều này làm cho người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập phải thận trọng, mỗi lần đặt bút kê khai tài sản, thu nhập phải tự kiểm lại tài sản, thu nhập của mình. Bên cạnh đó, cũng sẽ có nhiều người có thể giật mình khi cảm thấy chỗ nào đó không thực sự chắc chắn.

Khi kê khai tài sản tăng thêm thì người có chức vụ, quyền hạn phải giải trình nguồn gốc tài sản một cách hợp lý. Trường hợp có dấu hiệu cố tình che giấu tài sản, không trung thực sẽ lập tổ công tác tiến hành điều tra, xác minh.

Bên cạnh đó, hợp tác quốc tế cũng đóng vai trò rất quan trọng trong công cuộc phòng, chống tham nhũng hiện nay. Bởi lẽ, tội phạm tham nhũng, rửa tiền đang lan rộng ra phạm vi toàn cầu. Việc chuyển tiền ra nước ngoài được thực hiện tương đối dễ dàng, vì vậy yếu tố nước ngoài đã được tính đến. Việt Nam đã tham gia Công ước của Liên hiệp quốc về chống tham nhũng, có các hợp tác song phương, đa phương, có sự hỗ trợ giữa các nước trong việc trao đổi thông tin về hành vi vi phạm, làm rõ các vấn đề nghi ngờ về tài sản và thu hồi tài sản.

Trong phạm vi bài viết này, tác giả góp ý một số quy định, nhằm góp phần hoàn thiện Dự thảo Nghị định của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị từ góc độ nhận thức thực tiễn và nội dung Dự thảo Nghị định (lần 2) như sau:

*Thứ nhất, về trình tự, thủ tục cung cấp thông tin của cơ quan, tổ chức, đơn vị*

Tại Khoản 2, Điều 7 Dự thảo Nghị định có quy định: *Người được yêu cầu có trách nhiệm thực hiện theo đúng thời hạn được yêu cầu. Trường hợp chưa rõ yêu cầu thì trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu, người được yêu cầu đề nghị người yêu cầu làm rõ*. Theo tác giả, cơ quan soạn thảo nên bổ sung thêm để khi ban hành Nghị định sẽ đầy đủ và thực thi hơn khi áp dụng vào thực tiễn, cụ thể: *Người được yêu cầu có trách nhiệm thực hiện theo đúng thời hạn được yêu cầu. Trường hợp chưa rõ nội dung yêu cầu thì trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ*



ngày nhận được yêu cầu, người được yêu cầu có văn bản đề nghị người yêu cầu làm rõ nội dung yêu cầu.

Tại Khoản 3, Điều 7, Dự thảo Nghị định có quy định: “Trong trường hợp vì lý do khách quan không thể cung cấp được thông tin đúng thời hạn thì chậm nhất 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu, người được yêu cầu phải có văn bản nêu rõ lý do chậm và đề nghị người yêu cầu gia hạn”. Theo tác giả, cơ quan soạn thảo nên sửa đổi, bổ sung như sau: Trong trường hợp vì lý do khách quan không thể cung cấp được thông tin đúng thời hạn thì chậm nhất 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu, người được yêu cầu phải có văn bản nêu rõ lý do chậm và đề nghị người yêu cầu gia hạn thời gian thực hiện cụ thể.

*Thứ hai, về tài sản, thu nhập phải kê khai*

Tại điểm b, Khoản 3, Điều 9 Dự thảo Nghị định có quy định: “Vật kiến trúc gắn liền với đất, nhà ở, công trình xây dựng”. Theo tác giả, cơ quan soạn thảo nên bổ sung quy định giá trị tối thiểu của vật kiến trúc gắn liền với đất, nhà ở, công trình xây dựng thuộc đối tượng phải kê khai.

Tại Khoản 4, Điều 9 Dự thảo Nghị định có quy định: “Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên”. Theo tác giả, cơ quan soạn thảo nên sửa thành: “Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác mỗi loại có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên” để phù hợp với quy định tại điểm b, Khoản 1, Điều 35 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018: “Kim khí quý, đá quý, tiền, giấy tờ có giá và động sản khác mà mỗi tài sản có giá trị từ 50.000.000 đồng trở lên”.

Tại Khoản 1, Điều 12 Dự thảo Nghị định có quy định: “Người giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý từ phó trưởng phòng và tương

đương trở lên có phụ cấp chức vụ từ 0,4 trở lên làm công tác sau đây phải kê khai tài sản hàng năm”. Theo tác giả, cơ quan soạn thảo cũng nên sửa để phù hợp theo Điều 34 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 quy định những người có nghĩa vụ kê khai bao gồm đối tượng là cán bộ, công chức..., người giữ chức vụ từ phó trưởng phòng và tương đương trở lên công tác tại đơn vị sự nghiệp công lập và trên thực tế tại địa phương có nhiều trường hợp giữ chức vụ lãnh đạo có phụ cấp chức vụ đối với lãnh đạo cấp phòng chuyên môn thuộc UBND cấp huyện từ 0,2 và 0,3.

Tại điểm b, Khoản 1, Điều 13 Dự thảo Nghị định có quy định: “...b) Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc, Thành viên Hội đồng thành viên, Trưởng ban Kiểm soát, Kế toán trưởng doanh nghiệp mà Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ và do Ủy ban Quản lý vốn Nhà nước trực tiếp làm đại diện chủ sở hữu.” Theo tác giả, cơ quan soạn thảo cũng nên sửa để phù hợp theo Khoản 1, Điều 2 Nghị định 106/2015/NĐ-CP ngày 23/10/2015 của Chính phủ quy định về quản lý người đại diện phần vốn Nhà nước giữ các chức danh quản lý tại doanh nghiệp Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ. Nghị định này quy định người đại diện phần vốn Nhà nước bao gồm: “Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Giám đốc, Phó Giám đốc”. Bởi vì, theo quy định thì Thành viên Hội đồng thành viên, Trưởng ban Kiểm soát, Kế toán trưởng không phải người đại diện phần vốn Nhà nước tại doanh nghiệp, do đó, cũng không thuộc diện đối tượng phải kê khai tài sản, thu nhập theo quy định tại Điều 34 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018.

*Thứ ba, về xử lý vi phạm đối với người kê khai tài sản, thu nhập*

Tại Khoản 1, Điều 26 Dự thảo Nghị định có quy định: “Người có nghĩa vụ kê

khai tài sản, thu nhập không trung thực, giải trình nguồn gốc của tài sản, thu nhập tăng thêm không trung thực thì tùy tính chất, mức độ mà bị xử lý cảnh cáo, miễn nhiệm”. Theo tác giả, cơ quan soạn thảo cũng nên sửa để phù hợp theo luật chuyên ngành (Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức năm 2019), cụ thể: “... thì tùy tính chất, mức độ mà bị xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức và các quy định pháp luật khác có liên quan”.

Tương tự, tại Khoản 2, Điều 26 Dự thảo Nghị định có quy định: “Người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập có hành vi cản trở, chống đối cơ quan có thẩm quyền trong kê khai tài sản thu nhập, tẩu tán tài sản thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm bị xử lý giáng chức, cách chức, bãi nhiệm, buộc thôi việc, giáng cấp bậc quân hàm, tước quân hàm sỹ quan, tước danh hiệu quân nhân, tước danh hiệu Công an nhân dân”. Theo tác giả, cơ quan soạn thảo nên sửa để phù hợp theo luật chuyên ngành (Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức năm 2019), cụ thể: “... tùy theo tính chất, mức độ vi phạm bị xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức và các quy định pháp luật khác có liên quan”.

Khoản 1, Điều 27 Dự thảo Nghị định quy định: “Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị mà thiếu trách nhiệm trong việc tổ chức việc kê khai, công khai, nộp bản kê khai thuộc phạm vi quản lý, sử dụng của mình thì tùy theo tính chất, mức độ bị xử lý kỷ luật bằng hình thức khiển trách, cảnh cáo, giáng chức”. Theo tác giả, cơ quan soạn thảo cũng nên sửa để phù hợp pháp luật chuyên ngành, cụ thể: “... tùy theo tính chất, mức độ vi phạm bị xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật về



cán bộ, công chức, viên chức và các quy định pháp luật khác có liên quan”.

Cuối cùng là tại Khoản 2, Điều 27 Dự thảo Nghị định quy định: “Người đứng đầu cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập, người tiến hành xác minh tài sản thu nhập nếu có hành vi vi phạm trong việc tiếp nhận bản kê khai, quản lý, sử dụng cơ sở dữ liệu về kiểm soát tài sản, thu nhập, tiến hành xác minh, kết luận xác minh, công khai kết quả xác minh tài sản, thu nhập thì tùy theo tính chất, mức độ bị xử lý kỷ luật bằng hình thức khiển trách, cảnh cáo, giáng chức, cách chức”. Theo tác giả, cơ quan soạn thảo cũng nên sửa để phù hợp pháp luật chuyên ngành, cụ thể: “... tùy theo tính chất, mức độ vi phạm bị xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức và các quy định pháp luật khác có liên quan”.

Bên cạnh việc tham gia góp ý cụ thể vào Dự thảo Nghị định do Thanh tra Chính phủ đang lấy ý kiến rộng rãi trong cán bộ, công chức và Nhân dân, tác giả có kiến nghị cụ thể vào Dự thảo Nghị định như sau: Theo quy định tại Khoản 3, Khoản 4, Điều 17 của Dự thảo Nghị định: “3. Số lượng cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Tài chính, Bộ Ngoại giao, Bộ Công thương, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đưa vào kế hoạch xác minh hàng năm tối thiểu bằng 10% số cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc thẩm quyền kiểm soát; đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị còn lại đưa vào kế hoạch xác minh hàng năm tối thiểu bằng 20% số cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc thẩm quyền kiểm soát. 4. Chậm nhất là 10 ngày kể từ ngày ban hành kế hoạch xác minh, cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập tổ chức buổi bốc thăm (hoặc sử dụng phần mềm lựa chọn ngẫu nhiên) để lựa chọn người được xác minh ngẫu nhiên và mời đại diện Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, cơ quan nội chính, kiểm tra Đảng cùng cấp, đại diện cơ quan, tổ chức, đơn vị được xác minh tham dự. Số người được lựa chọn xác minh ngẫu nhiên tùy thuộc vào điều kiện cụ thể của cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập nhưng ít nhất là 02 người tại mỗi cơ quan, tổ chức, đơn vị được xác minh theo kế hoạch, trong đó có ít nhất 01 người là người đứng đầu hoặc cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị.” Như vậy, theo quy định nêu trên, hàng năm cơ quan Thanh tra cấp tỉnh thực hiện xác minh tài sản, thu nhập khoảng 100 bản kê khai tài sản, thu nhập, chưa kể những trường hợp xác minh đột xuất. Trong khi đó, biên chế công chức thì phải thường xuyên cắt giảm (10%) theo quy định. Do đó, kiến nghị Thanh tra Chính phủ tham mưu Chính phủ xem xét, có cơ chế phù hợp để cơ quan được giao nhiệm vụ này thực hiện tốt hơn nữa./.

**Tài liệu tham khảo:**

1. Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018;
2. Dự thảo Nghị định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị (lần 2).

**TÌM VỀ HẠ XƯA**

Ta về tìm mùa hạ xưa

Tìm cơn gió mát đồng trưa dạt dào

Tuổi thơ tựa giấc chiêm bao

À ơi... ru khúc ca dao quê nhà

Tìm làn hương cũ phôi pha

Lắng trong bùn đất thật thà đồng quê

Chạnh thương tiếng cuộc tì tê

Hiu hiu gió thổi đường về thênh thang

Tìm đôi mắt nhớ mơ màng

Dòng trôi man mác dở dang chuyến đò

Sông sâu lưu luyến câu hò

Lời ru gửi lại cánh cò xa xôi

Tìm màu hoa tím bồi hồi

Lục bình mưa nắng nổi trôi lặng thẳm

Giấc mơ vương vấn dư âm

Hoàng hôn vọng tiếng chuông trầm bình yên

Tìm bàn tay mẹ dịu hiền

Vỗ về năm tháng ấm miền yêu thương...

**Trần Thanh Thoá**





# Quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội: Nâng cao hiệu quả công tác dân vận của chính quyền

 **Ths. Nguyễn Thu Hiền**

*Quận ủy Cầu Giấy*



**D**ân vận và công tác dân vận là nhiệm vụ có ý nghĩa chiến lược đối với sự nghiệp cách mạng của nước ta. Trong quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng ta luôn khẳng định tầm quan trọng của công tác dân vận. Điều này được thể hiện xuyên suốt và thống nhất từ Cương lĩnh chính trị, văn kiện đại

hội, các nghị quyết chuyên đề của Trung ương, quy chế, quy định... cùng sự vận dụng phù hợp theo từng thời kỳ cách mạng. Trong giai đoạn hiện nay, quan điểm của Đảng về công tác dân vận được thể hiện tập trung, đầy đủ nhất ở Nghị quyết số 25-NQ/TW ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương về tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới.

Quan triết quan điểm chỉ đạo của Đảng và Thành ủy Hà Nội, trong những năm qua, các cấp ủy, tổ chức Đảng trên địa bàn quận Cầu Giấy đã sát sao lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác dân vận, nhất là công tác dân vận của chính quyền và đạt được nhiều kết quả quan trọng. Qua đó, đã tạo sự chuyển biến trong tuyên truyền, vận động nhân dân nắm bắt chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước,





các kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; đồng thời, tạo sự đồng thuận và tham gia của người dân trong phát triển kinh tế - xã hội, tiếp thu ý kiến, đóng góp của Nhân dân xây dựng Đảng, chính quyền.

Đảng bộ và chính quyền quận tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nghị quyết của Trung ương, thành phố và của quận, trong đó tập trung triển khai Chương trình hành động số 02-CTr/DVQU ngày 10/8/2016 của Ban Dân vận Quận ủy Cầu Giấy về thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố Hà Nội lần thứ XVI và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ quận Cầu Giấy lần thứ V về công tác dân vận.

Các cấp ủy, tổ chức Đảng đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai đồng bộ các chương trình công tác trọng tâm, đổi mới nội dung, phương thức vận động quần chúng với phương châm hướng về cơ sở, tiếp tục đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước, đặc biệt là phong trào thi đua “Dân vận khéo”. Chính quyền tích cực đổi mới nội dung, phương thức thực hiện công tác vận động quần chúng, nâng cao hiệu quả thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, gắn với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị và chú trọng những nhiệm vụ trọng tâm.

Bên cạnh đó, chính quyền quận kịp thời cụ thể hóa các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, thành phố và quận

về công tác dân vận thành các nghị quyết, chương trình hành động, kế hoạch, đề án để tổ chức thực hiện; tiếp tục thực hiện Kết luận số 114-KL/TW ngày 14/7/2015 của Ban Bí thư về nâng cao hiệu quả công tác dân vận của cơ quan Nhà nước các cấp.

Hội đồng nhân dân (HĐND) quận đã chỉ đạo đổi mới nội dung, chương trình kỳ họp; tổ chức chất vấn và trả lời chất vấn tại các kỳ họp; tăng cường hoạt động giám sát của thường trực HĐND, các ban HĐND, tập trung giám sát các nội dung về việc tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân và kiến nghị của cử tri; thực hiện các chỉ tiêu kinh tế - xã hội; thực hiện chính sách tinh giản biên chế, kiện toàn tổ chức bộ máy và sử dụng biên chế hành chính, lao động hợp đồng tại các phòng, ban, đơn vị và các phường thuộc quận.

Ủy ban nhân dân (UBND) quận triển khai đồng bộ các giải pháp để nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý và điều hành của chính quyền các cấp; tiếp tục xây dựng chính quyền quận theo hướng chính quyền điện tử, phục vụ, chuyên nghiệp, hiện đại, hiệu lực, hiệu quả. Công tác cải cách hành chính tiếp tục được đẩy mạnh; thực hiện đầy đủ nguyên tắc công khai, minh bạch, dân chủ và phục vụ Nhân dân của các cơ quan, công chức, viên chức. Tổ chức lấy ý kiến đánh giá sự hài lòng của người dân đối với cơ quan, cán bộ, công chức, viên chức trực tiếp giải quyết công việc của người dân, doanh nghiệp trên địa bàn. Đẩy mạnh việc thực hiện Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan thuộc Thành phố Hà Nội trên địa bàn quận... Tạo điều kiện thuận lợi để Mặt trận Tổ quốc (MTTQ), các tổ chức chính trị - xã hội tham gia quản lý Nhà nước, quản lý xã hội; bảo đảm nguồn lực cho MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội thực hiện các



Hội thi “Dân vận khéo năm 2019”.

Ảnh: Nguyễn Thu Hiền



hoạt động giám sát và phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền.

Cấp ủy, chính quyền đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo tăng cường sự phối hợp chặt chẽ của MTTQ, các đoàn thể Nhân dân từ quận tới cơ sở, do đó, mọi hoạt động tôn giáo, tín ngưỡng diễn ra ổn định, chủ yếu tại các nơi thờ tự, điểm sinh hoạt tôn giáo<sup>(1)</sup>; các hoạt động trong các dịp lễ hội diễn ra theo đúng quy định của pháp luật, đáp ứng nhu cầu tự do tín ngưỡng của Nhân dân. Các phòng, ban, ngành chức năng đã tích cực phối hợp tham mưu giúp Ban Chỉ đạo công tác tôn giáo quận chỉ đạo tăng cường công tác quản lý Nhà nước, nắm bắt tình hình và kịp thời giải quyết các vấn đề liên quan đến hoạt động tôn giáo, tín ngưỡng, góp phần giữ vững ổn định trên địa bàn...; vận động Nhân dân nêu cao cảnh giác, chống lại các âm mưu lợi dụng tôn giáo để chống phá chế độ, chống phá Đảng, Nhà nước ta. Đầu tư cơ sở vật chất, tu sửa, cải tạo nâng cấp các di tích phục vụ hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo của Nhân dân.

Công tác giám sát được các cấp ủy, chính quyền, MTTQ, các đoàn thể Nhân dân tiếp tục đẩy mạnh ở cả cấp quận và cơ sở. Việc giám sát được thực hiện trên tất cả các lĩnh vực: Kinh tế, chính trị, an ninh, quốc phòng; các vấn đề liên quan đến đời sống dân sinh; giám sát đối với cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, nhất là người đứng đầu. Thông qua giám sát đã kịp thời phát hiện những sai sót, khiếm khuyết và kiến nghị sửa đổi, bổ sung phù hợp với thực tế.

Công tác phản biện tập trung vào việc phản biện các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế, xã hội, các đề án, dự án do HĐND, UBND quận, phường ban hành; phản biện các dự thảo chủ trương, chính

sách của Đảng, Nhà nước, dự thảo các bộ luật, các văn bản quy phạm pháp luật. Qua đó đã thẩm định, phản hồi ý kiến tới các cơ quan, tổ chức nhằm bổ sung, điều chỉnh dự thảo chủ trương, đề án, nâng cao chất lượng các văn bản trước khi ban hành; đồng thời, phản ánh được ý chí, nguyện vọng và tạo sự đồng thuận trong các tầng lớp Nhân dân.

Việc góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền của quận đã đạt được nhiều kết quả tích cực. MTTQ và các đoàn thể nhân dân quận đã thực hiện tốt công tác phối hợp, tham gia góp ý kiến vào dự thảo các dự án luật và dự thảo các văn bản quy phạm pháp luật của thành phố, của quận; góp ý đối với tập thể, tổ chức Đảng, chính quyền, với cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức từ quận tới cơ sở. Chỉ tính riêng năm 2019, MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội quận đã phối hợp tổng hợp 76 ý kiến phục vụ đối thoại của quận. Tại hội nghị đối thoại giữa Bí thư Quận ủy, Chủ tịch HĐND, Chủ tịch UBND quận với thiếu nhi năm 2019 có 23 ý kiến tại hội nghị; 6/8 phường đã tổ chức hội nghị đối thoại với 85 ý kiến<sup>(2)</sup>. Các ý kiến tại hội nghị đối thoại các cấp đều được người đứng đầu tiếp thu giải trình. Sau hội nghị tiếp xúc, đối thoại, lãnh đạo cấp ủy, chính quyền các cấp tổ chức rút kinh nghiệm và phân công các cơ quan, đơn vị chức năng có liên quan đến nội dung tiếp xúc, đối thoại có trách nhiệm tham mưu xử lý, giải quyết.

Phong trào thi đua “Dân vận khéo” được triển khai sâu rộng trên địa bàn quận. Đặc biệt năm 2019, việc đăng ký xây dựng, thực hiện mô hình “Dân vận khéo” được thực hiện đồng bộ trên các lĩnh vực với tổng số 355 mô hình<sup>(3)</sup>. MTTQ và các đoàn thể nhân dân trong quận đã tích cực triển khai phong trào thi đua “Dân vận khéo” trên tất

cả các lĩnh vực và có sức lan tỏa rộng khắp đến từng chi hội, tổ hội cơ sở.

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác dân vận của chính quyền quận Cầu Giấy vẫn còn một số tồn tại, hạn chế. Việc thể chế hóa chủ trương, quan điểm của Đảng và Thành ủy về công tác dân vận còn chưa kịp thời. Việc xác định những nhiệm vụ trọng tâm của công tác vận động quần chúng của một số cơ sở đảng chưa cụ thể, còn chung chung; có việc triển khai chậm so với yêu cầu. Việc thực hiện quy chế dân chủ ở một số nơi còn nặng về hình thức. Chế độ thông tin báo cáo của một số cơ sở còn chậm, ảnh hưởng đến công tác tổng hợp báo cáo theo yêu cầu của thành phố và quận.

Bên cạnh đó, tình trạng quan liêu, gây phiền hà cho Nhân dân vẫn diễn ra, công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, nhất là những vấn đề liên quan đến đất đai, giải phóng mặt bằng ở một số nơi hiệu quả còn thấp. Sự phối hợp giữa chính quyền với MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội trong hệ thống chính trị có lúc chưa đồng bộ, chưa chặt chẽ. Việc duy trì công tác tiếp dân theo quy định tại một số cơ quan, đơn vị đôi khi chưa thường xuyên; công tác kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện của chính quyền đôi khi còn chậm, chưa kịp thời và thực hiện thiếu nghiêm túc.

Trong thời gian tới, để nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác dân vận của chính quyền trên địa bàn quận Cầu Giấy cần tập trung thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp sau:

*Thứ nhất*, tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đối với công tác dân vận của các cơ quan Nhà nước, chính quyền từ quận đến cơ sở. Trong đó, cần phát huy vai trò nêu gương của đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu cấp



ủy, tổ chức Đảng, cơ quan, đơn vị trong thực hiện công tác dân vận. Khắc phục tính hình thức, nâng cao chất lượng hoạt động tiếp xúc cử tri, hoạt động giám sát, tiếp dân, đối thoại, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của Nhân dân. Những ý kiến đóng góp của người dân thông qua tiếp dân, tiếp xúc cử tri phải được cơ quan có thẩm quyền nghiên cứu, xử lý và trả lời. Những phản ánh, kiến nghị của các đoàn thể phải được cơ quan, đơn vị ghi nhận, giải đáp kịp thời.

*Thứ hai*, tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức thực hiện công tác dân vận của cơ quan hành chính Nhà nước theo hướng chủ động, tập trung, sâu sát cơ sở, sát dân. Nội dung, phương thức vận động phải phù hợp với đặc điểm, nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị; kiên trì, tuyên truyền, thuyết phục và lắng nghe nguyện vọng của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động để đề ra hình thức vận động hiệu quả. Kịp thời cụ thể hóa, triển khai thực hiện chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước bằng các chương trình, giải pháp cụ thể. Xác định rõ các nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm của công tác dân vận trong từng thời kỳ, lựa chọn đúng khâu đột phá để có giải pháp thực hiện phù hợp và hiệu quả.

*Thứ ba*, coi trọng và thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở; thực hiện công khai, minh bạch các chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước, các chương trình, dự án của địa phương liên quan đến công tác quy hoạch, bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng tái định cư, các chế độ, chính sách... Thực hiện đúng phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”; gắn thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở với cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng chính quyền, MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội vững mạnh.

*Thứ tư*, đẩy mạnh phong trào thi đua “Dân vận khéo”, “Năm dân vận khéo”, phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị phấn đấu hoàn thành thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ nhiệm kỳ 2015-2020 và tổ chức thành công đại hội Đảng các cấp theo chỉ đạo của Trung ương và thành phố. Tăng cường công tác phối hợp giữa chính quyền với Ban Dân vận, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội trong thực hiện công tác dân vận, nhất là trong công tác nắm bắt và dự báo tình hình; triển khai thực hiện những việc mới, việc khó như giải phóng mặt bằng, ô nhiễm môi trường, sắp xếp tổ chức bộ máy...

*Thứ năm*, phát huy vai trò của MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội trong giám sát, phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền; củng cố mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân; phòng, chống tham nhũng, lãng phí, xây dựng Đảng, chính quyền trong sạch, vững mạnh. Thực hiện có hiệu quả giám sát việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của người đứng đầu, cán bộ chủ chốt và cán bộ, đảng viên. Giám sát việc đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và phát huy vai trò của Nhân dân trong đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.

*Thứ sáu*, thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát, theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện, sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương và thành phố về công tác dân vận. Chú trọng biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân vận để nhân rộng. Đặc biệt, duy trì những cách làm hay, mô hình hiệu quả trong phối hợp vận động Nhân dân của chính quyền và MTTQ, các đoàn thể chính trị - xã hội.

*Tóm lại*, công tác dân vận là một công việc khó khăn, phức tạp, liên quan đến nhiều lĩnh vực khác nhau của đời sống xã hội, đòi hỏi phải có một hệ thống các giải pháp toàn diện, đồng bộ. Do đó, việc kết hợp chặt chẽ những vấn đề, nội dung và giải pháp đưa ra sẽ góp phần khắc phục những hạn chế hiện tại, tăng cường hiệu quả công tác dân vận của chính quyền quận Cầu Giấy, thời gian tới./.

**Chú thích:**

(1) Hiện nay, hoạt động tôn giáo trên địa bàn quận Cầu Giấy chủ yếu là đạo Phật và đạo Tin lành. Bên cạnh đó, có một số hoạt động mang màu sắc tôn giáo như Pháp luân công và hoạt động của nhóm người tin và theo đạo “Hoàng thiên long” của Nguyễn Thị Điền tại xã Hồng Quang, huyện Ứng Hòa, Hà Nội;

(2), (3) Ban Dân vận Quận ủy Cầu Giấy, Báo cáo số 116-BC/BDVQU về tổng kết công tác dân vận năm 2019; phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm công tác năm 2020, Cầu Giấy, ngày 28/11/2019, tr.6, 14.

**Tài liệu tham khảo:**

1. Ban Dân vận Quận ủy Cầu Giấy, Báo cáo số 116-BC/BDVQU về tổng kết công tác dân vận năm 2019; phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm công tác năm 2020, Cầu Giấy, ngày 28/11/2019;

2. Quận ủy Cầu Giấy, Báo cáo số 664-BC/QU về kết quả công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị năm 2019; phương hướng, nhiệm vụ năm 2020, Cầu Giấy, ngày 09/01/2020;

3. Lê Trung Kiên (Chủ biên), Tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình hiện nay (Theo Nghị quyết Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI), Nxb. Thời đại, Hà Nội, 2013;

4. Trương Thị Mai, Tăng cường trách nhiệm, hiệu quả công tác dân vận của hệ thống chính trị, củng cố vững chắc niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Tạp chí Dân vận, số 10/2018, tr.15-19;

5. Ngô Thị Thanh Hằng, Thành ủy Hà Nội tăng cường lãnh đạo thực hiện công tác dân vận, góp phần quan trọng vào thành tựu chung của sự nghiệp xây dựng và phát triển Thủ đô, Tạp chí Dân vận, số 5/2018, tr.15-18.



# Một số vấn đề

## về trách nhiệm kỷ luật của người đại diện phần vốn Nhà nước tại doanh nghiệp

 **Ths. Phạm Tuấn Anh**

Trưởng Cán bộ Thanh tra

**N**hà nước là thiết chế chính trị đặc biệt hiện diện thông qua hệ thống nhiều cơ quan (bộ máy Nhà nước), vì vậy quá trình thực hiện quyền của chủ sở hữu Nhà nước tại doanh nghiệp Nhà nước, doanh nghiệp có vốn Nhà nước tất yếu phải thông qua cơ chế đại diện. Chính phủ thống nhất thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu Nhà nước trong việc đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý vốn Nhà nước tại doanh nghiệp. Tuy nhiên, Chính phủ hay một cơ quan được Chính phủ phân cấp là một thiết chế phức tạp, không thể tự mình trực tiếp quản lý vốn, điều hành tại doanh nghiệp có vốn Nhà nước. Hơn nữa, cần thiết phải tách bạch giữa chức năng quản lý Nhà nước với việc điều hành sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp. Do vậy, cần có những người đại diện phần vốn Nhà nước tại doanh nghiệp, trực tiếp thay mặt thực hiện các quyền của chủ sở hữu vốn Nhà nước tại doanh nghiệp.

Người đại diện phần vốn Nhà nước (sau đây gọi là người đại diện) là người được chủ sở hữu cử làm đại diện một phần hoặc toàn bộ vốn góp của Nhà nước tại tập đoàn, tổng công ty, công ty để thực hiện toàn bộ hoặc một số quyền, trách nhiệm và nghĩa vụ của cổ đông Nhà nước hoặc thành



viên góp vốn tại tập đoàn, tổng công ty, công ty theo quy định của pháp luật<sup>(1)</sup>. Thực tiễn đang đặt ra những vấn đề về trách nhiệm pháp lý của người đại diện phần vốn Nhà nước tại doanh nghiệp, đặc biệt là trách nhiệm kỷ luật đối với người đại diện khi có hành vi vi phạm gây thiệt hại cho lợi ích Nhà nước, lợi ích của doanh nghiệp. Nếu không xác định rõ trách nhiệm, người đại diện phần vốn Nhà nước tại doanh nghiệp đang giữ các chức vụ quản lý trong doanh nghiệp có thể không thực hiện công việc vì lợi ích Nhà nước (bảo toàn, phát triển vốn Nhà nước, mang lại lợi tức cho Nhà nước), lợi ích của doanh nghiệp, của

cổ đông, người góp vốn khác mà sẽ vì lợi ích của cá nhân người đại diện.

Trách nhiệm kỷ luật là hình thức trách nhiệm pháp lý được áp dụng với người thực hiện hành vi vi phạm kỷ luật, tức là những người có hành vi (hành động hoặc không hành động) vi phạm nghĩa vụ phải thực hiện, gây tổn hại cho Nhà nước, tổ chức, doanh nghiệp. Người đại diện phần vốn Nhà nước tại doanh nghiệp do Nhà nước cử đại diện cho Nhà nước trong việc thực hiện các quyền của người góp vốn tại doanh nghiệp. Người đại diện mang tư cách của một chủ thể được Nhà nước cử, giao thực hiện nhiệm vụ công theo các yêu cầu của Nhà



nước. Do vậy, người đại diện chịu trách nhiệm kỷ luật trước Nhà nước. Nhà nước có thể áp dụng trách nhiệm kỷ luật đối với người đại diện khi người đại diện có hành vi vi phạm.

Theo Từ điển Pháp - Việt pháp luật hành chính, kỷ luật là: “*Hình thức trừng phạt thuộc quyền của một số cơ quan chính quyền và nhà chức trách hành chính đối với nhân viên dưới quyền mình, khi người đó vi phạm quy chế, kỷ luật công tác, hoặc phạm những khuyết điểm mang lại những hậu quả xấu cho cơ quan, công vụ*”<sup>(2)</sup>. Như vậy, trách nhiệm kỷ luật của người đại diện phần vốn Nhà nước tại doanh nghiệp có thể hiểu là hình thức trừng phạt do chủ sở hữu Nhà nước áp dụng đối với người đại diện phần vốn Nhà nước tại doanh nghiệp khi người đó vi phạm pháp luật, chức trách, nhiệm vụ được giao.

Trách nhiệm kỷ luật của người đại diện phần vốn Nhà nước tại doanh nghiệp có các đặc điểm sau:

*Thứ nhất*, trách nhiệm kỷ luật được đặt ra khi người đại diện phần vốn Nhà nước tại doanh nghiệp có hành vi vi phạm pháp luật liên quan tới việc thi hành nhiệm vụ được giao hay có ảnh hưởng xấu tới nhiệm vụ. Là một dạng trách nhiệm pháp lý cụ thể nên trách nhiệm kỷ luật chỉ được đặt ra khi có hành vi vi phạm pháp luật. Tuy nhiên, không phải mọi hành vi vi phạm pháp luật đều dẫn tới trách nhiệm kỷ luật. Chỉ những hành vi vi phạm trong thực hiện nhiệm vụ được giao hoặc những hành vi có liên quan đến nhiệm vụ được giao, ảnh hưởng xấu đến nhiệm vụ được giao mới phải chịu trách nhiệm kỷ luật.

Hành vi vi phạm liên quan đến thi hành nhiệm vụ như: Không thực hiện nhiệm vụ được giao mà không có lý do chính đáng; lợi dụng chức vụ, quyền hạn sử dụng vốn và tài sản của tập đoàn, tổng công ty, công ty để thu lợi riêng cho bản thân và cho người khác; vi phạm Điều lệ

của tập đoàn, tổng công ty, công ty, quyết định vượt thẩm quyền, lợi dụng chức vụ, quyền hạn gây hậu quả làm thiệt hại cho tập đoàn, tổng công ty, công ty và Nhà nước; sử dụng thông tin, tài liệu của tập đoàn, tổng công ty, công ty để vụ lợi; để thất thoát vốn của Nhà nước; báo cáo không trung thực tình hình tài chính của tập đoàn, tổng công ty, công ty...

Những hành vi có ảnh hưởng xấu đến nhiệm vụ được giao gồm: Vi phạm quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; kỷ luật lao động; bình đẳng giới; phòng, chống tệ nạn mại dâm và các quy định khác của pháp luật có liên quan; nghiệm ma túy có xác nhận của cơ quan y tế có thẩm quyền... Các hành vi này ảnh hưởng đến quá trình thực hiện nhiệm vụ, năng lực của người đại diện.

*Thứ hai*, chủ thể chịu trách nhiệm là người đại diện phần vốn Nhà nước tại doanh nghiệp. Trách nhiệm kỷ luật trong trường hợp này là trách nhiệm pháp lý gắn với việc thực hiện nhiệm vụ của người đại diện phần vốn Nhà nước tại doanh nghiệp được Nhà nước giao. Như vậy, chủ thể phải chịu trách nhiệm là người đại diện phần vốn Nhà nước tại doanh nghiệp và hành vi vi phạm xảy ra trong quá trình đại diện phần vốn Nhà nước tại doanh nghiệp. Do trách nhiệm kỷ luật đối với người đại diện gắn với nhiệm vụ Nhà nước giao nên trách nhiệm kỷ luật của người đại diện là trước Nhà nước mà không phải là trách nhiệm trước các bên có liên quan. Việc người đại diện chịu trách nhiệm trước Nhà nước thể hiện ở các hình thức kỷ luật mà cơ quan đại diện cho Nhà nước có quyền áp dụng đối với người đại diện phần vốn Nhà nước, trong đó bao gồm từ việc khiển trách, cảnh cáo, buộc thôi việc.

*Thứ ba*, trách nhiệm kỷ luật đối với người đại diện phần vốn Nhà nước tại doanh nghiệp chỉ được áp dụng bởi cơ quan có thẩm quyền được Nhà nước giao, cụ thể

trong trường hợp này là cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn Nhà nước. Cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn Nhà nước có quyền truy cứu trách nhiệm kỷ luật đối với người đại diện phần vốn Nhà nước tại doanh nghiệp có hành vi vi phạm. Cơ quan này mang tính chất đại diện cho Nhà nước, có quyền quản lý đối với người đại diện và có quyền nhân danh Nhà nước với tư cách là chủ sở hữu vốn để kỷ luật đối với người đại diện. Đối với trách nhiệm dân sự, trách nhiệm hình sự, hoạt động của người có thẩm quyền truy cứu trách nhiệm pháp lý mang tính chuyên nghiệp và giữa người truy cứu trách nhiệm và người bị truy cứu trách nhiệm không có quan hệ lệ thuộc về tổ chức. Trong khi đó, trách nhiệm kỷ luật không phải là hoạt động thường xuyên, chuyên nghiệp của người có thẩm quyền mà chỉ là một phần của hoạt động quản lý Nhà nước, đồng thời giữa người chịu trách nhiệm kỷ luật và người áp dụng có quan hệ lệ thuộc về tổ chức hoặc quản lý. Trong trường hợp này, người đại diện phần vốn Nhà nước tại doanh nghiệp chịu sự quản lý của cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn Nhà nước.

*Thứ tư*, trách nhiệm kỷ luật đối với người đại diện được truy cứu theo nguyên tắc, thủ tục do pháp luật quy định. Trách nhiệm kỷ luật đối với người đại diện bao gồm các biện pháp khiển trách, cảnh cáo, buộc thôi việc<sup>(3)</sup>. Các biện pháp chế tài này được quy định trong pháp luật về quản lý vốn Nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp và được cụ thể hóa trong các văn bản quản lý của các cơ quan quản lý vốn Nhà nước. Cũng như các dạng trách nhiệm pháp lý khác, việc truy cứu trách nhiệm kỷ luật là việc các chủ thể có thẩm quyền áp dụng các biện pháp chế tài đối với người đại diện phần vốn Nhà nước tại doanh nghiệp. Việc áp dụng các biện pháp chế tài luôn ảnh hưởng bất lợi tới các quyền và lợi ích của người bị áp dụng. Do đó, các nguyên tắc, thủ tục truy cứu trách nhiệm kỷ luật được pháp luật quy định chặt chẽ mà không thể



áp dụng một cách tùy tiện. Việc thực hiện theo nguyên tắc và thủ tục do pháp luật quy định nhằm đảm bảo việc áp dụng chung, thống nhất và mang tính công bằng giữa các trường hợp. Đồng thời, việc truy cứu trách nhiệm pháp lý nói chung và trách nhiệm kỷ luật nói riêng phải luôn bảo đảm sự tương thích giữa tính chất, mức độ của hành vi vi phạm kỷ luật với biện pháp chế tài áp dụng. Nếu việc kỷ luật không tuân theo thủ tục pháp luật quy định thì quyết định kỷ luật sẽ không có hiệu lực pháp lý.

Việc xử lý kỷ luật người đại diện phần vốn Nhà nước tại doanh nghiệp phải đảm bảo khách quan, công bằng, nghiêm minh, đúng pháp luật. Đây là yêu cầu chung của mọi hoạt động truy cứu trách nhiệm pháp lý thể hiện yêu cầu của Nhà nước đối với việc xử lý kỷ luật phải phản ánh sự đánh giá chính xác tính chất, mức độ của vi phạm pháp luật, trên cơ sở đó lựa chọn biện pháp chế tài thích hợp. Hơn nữa, trong xử lý kỷ luật, quan hệ giữa người có thẩm quyền kỷ luật và người bị kỷ luật là mối quan hệ lệ thuộc về tổ chức hoặc quản lý. Trong đó, người có thẩm quyền kỷ luật có quyền quản lý đối với người đại diện phần vốn Nhà nước tại doanh nghiệp. Mối quan hệ này có thể ảnh hưởng đến hoạt động kỷ luật theo cả hướng có lợi hay bất lợi cho người vi phạm vì tình cảm cá nhân (nể nhau hay thù oán nhau do quen biết, do cùng có những lợi ích, những hoạt động chung). Xử lý kỷ luật khách quan, công bằng, nghiêm minh đòi hỏi khi xử lý người có thẩm quyền phải đánh giá đầy đủ, toàn diện các yếu tố có liên quan đến vi phạm của người đại diện phần vốn Nhà nước tại doanh nghiệp. Xử lý đúng pháp luật yêu cầu việc tiến hành kỷ luật phải tuân theo các quy định của pháp luật về trình tự, thủ tục, thẩm quyền xử lý kỷ luật, các nguyên tắc, thời hạn, thời hiệu kỷ luật... Trong đó, cũng cần xác định những đặc thù, hoàn cảnh trong đại diện phần vốn Nhà nước tại doanh nghiệp, thái độ sửa chữa, tiếp thu, chủ động khắc phục hậu quả của người đại diện có hành vi vi phạm được coi là tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ khi áp dụng trách nhiệm kỷ luật.

Việc áp dụng trách nhiệm kỷ luật kịp thời, đúng pháp luật góp phần ngăn chặn kịp thời hành vi vi phạm của người đại diện phần vốn Nhà nước tại doanh nghiệp, nâng cao hiệu quả quản lý vốn Nhà nước tại doanh nghiệp. Để đảm bảo điều này cần thực hiện đồng bộ các giải pháp: Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát đối với người đại diện phần vốn Nhà nước tại doanh nghiệp; khi phát hiện hành vi vi phạm cần kết luận rõ ràng và xử lý kịp thời, ngăn chặn kịp thời hành vi vi phạm, hạn chế thiệt hại cho Nhà nước, doanh nghiệp; khi kết thúc đại diện phần vốn Nhà nước tại doanh nghiệp cần có sự xem xét, đánh giá về kết quả đạt được, nếu có vi phạm thì xử lý ngay, tránh những trường hợp nhiều năm sau mới phát hiện vi phạm.

Bên cạnh đó, để ngăn chặn tình trạng buông lỏng quản lý, tăng cường trách nhiệm của cơ quan có trách nhiệm quản lý đối với người đại diện phần vốn Nhà nước cần quy định rõ về trách nhiệm liên đới của cơ quan quản lý. Trường hợp biết người đại diện có vi phạm không xử lý hoặc có sự câu kết với người đại diện để trục lợi thì cần quy định xử lý tăng nặng trách nhiệm pháp lý./.

## BIỂN VÀ ANH

Dịu dàng cơn sóng nhỏ  
Bình yên những bến bờ  
Đàn hải âu chao liệng  
Trên nền trời xanh trong

Quả bàng vuông trên đảo  
Vẫn lặng thầm bên anh  
Giữ biển trời Tổ quốc  
Cho giấc ngủ em ngoan

Những bong tàu thao thức  
Gửi nhớ về nơi anh  
Gió qua miền cát nóng  
Nghe hương biển dạt dào

Vàng trắng nơi anh gác  
Sáng màu mãi nhớ thương  
Con đường quê mưa nắng  
Vẫn có em đứng chờ...

**Huỳnh Thị Mộng Tuyền**



### **Chú thích:**

(1) Điều 3, Nghị định số 106/2015/NĐ-CP ngày 23/10/2015 về quản lý người đại diện phần vốn Nhà nước giữ các chức danh quản lý tại doanh nghiệp mà Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ;

(2) GS. Đoàn Trọng Truyền: Từ điển Pháp - Việt pháp luật hành chính, Nxb. Thế giới, Hà Nội, 1992, tr.98;

(3) Điều 27, Nghị định số 106/2015/NĐ-CP ngày 23/10/2015 về quản lý người đại diện phần vốn Nhà nước giữ các chức danh quản lý tại doanh nghiệp mà Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ.



# Điều chỉnh pháp luật về văn hóa công vụ ở Việt Nam hiện nay

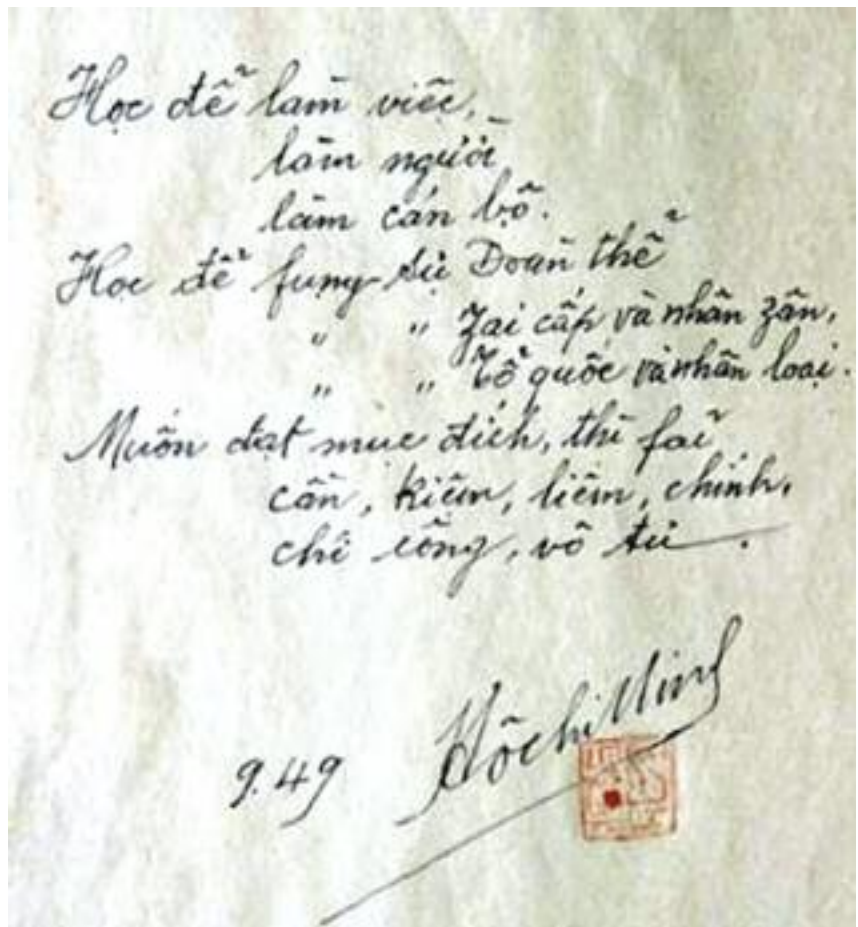
Th.s Nguyễn Thị Thục

**C**hủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng, “vì lẽ sinh tồn cũng như mục đích của cuộc sống, loài người mới sáng tạo và phát minh ra ngôn ngữ, chữ viết, đạo đức, pháp luật, khoa học, tôn giáo, văn học, nghệ thuật, những công cụ cho sinh hoạt hằng ngày về ăn, mặc, ở và các phương thức sử dụng. Toàn bộ những sáng tạo và phát minh đó tức là văn hóa”<sup>(1)</sup>.

Văn hóa công vụ là một loại hình văn hóa, là tổng thể những giá trị vật chất và tinh thần mà con người sáng tạo ra trong hoạt động công vụ, bao gồm cả hệ thống giá trị, tác động tới tâm lý và hành vi của con người trong công vụ - công vụ là hoạt động mang tính quyền lực - pháp lý được thực thi bởi đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức Nhà nước hoặc những người khác khi được Nhà nước trao quyền, nhằm thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của Nhà nước trong quá trình quản lý toàn diện các mặt hoạt động của đời sống xã hội<sup>(2)</sup>.

## 1. Điều chỉnh pháp luật về văn hóa công vụ

Trong tổ chức và hoạt động công vụ thì pháp luật là nền tảng thiết lập nên hệ thống các giá trị pháp lý, định hướng cho tổ chức hoạt động và hình thành nên khuôn mẫu



hành vi, lối sống theo pháp luật của cá nhân trong tổ chức. Hệ thống các giá trị đặc thù này được ghi nhận trong pháp luật về công vụ, bao gồm hệ thống các quy định, quy chế tạo nên khuôn khổ pháp lý cho hoạt động của một tổ chức nào đó (theo nghĩa hẹp). Vì vậy, những quy định pháp

luật về văn hóa công vụ có vai trò quan trọng điều chỉnh mối quan hệ về văn hóa công vụ trong cơ quan hành chính Nhà nước. Văn hóa công vụ khi được sự tác động của pháp luật, là một yếu tố quan trọng tạo nên hệ thống các yếu tố, giá trị



vật chất và tinh thần gắn liền với tổ chức và hoạt động của cơ quan hành chính, với hoạt động quản lý hành chính Nhà nước, hoạt động thực thi công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức và được thể hiện, phản ánh trong các quan hệ pháp luật giữa các cơ quan hành chính, cán bộ, công chức với các cá nhân và tổ chức khác trong xã hội. Văn hóa công vụ gắn liền với các hoạt động quản lý hành chính, tác động đến toàn bộ các lĩnh vực của đời sống xã hội từ phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, tư pháp, giáo dục, đào tạo, đất đai, môi trường... Để xây dựng được một nền hành chính dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại không thể thiếu các tư tưởng, quan điểm lập pháp, lập quy đúng đắn, không thể thiếu hệ thống pháp luật có chất lượng, đồng bộ, khả thi cũng như đội ngũ cán bộ, công chức có kiến thức và kỹ năng thực thi pháp luật. Điều này đặt nền móng cho việc xây dựng pháp luật về văn hóa công vụ trong các cơ quan hành chính. Từ đó nhiều chính sách, văn bản pháp luật đã được ban hành nhằm quy định và nâng cao văn hóa công vụ trong cơ quan hành chính Nhà nước.

## 2. Nội dung điều chỉnh pháp luật về văn hóa công vụ

Pháp luật là phương thức điều chỉnh các quan hệ xã hội hình thành trong công vụ và đặt ra chuẩn mực hành vi, cách ứng xử của cán bộ, công chức trong hoạt động công vụ. Bản chất thực thi công vụ của công chức, thực thi “việc công” do Nhà nước trao, bảo đảm các giá trị cốt lõi công vụ: Từ nhận thức, hành vi, ứng xử trong thực thi công vụ. Hoạt động công vụ nếu thiếu pháp luật sẽ không có khả năng phát huy chức năng điều chỉnh các quan hệ phát sinh trong hoạt động công vụ.

Trong giai đoạn hiện nay, Việt Nam chưa có một văn bản pháp luật riêng điều chỉnh về văn hóa công vụ, vì vậy, văn hóa công vụ được tiếp cận với các giá trị biểu hiện cụ thể của nó và được quy định rải rác trong nhiều văn bản khác nhau.

Nghị quyết 48/NQ-TW ngày 24/5/2005 về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật đến năm 2010, định hướng đến năm 2020 đã xác định mục tiêu xây dựng hệ thống pháp luật kết hợp hài hòa bản sắc văn hóa, truyền thống tốt đẹp của dân tộc và tính hiện đại của hệ thống pháp luật.

Thủ tướng Chính phủ cũng đã ban hành Quyết định số 1557/QĐ-TTg phê duyệt Đề án “Đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức”, xây dựng một nền công vụ “chuyên nghiệp, trách nhiệm, năng động, minh bạch, hiệu quả”.

Bên cạnh đó, hệ thống thể chế hành chính nói chung và thể chế văn hóa công vụ nói riêng tạo nên một hành lang pháp lý cho mọi hoạt động quản lý hành chính Nhà nước trong bối cảnh xây dựng Nhà nước pháp quyền, là căn cứ để xác lập mức độ và phạm vi can thiệp của Nhà nước đối với hoạt động của các đối tượng trong xã hội; là cơ sở pháp lý của quản lý hành chính Nhà nước, cơ sở xây dựng cơ cấu tổ chức bộ máy hành chính Nhà nước để thực hiện chức năng quản lý Nhà nước. Đồng thời là cơ sở xác lập nhân sự trong các cơ quan hành chính Nhà nước và cơ sở xây dựng quan hệ cụ thể giữa Nhà nước và công dân, giữa Nhà nước và tổ chức xã hội. Việc thực hành tốt văn hóa công vụ sẽ có tác động lớn trong việc duy trì sự ổn định thể chế chính trị - xã hội, tạo động lực mạnh mẽ để thúc đẩy kinh tế phát triển, tạo môi trường dân chủ, tự do để mọi cá nhân có cơ hội, điều kiện phát triển tài năng, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần.

Trong quản lý Nhà nước, nhiều văn bản quy phạm pháp luật có chất lượng được ban hành tác động điều chỉnh về quy tắc hành vi, chuẩn mực ứng xử, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong quản lý hành chính Nhà nước, hướng tới thực hiện mục tiêu xây dựng Nhà nước pháp quyền.

Chính phủ đã xây dựng trình Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội<sup>(4)</sup> 106 dự án luật, 8 dự án pháp lệnh, trong đó Quốc hội đã thông qua 64 luật, 19 luật sửa đổi, bổ sung; Ủy ban Thường vụ Quốc hội thông qua 01 pháp lệnh và 04 pháp lệnh sửa đổi, bổ sung; từ năm 2011 - 2015, mỗi năm Chính phủ ban hành trên 130 nghị định hướng dẫn thi hành. Hàng năm, các bộ, ngành ban hành theo thẩm quyền và phối hợp ban hành trên 700 thông tư và thông tư liên tịch; chính quyền địa phương các cấp ban hành khoảng 1.000 quyết định cụ thể hóa, triển khai thực hiện các văn bản của Trung ương. Quốc hội trong thời gian vừa qua đã ban hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức số 52/2019/QH14, được thông qua tại kỳ họp thứ 8 Quốc hội khóa XIV đã có những điều chỉnh bổ sung về hành vi công vụ, theo đó, công chức sau khi nghỉ việc hoặc nghỉ hưu mới phát hiện có hành vi vi phạm trong thời gian công tác thì tùy vào tính chất, mức độ sẽ phải chịu một trong các hình thức xử lý kỷ luật là: Khiển trách, cảnh cáo, xóa tư cách chức vụ đã đảm nhiệm. Việc xử lý kỷ luật này gắn với hệ quả pháp lý tương ứng của hành vi vi phạm và cán bộ, công chức đã nghỉ việc, nghỉ hưu trước có hành vi vi phạm trong thời gian công tác. Quy định này cũng thống nhất và đồng bộ với những văn bản quy phạm pháp luật khác như Quy định số 102-QĐ/TW, Luật Phòng, chống tham nhũng hiện hành. Luật sửa đổi này đã bổ sung thêm quy định về việc xử lý cán bộ, công chức có hành vi tham nhũng để thống nhất về việc xử lý người có hành vi tham nhũng theo Luật Phòng, chống tham nhũng 2018.

Nội dung đánh giá cán bộ, công chức, viên chức cũng được sửa đổi và việc đánh giá viên chức nếu như trước đây chỉ được xem xét ở kết quả thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ theo hợp đồng làm việc đã ký kết; thái độ phục vụ Nhân dân... thì nay đã





được quy định rõ theo từng công việc, sản phẩm cụ thể. Đồng thời, mỗi ngành nghề lại có đặc thù riêng nên sẽ áp dụng một tiêu chuẩn với nội dung khác nhau khi đánh giá kết quả hoàn thành nhiệm vụ. Quy định đánh giá viên chức dựa vào kết quả thực hiện nhiệm vụ gắn với vị trí việc làm và thể hiện thông qua công việc, sản phẩm cụ thể đã tạo sự rõ ràng, thuận lợi hơn nhằm ghi nhận đúng đắn với năng lực thực thi công vụ, tạo động lực thúc đẩy để họ phấn đấu, hoàn thành hiệu quả công vụ của mình.

Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 (số 36/2018/QH14) được Quốc hội khóa XIV, kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 20/11/2018, có hiệu lực ngày 01/7/2019, thay thế cho Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2005 (được sửa đổi, bổ sung năm 2007, 2012) cũng đã có những sửa đổi về công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị; quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức, người có chức vụ, quyền hạn khác; định mức, tiêu chuẩn, chế độ; việc tặng quà, nhận quà tặng; việc thanh toán qua tài khoản; kiểm soát xung đột lợi ích; kiểm soát thu nhập; trách nhiệm giải trình. Có thể xem đây là quy tắc hành vi cơ bản

trong hoạt động công vụ của cán bộ, công chức.

Để nâng cao văn hóa công vụ, góp phần hình thành phong cách ứng xử, lễ lối làm việc chuẩn mực của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; đảm bảo tính chuyên nghiệp, trách nhiệm, năng động, minh bạch, hiệu quả trong hoạt động thực thi nhiệm vụ, công vụ; đáp ứng yêu cầu phục vụ Nhân dân, xã hội, Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1847/QĐ-TTg, ngày 27/12/2018 về phê duyệt Đề án văn hóa công vụ, với quan điểm nhất quán như sau: (i) Nâng cao văn hóa công vụ góp phần xây dựng nền hành chính chuyên nghiệp, trách nhiệm, minh bạch, hiệu quả, vì Nhân dân phục vụ; (ii) Kế thừa, phát huy các giá trị văn hóa tốt đẹp của dân tộc, đồng thời đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế; (iii) Nâng cao đạo đức công vụ của cán bộ, công chức, đạo đức nghề nghiệp của viên chức; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; phòng, chống tham nhũng; (iv) Đề cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức trong thực hiện văn hóa công vụ. Quyết định số 1847/QĐ-TTg góp phần tạo dựng hệ thống các quy định xác định mối quan hệ quản lý giữa chủ thể là Nhà nước với các đối tượng trong xã hội,

định hình mối quan hệ công vụ với văn hóa ứng xử

Có thể nói, sự điều chỉnh của pháp luật đối với văn hóa công vụ trong hoạt động quản lý hành chính Nhà nước đã tác động trực tiếp tới cách ứng xử của công chức khi thi hành công vụ thông qua quyền, nghĩa vụ, những điều công chức không được làm; chuẩn mực trong thực thi công việc; chuẩn mực bắt buộc về học tập và nâng cao trình độ; trách nhiệm và chịu trách nhiệm, hình phạt, kỷ luật đối với vi phạm; vấn đề thuộc về cá nhân công chức ngoài những quy định chung của công dân. Hệ thống quy định này đặt nền móng và khuôn vàng thước ngọc cho hành vi ứng xử, hoạt động công vụ của cán bộ, công chức.

Thực hiện quy định về văn hóa công vụ trong các cơ quan Nhà nước thời gian qua cho thấy đã đạt được những kết quả nhất định. Nhận thức, trình độ hiểu biết pháp luật của đại bộ phận cán bộ, công chức đã được nâng lên một bước, có trình độ học vấn và hiểu biết pháp luật hơn, nhận thức rõ được chức trách, bổn phận của mình và chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật; năng lực giải trình, trách nhiệm công việc, tinh thần, thái độ phục vụ Nhân dân của đội ngũ cán bộ, công chức đã có những cải thiện đáng kể.

Tuy nhiên việc thực hiện quy định về công vụ và văn hóa công vụ trong các cơ quan hành chính vẫn còn những hạn chế, bất cập nhất định. Trình độ hiểu biết và vận dụng pháp luật của đội ngũ cán bộ, công chức chưa thực sự đáp ứng được yêu cầu của quản lý hành chính Nhà nước trong cơ chế mới. Một bộ phận cán bộ, công chức suy thoái về phẩm chất, đạo đức, tham nhũng, cửa quyền, thiếu ý thức trách nhiệm và tinh thần phục vụ, vô cảm trước yêu cầu của Nhân dân, của xã hội.

Từ thực tiễn đó, có thể nhận thấy tầm quan trọng tiếp tục hoàn thiện quy định



pháp luật về văn hóa công vụ, hình thành thói quen, cách hành xử, ý thức pháp luật, hành vi pháp luật của đội ngũ cán bộ, công chức. Bên cạnh những thành quả đạt được, để tiếp tục nâng cao văn hóa công vụ đáp ứng yêu cầu đặt ra, cần tiếp tục hoàn thiện việc xác lập các giá trị chuẩn mực trong văn hóa công vụ thông qua sự điều chỉnh pháp luật.

### 3. Một số định hướng góp phần hoàn thiện điều chỉnh pháp luật về văn hóa công vụ ở Việt Nam hiện nay

Vấn đề đặt ra là chúng ta cần hoàn thiện hệ thống thể chế văn hóa công vụ tạo nên một hành lang pháp lý cho mọi hoạt động quản lý hành chính Nhà nước trong bối cảnh xây dựng Nhà nước pháp quyền, trong đó cần tiếp tục xây dựng nền văn hóa công vụ có ý nghĩa quan trọng, bởi văn hóa là nền tảng tinh thần, là bộ đỡ quan trọng để cán bộ, công chức thực thi tốt nhiệm vụ, trách nhiệm của bản thân đối với tổ chức, cộng đồng và xã hội. Để xây dựng thành công văn hóa công vụ trong quản lý hành chính Nhà nước, cần thực hiện một số giải pháp như sau:

*Thứ nhất*, xây dựng, thể chế hóa các giá trị chuẩn mực của thể chế văn hóa công vụ, tạo cơ sở để các giá trị của văn hóa công vụ duy trì và phát triển. Các hệ thống giá trị chuẩn mực phải phản ánh các giá trị cốt lõi nền công vụ: (i) Giá trị mang tính chuẩn mực xã hội: Duy trì niềm tin của công chúng vào Nhà nước, trách nhiệm thực thi công vụ; (ii) Giá trị dân chủ: Trung thành, trung thực, khách quan, minh bạch, đúng pháp luật; (iii) Giá trị mang tính chuẩn mực nghề nghiệp: Phục vụ bằng năng lực, tài năng, kết quả, khách quan và không thiên vị. Trong đó các thiết chế Nhà nước phải được tổ chức và hoạt động không chỉ vì mục đích “cai trị dân chúng”, không nhằm tạo ra các ưu thế và điều kiện thuận lợi trong quản lý các công việc của người dân mà phải bảo đảm các quyền tự do, lợi ích cho công dân. Trong thời gian tới, cần

tiếp tục nghiên cứu xây dựng Luật Công vụ, quy định chuẩn mực văn hóa công vụ để áp dụng thống nhất, thường xuyên trong hoạt động thực thi công vụ.

*Thứ hai*, văn hóa công vụ thể hiện trực tiếp qua hành vi ứng xử, chuẩn mực giao tiếp giữa cán bộ, công chức với cấp trên, cấp dưới, với đồng nghiệp, giữa cán bộ, công chức với các cơ quan, đoàn thể khác, đặc biệt là mối quan hệ, ứng xử với Nhân dân. Bồi dưỡng và nâng cao văn hóa công vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức. Văn hóa công vụ cần phải là nội dung nằm trong chương trình đào tạo đại học hoặc trước mắt đưa vào chương trình đào tạo chuyên viên, chuyên viên chính, chuyên viên cao cấp cho cán bộ, công chức. Bên cạnh đó thực hiện tốt công tác tuyên truyền về văn hóa công vụ, mở rộng các hình thức thông tin, tuyên truyền.

*Thứ ba*, cần thay đổi các quy định, tiêu chuẩn, định mức trong thực thi công vụ để có căn cứ đánh giá phù hợp với tình hình thực tế, nhằm ngăn ngừa trường hợp không trung thực, không khách quan của cán bộ, công chức. Nâng cao nhận thức, hiểu biết pháp luật gắn với giáo dục đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp, hình thành thói quen tôn trọng và tuân thủ pháp luật của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Đồng thời, tổ chức thực hiện các quy định về văn hóa công vụ góp phần tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao hiệu lực hiệu quả của nền công vụ, bảo đảm triển khai thực hiện các quy định về nguyên tắc ứng xử trong giải quyết công việc; quy tắc về xử lý công việc; các hành vi mà cán bộ, công chức phải tuân thủ; các giải thưởng, khen thưởng và xử lý vi phạm; xây dựng bộ tiêu chí đánh giá để có căn cứ, thước đo cho việc thực hiện văn hóa công vụ. Kế hoạch thực hiện đề án phải chi tiết, cụ thể, dễ làm, dễ thực hiện, thống nhất bộ khung để cho các bộ, ngành triển khai thực hiện thống nhất, cần xác định tính nhiệm vụ và trách nhiệm, đơn vị nào chủ trì, đơn vị nào phối hợp, thời gian hoàn thành.

*Thứ tư*, tăng cường thanh tra, kiểm tra việc thực hiện văn hóa công vụ theo chương trình, kế hoạch hàng năm của cơ quan thanh tra. Cán bộ, công chức, viên chức có hành vi vi phạm quy định về văn hóa công vụ tùy theo tính chất, mức độ vi phạm phải chịu hình thức kỷ luật theo quy định của pháp luật. Kiên quyết xử lý nghiêm các hành vi vi phạm, ngăn chặn tệ “tham nhũng vặt”, biểu hiện những nhiều, phiền hà trong giải quyết công việc đối với người dân và doanh nghiệp; xử lý nghiêm việc chậm trễ trong thực hiện nhiệm vụ được giao. Hoạt động thanh tra công vụ cần được tiến hành thường xuyên để bảo đảm nền công vụ được vận hành theo đúng định hướng và mục tiêu đã đặt ra. Vừa tuyên truyền vận động, nêu gương, nhưng cũng phải tăng cường giám sát, thanh tra, kiểm tra để đảm bảo nâng cao văn hóa công vụ.

Tiếp tục xây dựng, hình thành văn hóa công vụ là nhiệm vụ thường xuyên, mang tính lâu dài của các cấp, các ngành từ Trung ương tới địa phương, góp phần xây dựng Chính phủ kiến tạo, hành động và mang lại những lợi ích thiết thực cho người dân, tạo nền tảng để đẩy nhanh quá trình phát triển, hội nhập của đất nước trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 hiện nay. Văn hóa công vụ nói chung và thực hiện quy định về văn hóa công vụ nói riêng được xem là nhân tố quan trọng, tạo ra diện mạo, hình ảnh của nền hành chính văn minh, hiện đại, là mục tiêu, đích hướng tới của các cơ quan công quyền hiện nay./.

#### **Chú thích:**

- (1) Hồ Chí Minh. Toàn tập. Tập 3. H. NXB Chính trị quốc gia, 2011, tr. 458.
- (2) Nguyễn Cửu Việt, Giáo trình Luật Hành chính Việt Nam, NXB Chính trị quốc gia, năm 2016
- (3) Chương trình tổng thể cải cách hành chính Nhà nước giai đoạn 2011 - 2020, ban hành kèm theo Nghị quyết 30c/NQ-CP ngày 8/11/2011,
- (4) Theo Báo cáo sơ kết công tác cải cách hành chính giai đoạn 2011 - 2015 và triển khai kế hoạch cải cách hành chính 2016 - 2020.



Minh họa: Phạm Tấn Phú

# LỰA CHỌN

 *Truyện ngắn của Ngô Nữ Thùy Linh*

**Q**uyên tỉnh dậy khi cảm giác có gì đó lạnh lạnh phía sau gáy. Từ từ mở mắt. Bóng tối bao trùm. Nền đất lạnh lẽo. Tay cô bị trói chặt bởi sợi dây thừng to bằng ngón tay cái. Cô cựa quậy, sợi dây siết chặt hơn. Đau điếng. Cô định kêu cứu. Nhưng chợt ngoài cánh cửa ngôi nhà, lóe lên một ánh đèn. Giọng nói thều thào: “Nó ngủ rồi, mà tội mình buộc chặt thế nó không thoát được đâu. Có tiếng lí

nhí, không biết đâu, cứ vào kiểm tra cho chắc, sếnh mắt nó đại ca giết mày luôn đó”. Có tiếng bước chân đi vào, một bàn tay to bè quờ quạng. Quyên nhắm mắt giả vờ không biết gì. “Nó ngủ rồi, yên tâm”. Bóng đen bò ra khỏi chỗ Quyên nằm. Nếu ở quê giờ này mẹ đã soạn sẵn mâm cơm, mấy bồ con về sà vào ăn ngay. Hay ở tòa soạn thì cô sẽ cùng các phóng viên xả láng ngày nghỉ. Ngồi bên nhau hát hò vớ vẩn và ăn vài thứ linh tinh.

Bây giờ mọi thứ trở nên xa vời, cô muốn bỏ trốn khỏi nơi này, dừng lại cuộc điều tra và xin xuống làm bộ phận khác. Nhưng... đam mê nghề nghiệp, quyết tâm đấu tranh đến cùng để vạch trần tội ác của bọn lâm tặc khiến Quyên không thể chùn bước. Cô nghĩ vẫn vợ, nghĩ quãng tới việc mình sẽ bị chôn vùi nơi hoang lạnh này. Cô rùng mình.

Nhận nhiệm vụ điều tra vụ án lâm tặc vào rừng chặt gỗ từ hai tuần trước. Cô và hai phóng viên nam đã lên vùng núi này ẩn nấp để tìm ra bằng chứng, viết loạt bài phóng sự điều tra để vạch trần tội ác của bọn chúng. Nhưng công việc đang dở dang, khi đọc giả từng ngày ngồi đợi đọc bài theo kỳ, thì đột



nhiên cô và hai bạn đồng hành bị bọn chúng phát hiện. Hai phóng viên nam cao to, khỏe mạnh đã trốn được vào phía trong rừng. Còn Quyên, chạy không kịp và không thể thoát khỏi tay bọn lâm tặc tàn ác. Chúng dí khẩu súng vào đầu Quyên dọa dẫm: “Nhà báo hả? Đừng mơ nhé em, chúng anh đây đã tiếp đủ thể loại rồi. Muốn tụi này vào nhà đá bóc lịch, thì cô em cũng bị lột da rồi, đừng có láo”.

Bụng đói cồn cào. Quyên nằm xuống chờ những tai họa sắp ập đến với mình. Cô thiếp đi, hình ảnh cô sinh viên báo chí năm nhất hiện lên. Hồi đó trẻ măng, nhiệt huyết sục sôi. Được làm sinh viên báo chí quả là oách xà lách. Quyên đậu đại học ngay năm đầu. Gia đình phấn khởi. Bạn bè nể phục. Bố làm tận mười lăm mâm cỗ mời anh em họ hàng, xóm giềng và các thầy cô tới chung vui. Ngày nhập học, Quyên nhận được bao nhiêu lời dặn dò. Những món quà nhỏ xinh mang vào giảng đường. Bố động viên, mạnh mẽ lên nhé con gái. Bố tin sau này con là một nhà báo giỏi, đi nhiều, viết nhiều, phản ánh những bức xúc, dư luận của xã hội, là cầu nối giữa Đảng với Nhân dân.

Quyên nghe bố dặn, ngậm ngùi vâng dạ. Đó là những ngày cô bước vào con đường học tập để trở thành một nhà báo. Giảng đường bao la, bài học mở đầu được nghe thầy giảng về lịch sử phát triển của báo chí cách mạng Việt Nam, tờ báo đầu tiên ra đời trong hoàn cảnh nào. Những kiến thức ban đầu, thu hút và say mê. Quyên yêu ngành học của mình ngay từ giây phút ấy.

Cũng như bao cô gái học chuyên ngành báo chí khác, Quyên mơ về một tương lai màu hồng. Ở đó cô ngày ngày cầm chiếc máy ảnh, đi cơ sở lấy thông tin, xử lý, viết bài và chuyển cho biên tập, lên trang và đưa đến tay người đọc. Sau này, khi bước chân vào nghề cô mới biết đó là một quá trình gian lao và vất vả. Nhất là đối với tờ báo chuyên về điều tra như tờ báo của Quyên. Cô còn chứng kiến những thực tế khác xa so với thời sinh viên trên ghế nhà trường. Đam mê như ngọn lửa,

sớm nở tối tàn. Quyên cảm nhận lửa rừng rực trong trái tim ngày một vui. Ngày đầu tiên trình loạt bài cho Tổng biên tập, cô bị xạc một trận toí bời: “Sơ sài, thiếu kiến thức, về viết lại cho tôi”. Tổng biên tập nói như ra lệnh và gắt gỏng. Quyên rụt cổ, cầm tập bản thảo lui về phòng, ngồi chờ cơn thịnh nộ của sếp qua đi. Cô cắm cúi vào sửa. Gạch bỏ câu từ lủng củng, thêm thông tin thực tế, xóa xóa tẩy tẩy cuối cùng bản thảo hiện lên chẳng khác gì một mớ giấy lộn. Quyên suýt khóc. Gian nan buổi đầu làm Quyên hơi nhụt chí. Cô tự vấn lại khả năng viết bài của mình. Rõ ràng lúc ngồi trên ghế nhà trường, cô đã cộng tác với một số tờ báo uy tín. Tác phẩm lên trang đều đều và Quyên có nhuận bút tiêu pha cho nhu cầu học tập. Nhưng bây giờ, ngay tại cơ quan mới này, Quyên bị động. Những kiến thức học được cô quên sạch.

Cô phải “reset” lại bộ nhớ. Tiếp tục công cuộc chinh phục giấc mơ làm một nhà báo. Đó là thời gian vất vả đối với Quyên. Để bài được lên trang, đáp ứng thị hiếu độc giả, không ít lần Quyên phải nghĩ suốt đêm về cách giật một cái “tít” cho hay, cách tạo sapo ấn tượng, hay nội dung phải đổi mới phong phú. Tất cả đều làm Quyên mệt đừ người. Chưa kể khi sếp điều đi lấy tin bài, tức tốc và nhanh chóng, cô đều phải đáp ứng kịp thời. Trên chiếc xe Honda cũ ngày ấy bố mua cho đi học, Quyên chạy hết góc này, ngõ khác của thành phố. Điều đó cũng tạo cho cô sửa được bệnh “hay quên đường”. Những lần va chạm, phỏng vấn, Quyên dần dần cứng cõi lên. Cô gái rụt rè ngày nào bây giờ đã tự tin đứng trước những cán bộ lãnh đạo, phỏng vấn những điều bất cập, liên quan đến đời sống xã hội, pháp luật. Say mê nghề nghiệp cuốn Quyên vào lúc nào không hay. Những hẹn hò yêu đương cô tạm gác lại một bên. Nhiệm vụ của một phóng viên điều tra cứ lôi cuốn cô như một sức hút kỳ lạ.

Có đi nhiều, trải nghiệm, Quyên mới biết rằng trên trang sách cô được học và kiến thức thực tế rất xa nhau. Cô thương dân mình nghèo, quanh năm lam lũ. Vì cái

nghèo đó người ta bắt chấp làm liều, bắt chấp vi phạm pháp luật.

Những ngày nằm vùng điều tra vụ án. Quyên thấy lũ trẻ chân trần tới trường. Áo mặc mong manh. Chúng giấu sau lưng gạo, áo quần, băng rừng lội suối đi học. Những đôi chân đen đúa, to bè. Ánh mắt trong veo, ngây thơ nhìn vào bộ áo quần Quyên đang mặc. Một chiếc áo khoác ba lỗ có nhiều túi, máy ảnh giấu sau lưng, chiếc mũ đội đầu và giày cao từ chân tới đầu gối. Một chiến binh thực thụ trong cuộc điều tra. Khẩu trang luôn luôn kín mặt, kính đen và những thứ đồ nghề cần có. Bây giờ ghi âm, quay phim, mọi thứ đều được tích hợp trên chiếc máy ảnh, nên Quyên cũng đỡ đi phần nào linh kính.

Ăn dầm nằm dề trên vùng núi, đêm đợi đến hai ba giờ sáng, lúc bọn tội phạm hoạt động ráo riết, đội phóng viên cũng tinh dậy vào cuộc. Những cây gỗ to luôn qua đường tắt, những lối cửa ngọt bèn. Quyên thấy nhựa cây chảy xuống, như nước mắt rừng đang đau lên từng cơn khi đứa con mình bị dứt bỏ. Những tên lâm tặc hi hỏ. Phen này đi một chuyến sống cả đời. Quyên nghe tim mình run lên vì giận dữ. Bọn độc ác. Chúng đang tàn phá cuộc sống của chúng và những người xung quanh, cô chỉ muốn vụ việc kết thúc nhanh và cho những tên này một gông trong tù.

Nhưng... chưa kịp kết thúc, khi loạt bài đăng tải, những ngày đi sâu vào rừng tiếp tục tìm ra manh mối thì Quyên bị bắt. Ngồi giữa núi rừng âm u, hoang lạnh, tiếng chim rừng rù rù, tiếng côn trùng khắp nơi bủa vây. Cô không biết bao giờ mới thoát được tay bọn chúng và trở về bên mái nhà yên ấm.

Tin đã xuống tới tòa soạn từ lâu. Sau loạt bài đưa về, công an vào cuộc ráo riết. Sáng, khi con chim rừng gáy tu ru, tu ru đầu núi, bọn chúng vào quãng cho Quyên một ổ bánh mì, bảo ăn đi, “tụi tao còn hành hạ mày nhiều”.

Trong giây phút đó, Quyên nghĩ tới mình, tới lựa chọn nghề làm báo và những dự tính tương lai. Ôi, xa quá. Người ta vẫn



thường đùa: “Nhà văn, nhà báo, nhà giáo, nhà đài/Bốn nhà cộng lại thành hai nhà nghèo”. Gia tài sau ba năm ra trường cô có được là sự trưởng thành, ý thức trách nhiệm của một người cầm bút. Tiền lương, thưởng, cô đầu tư hết cho máy móc thiết bị. Những thứ có thể phục vụ tốt cho các cuộc điều tra.

Một ngày nhìn những người dân được đòi lại công bằng, thoát khỏi lưới hái của những kẻ ác, trong đó có ngòi bút của cô góp sức, cô không tiếc những gì mình đã bỏ ra.

Đêm tối đen như mực. Không biết đồng nghiệp đã về tới tòa soạn hay chưa. Cô nghe tiếng bọn lâm tặc bàn nhau ra chuyển hàng, đường đi và cách thức vận chuyển. Cổ tay tím bầm, tụ máu. Quyên gắng gượng giờ chân đập đập vào chiếc túi đựng máy ảnh. Bên trong là điện thoại và mọi thứ vật dụng cần thiết. Chúng để xa tầm với của Quyên. Trong tuyệt vọng, không thoát được khỏi sợi dây, cô nằm bệt xuống. Chợt có tiếng loạt xoạt, rồi một bàn tay rờ rẫm lên người Quyên. Cô suýt hét lên, nhưng có giọng nói thì thào bên tai: “Cô im lặng đi, con cứu”. Trong ánh trăng mờ miên rừng, một thằng nhóc đen đen, mắt sáng quắc nhanh nhẹn tháo dây cho Quyên. Rồi chẳng nói gì thêm nó kéo Quyên đi ngược lối bìa rừng, băng băng chạy. Nó nhanh như một con sóc, thành thạo đường rừng. Quyên vấp ngã dúm dụi. Gặp được một ngôi nhà sàn, thằng nhóc nói đó là nhà nó, cô vào ở tạm. Ngôi nhà sàn hơi cũ, bố mẹ thằng nhóc soạn một mâm cơm với rau rừng, thịt heo, măng rừng cho Quyên ăn. Cô ngồi ăn, nước mắt rưng rưng vì xúc động. Thằng nhóc nói cô đừng có khóc, “mai con dẫn theo lối tắt cho cô về miền dưới”. Quyên ăn ngon lành, quay sang hỏi thằng nhỏ:

- Sao con biết cô mà cứu!

Nó ngập ngừng:

- Hôm kia con thấy cô ở mé rừng, thấy cô ngồi trong bụi cây rình rình chụp ảnh. Con thích cái máy ảnh đó, nên đã đi theo cô.

Quyên cười xòa. Thì ra thằng bé thích nhìn Quyên làm việc, thích được sờ vào chiếc máy ảnh của Quyên. Bây giờ thì tất cả đều nằm gọn trong tay bọn lâm tặc.

Quyên không hối hận. Nếu có thể làm lại mọi thứ, thì bàn tay khối óc này Quyên đủ sức đứng dậy. Chỉ lo một ngày không bắt được bè lũ bọn phá rừng, dân sẽ khổ, rừng sẽ tàn và cuộc sống mưu sinh sẽ ngày một vất vả hơn. Chưa bao giờ Quyên lại nghĩ ngòi bút của mình cấp thiết như lúc này. Quyên tiếc hùi hụi những dữ liệu thu thập được bị bọn chúng lấy hết.

Bố thằng nhóc bảo Quyên ở lại cho lành vết thương. Tụi nó có mò tới tìm, ông sẽ liệu đường tính toán. Vợ ông chỉ cho Quyên chỗ trú ẩn bí mật. Ông nói: “Lần kiểm lâm bị bọn lâm tặc đánh trả ngược, tui cho người ta ở nhờ chỗ này. Mà cũng chẳng biết được bao lâu, nếu tình trạng này kéo dài, e là tui cũng phải bỏ xứ mà đi. Ở đây bỏ mạng như chơi”. Nghe ông nói, lòng Quyên chùng lại. Quyết tâm vạch trần tội ác bọn lâm tặc lại ngàn ngạt.

Lại nhớ câu nói của mẹ, con gái con lú, theo nghề báo chi cho khổ. Là chưa chồng đó nha, mai mốt rồi không biết ai lấy? Những khi mẹ nói vậy, Quyên chỉ biết cười, lặng lẽ. “Làm báo mà mẹ, con cũng có những nhu cầu thiết yếu như bao người khác, có điều muộn hơn một chút cũng không sao, mẹ thông cảm cho con”.

## MONG MẠNH NGÀY HẠ VÀNG

Con đường quê nắng biếc  
Nụ hoa rơi khê khàng  
Bước chân về rất vội  
Nỗi nhớ ngày thên thang

Tóc dài bay trong gió  
Thơm nồng giấc mơ xưa  
Bài thơ tình dang dở  
Đi qua những lặng thẳm

Con phố dài mơ đắm  
Bờ vai chiều nghiêng nghiêng  
Lối em về xa vắng  
Cơn mưa chiều bay bay

Hạ về qua ngõ nhớ  
Nghe ngày cũ xanh màu  
Tiếng ve sầu nặng nợ  
Một mối tình chưa nguôi...

Kim Cương



Tác phẩm “Rừng là vàng” của nhóm phóng viên báo Quyên được giải bạc trong lễ trao giải tác phẩm báo chí. Cô vui mừng khôn xiết. Trong ngày trao giải, cô thấy thằng nhóc ngồi dưới hàng ghế khán giả, lon ton lên tặng hoa khi nghe người ta đọc tới tên Nguyễn Thị Kim Quyên, nhóm tác giả với loạt phóng sự điều tra “Rừng là vàng” tại vùng núi Hà Giang.

Cô nghe lòng mình phơi phới. Cuối cùng sự bình yên cũng trở lại nơi núi rừng xa xôi ấy. Mừng cho bản làng, mừng cho bà con, mừng cho một lựa chọn không hề sai của Quyên, đó là đi, trải nghiệm và được viết./.



# Nghề báo...

 Truyện ngắn của **Huỳnh Thị Kim Cương**



Minh họa: Phạm Tân Phú

**C**hiều tan sở muộn, cái bụng không chịu nghe lời cứ sôi lên từng chập một. Tôi vội vã dắt xe ra về để hòa vào cuộc hẹn hò cùng đám bạn. Một thằng bé con đứng nép vào cây bằng lăng bên đường nhìn tôi đăm đăm. Giật mình ngó lại chung quanh mọi thứ, đôi mắt của thằng bé con vẫn không rời khỏi tôi. Tôi tiến lại gần nó:

- Tìm ai ở đây vậy nhóc?

Thằng nhóc nhìn tôi cười, nó dúm vào tay tôi một bọc trái cây, với vài chục bánh ít. Giọng lí nhí.

- Má biểu em mang lên cho anh ăn lấy thảo.

Như hiểu được thái độ ngạc nhiên, có chút bối rối của tôi. Thằng bé cời nón, móc trong túi mình tờ báo cũ được xếp gọn gàng. Nó đưa về phía tôi.

- Anh còn nhớ cái người anh viết trong đây không?

Tôi mở tờ báo ra xem, những con chữ quen thuộc cứ dọc ngang trong đầu mình. Hàng ngày tôi phải đối diện với biết bao nhiêu là chữ nghĩa, biết bao nhiêu gương mặt người khác nhau. Hết lấy tin rồi lại viết bài, hết phỏng vấn người này rồi lại đến người kia. Có khi băng quơ trên một đoạn đường nào đó, nhìn cột cây số mới biết

mình đi lạc một đoạn đường rất xa. Tôi xoa đầu thằng bé.

- Ờ nhớ, anh viết mà sao không nhớ được.

- Dạ, má em gọi lời thăm anh. Má nói mắc ở nhà lo cho con Lũng nên không lên đây được.

Tôi nhìn thằng bé tan vào dòng xe tấp bập của buổi tan tầm trời còn đỏ lửa. Tờ báo thằng bé đã cầm đi rồi nhưng sao hình ảnh của nó như còn ở lại nơi này. Một mẩu tin nhỏ nằm nép trong trang báo chẳng chịt chữ với hình ảnh cô bé bị mắc bệnh tim bẩm sinh, người ngòm gầy gò hốc hác. Riêng chỉ có nụ cười vẫn sáng và đẹp đến lạ lùng. Dường như bệnh tật chẳng thể làm



em gục ngã. Tôi vẫn còn ám ảnh câu nói của em lúc viết những dòng trên báo “lúc em lên cơn đau tim cũng không đau bằng lúc nhìn thấy má em khóc lo cho em”. Tôi nhớ căn nhà nhỏ nằm cạnh bờ sông, có vài đám lục bình trôi tím biếc. Em ngồi trong nhà nhìn đám bạn chơi đùa, tắm sông ríu rít mà tiếc hùi hụi. Em nói, nếu em có trái tim đập những nhịp đập bình thường, em sẽ tha hồ cùng đám bạn chơi trò đuổi bắt, tắm sông. Hay cô giáo và các bạn trong lớp không phải sợ đến xanh mặt mỗi khi em thấy mệt mỏi trong người.

Ngày tin về em được đăng trên mặt báo, mẹ em gọi điện cảm ơn dù thời điểm đó, bà chưa nhận được bất kì sự giúp đỡ nào. Khi viết những dòng về em, tôi chỉ mong muốn em sẽ có cuộc đời bình thường như bao đứa trẻ khác, chỉ mong em sẽ nhận được thật nhiều yêu thương của các mạnh thường quân. Bẵng đi một thời gian, vì cuộc sống, công việc cứ cuốn con người ta đi mãi miết. Em và hàng trăm nhân vật tôi đã viết nằm lại đâu đó trong các tờ báo nơi góc phòng. Những cuộc gặp gỡ luôn giữ lại trong con người ta ít nhiều kí ức và em cũng mang đến cho tôi rất nhiều động lực để làm nghề. Nhận món quà quê của gia đình em mà lòng thấy ấm áp đến lạ kỳ. Tự đứng cơn đói bụng chẳng còn đủ sức làm mình bực dọc, tắc đường kẹt xe và những tiếng còi réo nhau inh ỏi cũng chẳng làm tôi khó chịu chút nào. Hóa ra, con người ta vẫn luôn nhớ về nhau bằng cách này hay cách khác. Thành bé con nói, con Lũng giờ đã lành hẳn, tim nó giờ đập ngon lành và má nó cũng chẳng còn phải tất bật chạy về nhà thăm chừng mỗi khi đang dở việc làm. Ba nó trên trời chắc sẽ cười khi nhìn thấy nó khỏe mạnh hồn nhiên như những ngày ba nó còn sống.

\*\*\*

Con Lũng được mổ tim bằng số tiền được các mạnh thường quân ủng hộ và từ chương trình “Trái tim cho em”. Thành nhóc nói, hôm con Lũng ra viện, má nó mừng đến phát khóc. Hôm nào đốt nhang trên bàn thờ ba, má nó cũng cầu trời phù hộ cho những người đã giúp đỡ má con nó luôn luôn được mạnh khỏe, hạnh phúc. Căn nhà dần được lấp đầy bằng những đồ dùng sinh

hoạt mà tưởng chừng như gia đình nào cũng phải có, thì giờ đây má con nó mới dám sắm sửa cho riêng mình. Gió từ ngoài mé sông cũng bớt lạnh hơn khi được che chắn bằng mấy tấm tôn rắn chắc. Cầm cái bánh ít lên ăn mà thấy lòng mình vui đến lạ. Tự đứng có giây phút yếu lòng, nước mắt tôi lại chực chờ rơi xuống. Việc chọn lựa nghề báo đối với tôi chẳng có gì đặc biệt, tôi chẳng hề đặt ra sứ mệnh gì cho bản thân mình. Để khi đến với nghề, tôi mới thấy trách nhiệm của mình không chỉ giúp đỡ những người yếu thế, phản ánh đúng sự thật mà nó còn là việc lan tỏa lòng tốt đến với mọi người, sự sẻ chia mới mang đến cho con người ta hạnh phúc.

Ngồi lại với căn phòng bộn bề giấy bút, tôi lật giở lại từng trang báo mình từng viết. Bài báo đầu tiên mình viết như vẫn còn vẹn nguyên xúc cảm ban đầu. Từng trang báo có thể mờ đi, nhưng cái tình trong những dòng chữ như vẫn hoàn thành sứ mệnh của mình. Những nhân vật như sống dậy trong tôi, hiện ra trước mặt tôi với lời tâm tình rất thật. Ở đó có ông nông dân chân đất cằn cù trên cánh đồng nước mặn miệt mài bám trụ lại với quê hương, ở đó có chị bán vé số nhặt được của rơi mang trả lại người đã mất bằng câu nói gọn khò “làm ra đồng tiền cực lắm. Người ta mất chắc xót của lắm” hay ở bãi đất xa xôi nào đó, có ông già chèo đò đưa rước học sinh qua sông mà chẳng hề lấy tiền. Những con người đó như bên tôi suốt dọc đường đi, ngồi lại với căn phòng này thủ thỉ những câu chuyện đời.

Những áp lực của cuộc sống, cơ quan, đồng nghiệp dường như được bỏ lại phía sau. Hạnh phúc của người làm báo là được viết, được đi và được dần thân mình vào những điều tốt đẹp. Hơn tất cả những lời khen, những tờ giấy chứng nhận, việc được người khác nhớ về, được ăn cái bánh quê, được nhận lấy lời cảm ơn của mọi người với môi mắt rung rung đủ thấy mình thật sự có ích. Để những đêm ngồi trước bàn viết, tôi đâu thấy mình lẻ loi...

\*\*\*

Không mất quá nhiều thời gian để nhớ ra con đường đến nhà con Lũng. Xe chạy qua những cánh đồng xanh rì, thoảng nghe mùi hương lúa mới. Hàng cây bên đường

xanh mát cả một khoảng trời quê. Chiều ở quê bình yên đến lạ. Tôi dừng xe trước đám trẻ con tắm sông nhặt sỏi chọi nhau. Lẩn trong đám trẻ con lấm lem bùn đất, có một dáng hình quen lắm. Tiếng cười trong vắt rộn rã cả một khúc sông quê. Thành bé con lần trước nhắc thấy tôi đã ríu rít mừng, nó định gọi con Lũng lên bờ mà tôi lắc đầu nguây nguây. Tôi muốn được nhìn thấy nó vui cười, hồn nhiên như những đứa trẻ bình thường khác. Má con Lũng nhìn thấy tôi nước mắt lại ngấn dài. Bà kéo vạt áo lau nước mắt, nói không biết bao nhiêu lời cảm ơn. Tôi nhìn bà cười:

- Ôn nghĩa gì di. Đó là việc con nên làm mà.

Được tận mắt nhìn thấy mọi sự thay đổi trong căn nhà, tôi càng thấy lòng mình rung rinh những niềm vui khôn tả. Thành nhóc con bắt con gà nấu cháo, má con Lũng cứ nắm lấy tay tôi không rời “ở lại ăn cháo rồi hẵng về ghen con”. Con Lũng nhảy cẫng lên lúc nó nhìn thấy tôi, nước văng ra ướt cả nền nhà. Má con Lũng nhấp nhòm:

- Coi chừng, bệnh mới hết đó.

Con Lũng nói giờ nó được xem như người bình thường, chẳng còn phải bị canh chừng mọi lúc mọi nơi. Nó được chơi thỏa thích những trò mà mình muốn bất kể thời gian nào. Thành nhóc con nhỏ lông gà ngoài sân lâu lâu lại nói với lên nhắc, mỗi lúc con Lũng quên một chi tiết nào đó chưa kể. Má con Lũng dường như vẫn chưa hết ghen ngào. Lâu lâu tôi lại thấy bà ngó lên bàn thờ nói gì đó mà tôi nghe không rõ. Cả nhà con Lũng cứ tranh nhau gấp thức ăn bỏ vào chén cho tôi. Từng tiếng nói cười cứ vang vọng trong căn nhà nhỏ, dòng nước dưới sông hình như cũng trôi chậm hơn. Mấy nhánh lục bình cứ mãi miết trôi đi mà chẳng biết tàn rụi khi nào. Mà biết đâu hạnh phúc của nó là được trôi đi mà không cần biết mình về đâu.

Xe chạy một đoạn khá xa mà tôi vẫn thấy những cái vẫy tay chào tạm biệt. Tiếng nói cười của gia đình con Lũng cứ âm vọng bên tai tôi. Đoạn đường về thành thang lộng gió. Nghĩ, trên bàn viết của mình cần đặt thêm một cái cây xanh hay một nụ cười của ai đó chẳng hạn...



# Bảng khung mùa hoa phượng...

Đến khi 5 người con mất đi, loài cây lạ ấy bắt đầu cho ra hoa, 5 cánh hoa màu đỏ rực. Cây phượng mang dáng dấp của vị anh hùng dũng cảm, 5 cánh hoa tựa 5 người con hiếu thảo, kiên cường. Bởi vậy phượng luôn lặng lẽ dâng cho đời những đóa hoa tươi thắm, đỏ rực nơi sân trường, góc công viên, hè phố. Lý tưởng “sống cho đời” được thể hiện trong cách mà phượng hiến dâng vẻ đẹp của mình. Để mỗi khi hè về, sân trường vắng vẻ chỉ còn lại màu hoa phượng đỏ tro tro, lặng lẽ tô điểm cho sân trường bớt hiu quạnh, cô đơn.

Vào những ngày nắng rực của mùa hạ, tôi chợt thấy nhớ da diết hình ảnh của hoa phượng năm nào. Chẳng phải ngẫu nhiên mà trong lời bài hát “Phượng hồng”, tác giả từng xao xuyến: “Cánh phượng hồng ngẩn ngơ - mùa hè đến trường khắc nỗi nhớ trên cây”. Có lẽ hoa phượng đã rất gần gũi với chúng ta từ những ngày còn cắp sách đến trường. Và dường như, trong sâu thẳm tâm hồn mỗi người đều mang những hồi ức đẹp của tuổi học trò, để mỗi lần ngắm nhìn màu hoa phượng, lòng lại trào dâng niềm bồi hồi, nhớ nhung.

Người ta thường chỉ ngắm nhìn vẻ đẹp tươi thắm của hoa phượng cùng với bao kỉ niệm dưới mái trường, mà không để ý rằng, hoa phượng mang trong mình sự tích rất đỗi thiêng liêng. Qua lời kể của mẹ trong một lần tình cờ, tôi biết được ngày xưa có một sư thầy dạy võ rất cao cường, ông nhận nuôi năm người con. Để dễ nhận ra nhau, ông mua cho mỗi người con một bộ quần áo màu đỏ. Năm ấy trong nước có loạn, giặc ngoài kéo vào khiến người dân lầm than. Ông và năm người con đã dũng cảm chiến đấu, nhưng sau khi hạ gục được chúng, vì vết thương quá nặng, ông đã hy sinh. Nơi ông ngã xuống mọc lên một loài cây lạ.

Hoa phượng dịu dàng, đầm thắm đã chứng kiến bao cuộc chia tay của những lứa học trò. Những giọt nước mắt khế rơi, ướt đẫm dòng lưu bút bên trong là cánh hoa phượng ép thành hình con bướm xinh màu huyết dụ, cùng đôi dòng tâm sự chan chứa. Chỉ khi xa nhau đám “nhất quỷ nhì ma” mới thổ lộ hết những tâm tư, tình cảm mà trước đây không ai dám nói nên lời. Hoa phượng đỏ rực rỡ là thế nhưng cũng có lúc yếu mềm, chỉ cần một làn gió nhẹ thổi qua, cũng đủ làm những cánh hoa rơi. Nhưng những cánh phượng rơi vẫn cứ thắm mãi, âm thầm gọi lên trong tim niềm bằng khung lẳng dịu tâm hồn. Phượng đỏ rực phủ khắp sân trường như là tín hiệu vẫy gọi hè sang. Màu hoa phượng tựa ngọn lửa thấp lên niềm tin, ước mơ qua từng thế hệ học trò, gắn bó như người bạn thân thương.

Giữa vùng trời bao la, cỏ cây xanh biếc, hoa phượng tự tin, kiêu hãnh, vươn mình khoe sắc dưới nắng vàng, mây xanh. Nắng càng chói chang, phượng càng rực rỡ, sức sống mạnh mẽ ấy tựa như lời nhắc nhở từng thế hệ học trò, dù





trải qua bao gian nan, thử thách cũng cần cố gắng vượt qua, mạnh mẽ bước đi trên đường đời. Ai xa mái trường mà không nhớ những kỷ niệm, những lúc cùng bè bạn say sưa trao đổi bài dưới tán cây phượng già, tiếng ve ngân hết như dàn đồng ca mùa hạ, cánh phượng rơi trên áo ai còn đọng lại mùi hương tinh khiết. Đôi lần cùng nhau ôm đàn ghi-ta hát vu vơ trên ghế đá, rồi hòa vào những trò chơi dùng cánh hoa để tạo thành vòng nguyệt quế, vòng đeo cổ... những phút giây hồn nhiên năm nào giờ chỉ còn lại trong ký ức. Ngày chia xa, thắm tiếc sao thời gian trôi đi vội vàng để dang dở một cuộc tình học trò vô tư, trong vắt, để những tiếng yêu thương ngầy ngô, ngập ngừng chưa được ngỏ lời trao nhau.

Thời học sinh của mỗi người có lẽ sẽ không thể trọn vẹn nếu thiếu đi hình ảnh màu hoa phượng đỏ mỗi khi hè đến. Hoa phượng đã lặng lẽ chứng kiến bao kỷ niệm vui, buồn của thời áo trắng, màu hoa ấy đã trở nên thật đặc biệt trong trái tim của mỗi thế hệ học trò. Tôi ước được một lần trở lại những mùa hè yêu dấu ngày ấy, để nâng niu cánh phượng rơi mà bồi hồi ôn lại bao chuyện cũ, đính một cánh phượng yêu kiều lên làn tóc bồng mà mơ mộng, mỉm cười bình yên. Tôi tin rằng, ai từng là học trò cũng đều có một góc nhỏ trong tim dành cho những mùa hoa phượng đỏ, để đôi lúc hoài niệm lại ùa về da diết trong sâu thẳm nhớ thương...

Trần Thị Thắm

# Một số nội dung nổi bật của Nghị định số 54/2020/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 127/2015/NĐ-CP về tổ chức và hoạt động thanh tra ngành Công thương

K. Dung



Ông Lê Việt Long, Chánh Thanh tra Bộ Công thương tặng Giấy khen cho những tập thể, cá nhân đóng góp tích cực cho sự nghiệp thanh tra trong năm 2019.  
Nguồn ảnh: Internet.

**N**gày 18/5/2020, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 54/2020/NĐ-CP (gọi tắt là Nghị định 54). Nghị định này sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 127/2015/NĐ-CP ngày 14/12/2015 của Chính phủ (gọi tắt là Nghị định 127) về tổ chức và hoạt động thanh tra ngành Công thương.

Nghị định 54 gồm 05 điều. Trong đó, những nội dung quan trọng tập trung ở Điều 1 của Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 127 về tổ chức và hoạt động thanh tra chuyên ngành Công thương; về nhiệm vụ, quyền hạn của Thanh tra Sở, của Thủ trưởng cơ quan được



giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành; về một số nội dung thanh tra chuyên ngành Công thương và quy định đối với người được giao thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành tại các cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành. Cụ thể:

**Một là, về tổ chức và hoạt động thanh tra chuyên ngành Công thương**, theo Nghị định 54, cơ quan thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành Công thương gồm các cơ quan Thanh tra Nhà nước (Thanh tra Bộ Công thương, Thanh tra Sở Công thương)<sup>(\*)</sup> và các cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành thuộc Bộ Công thương. Bao gồm: Tổng cục Quản lý thị trường; Cục Quản lý thị trường cấp tỉnh, Cục Cảnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng, Cục Hóa chất; Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp; Cục Điều tiết điện lực; Cục Công nghiệp; Cục Xúc tiến thương mại; Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số; Cục Phòng vệ thương mại.

**Hai là, về nhiệm vụ, quyền hạn của Thanh tra Sở Công thương**, Nghị định 54 cơ bản vẫn giữ nguyên quy định tại Điều 24 Luật Thanh tra năm 2010, Điều 13 Nghị định số 86/2011/NĐ-CP, đồng thời bổ sung thêm một số nhiệm vụ, quyền hạn của Thanh tra Sở Công thương. Cụ thể: (1) Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra; quyết định giải quyết khiếu nại, kết luận nội dung tố cáo của Giám đốc Sở, Thanh tra Sở; (2) Tổng hợp, báo cáo kết quả về công tác thanh tra; giải quyết khiếu nại, tố cáo, tiếp công dân và phòng, chống tham nhũng trong phạm vi quản lý của Sở Công thương theo quy định của pháp luật; (3) Hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra các cơ quan, đơn vị thuộc Sở Công thương thực hiện quy định của pháp luật về thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, tiếp công dân và phòng, chống tham nhũng; (4) Chủ trì Đoàn thanh tra liên ngành hoặc tham gia các Đoàn thanh tra liên ngành do Sở, ngành thành lập và thực hiện các nhiệm vụ,

quyền hạn khác theo quy định của pháp luật. Việc “hướng dẫn, kiểm tra các đơn vị thuộc Sở Công thương thực hiện các quy định của pháp luật về thanh tra; giải quyết khiếu nại, tố cáo, tiếp công dân và phòng, chống tham nhũng” theo quy định tại Khoản 1, Điều 9 Nghị định 127 không còn là nhiệm vụ, quyền hạn của Thanh tra Sở Công thương.

**Ba là, về nhiệm vụ, quyền hạn của Thủ trưởng cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành**, Nghị định 54 quy định khái quát và rõ ràng hơn Nghị định 127 nhằm khắc phục những vướng mắc trong thực tiễn triển khai thực hiện. Cụ thể, thủ trưởng cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Nghị định số 07/2012/NĐ-CP và các nhiệm vụ, quyền hạn sau: *Xử phạt vi phạm hành chính* theo quy định của pháp luật; *Cử công chức có đủ điều kiện chuyên môn* tham gia các Đoàn thanh tra của Thanh tra Bộ và các cơ quan khác khi được yêu cầu; Quyết định phân công công chức thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành.

**Bốn là, về hoạt động thanh tra chuyên ngành Công thương**, Khoản 5, Điều 1, Nghị định 54 sửa đổi, bổ sung 06 nội dung thanh tra chuyên ngành về các lĩnh vực: an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường công thương, công nghiệp, hóa chất, hoạt động thương mại, cạnh tranh và hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp.

**Thứ nhất**, nội dung thanh tra chuyên ngành về lĩnh vực an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường công thương được Nghị định 54 quy định như sau: Thanh tra việc chấp hành pháp luật về an toàn điện; *quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện* (mới so với Điều 21 Nghị định 127); an toàn hóa chất, khí dầu mỏ hóa lỏng; an toàn vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ; an toàn cơ khí và áp lực; an toàn trong khai thác mỏ, dầu khí; bảo vệ môi trường thuộc

phạm vi quản lý; các nội dung khác theo quy định của pháp luật.

**Thứ hai**, về lĩnh vực công nghiệp, nội dung thanh tra chuyên ngành Công thương (tại Điều 22 Nghị định 127 là lĩnh vực cơ khí, luyện kim, công nghiệp hỗ trợ) quy định tại Nghị định 54 không chỉ có “thanh tra việc chấp hành pháp luật về công nghiệp cơ khí, luyện kim” như ở Nghị định 127 mà còn bổ sung các lĩnh vực: Công nghiệp khai thác mỏ và chế biến khoáng sản (trừ khoáng sản làm vật liệu xây dựng và sản xuất xi măng), công nghiệp tiêu dùng, công nghiệp thực phẩm, công nghiệp sinh học, công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp điện tử, công nghiệp công nghệ cao thuộc phạm vi quản lý; các nội dung khác theo quy định của pháp luật.

**Thứ ba**, nội dung thanh tra chuyên ngành Công thương về lĩnh vực hóa chất, Nghị định 54 bỏ nội dung thanh tra việc chấp hành pháp luật về “điều kiện sản xuất, kinh doanh chất lượng phân bón vô cơ” theo quy định tại Điều 24 Nghị định 127, đồng thời bổ sung một số nội dung thanh tra việc chấp hành pháp luật chuyên ngành về giới hạn hàm lượng cho phép của hóa chất độc hại trong một số sản phẩm điện, điện tử, *dệt may*, phân loại hóa chất theo GHS và *phiếu an toàn hóa chất*; phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất trong lĩnh vực công nghiệp; sản xuất, sử dụng hóa chất Bảng 1, 2, 3; điều kiện sản xuất, kinh doanh vật liệu nổ công nghiệp; điều kiện sản xuất, kinh doanh tiền chất thuốc nổ; sản xuất, kinh doanh hóa chất cấm và hóa chất thuộc danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện và hóa chất hạn chế sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực công nghiệp; *mua bán hóa chất độc; khai báo hóa chất; sử dụng hóa chất; huấn luyện an toàn hóa chất*; các nội dung khác theo quy định của pháp luật.

**Thứ tư**, nếu như ở Nghị định 127, nội dung thanh tra chuyên ngành Công thương về hoạt động thương mại chỉ gồm: Thanh tra việc chấp hành pháp luật chuyên



ngành về thương mại biên giới, hoạt động ủy thác, đại lý mua bán, gia công, giám định thương mại, môi giới thương mại thuộc phạm vi quản lý và các nội dung khác theo quy định của pháp luật thì ở Nghị định 54, nội dung này được mở rộng, bổ sung như sau: (1) *Thanh tra việc chấp hành pháp luật chuyên ngành* về hoạt động mua bán hàng hóa qua Sở giao dịch hàng hóa, hoạt động thương mại biên giới, hoạt động môi giới thương mại, ủy thác mua bán hàng hóa, đại lý thương mại, gia công trong thương mại, giám định thương mại, nhượng quyền thương mại thuộc phạm vi quản lý; các nội dung khác theo quy định của pháp luật; (2) *Thanh tra đột xuất* đối với hoạt động sản xuất, xuất khẩu, nhập khẩu, buôn bán hàng giả, hàng cấm, hàng hóa không rõ nguồn gốc, xuất xứ hoặc gian lận nguồn gốc, xuất xứ khi phát hiện cơ quan, tổ chức, cá nhân có dấu hiệu vi phạm pháp luật khác trong hoạt động thương mại thuộc phạm vi quản lý hoặc do Thủ trưởng cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền giao theo quy định của pháp luật.”

Thứ năm, hoạt động thanh tra chuyên ngành về lĩnh vực cạnh tranh còn bổ sung thêm nội dung thanh tra chuyên ngành *hoạt động kinh doanh theo phương thức*

*đa cấp*. Theo đó, Nghị định 54 bổ sung các nội dung thanh tra chuyên ngành về “hành vi tập trung kinh tế gây tác động hoặc có khả năng gây tác động hạn chế cạnh tranh” và về “hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp thuộc phạm vi quản lý”.

**Năm là, theo quy định của Nghị định 54, người được giao thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành tại các cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành** không có các công chức thuộc các Chi cục thuộc Sở Công thương (vì theo quy định mới, cơ quan thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành Công thương không có các Chi cục Quản lý thị trường thuộc Sở Công thương như trước.)

Theo đó, người được giao thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành tại các cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành bao gồm: công chức thuộc Tổng cục và tương đương, Cục thuộc Bộ Công thương, Cục thuộc Tổng cục được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành có đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định của ngạch công chức đang giữ, các tiêu chuẩn quy định tại Điều 12 Nghị định số 07/2012/NĐ-CP và quy định của Bộ trưởng Bộ Công thương.

Người được giao thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành tại Tổng cục và tương đương, Cục thuộc Bộ Công thương, Cục thuộc Tổng cục có quyền xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại Điều 46 Luật Xử lý vi phạm hành chính và hưởng các chế độ bồi dưỡng khi thực hiện nhiệm vụ thanh tra theo quy định của pháp luật.

Nghị định 54 bãi bỏ Khoản 5 Điều 10, Điều 12, Điều 25, Khoản 2 Điều 37 của Nghị định số 127 và Khoản 1 Điều 6, Khoản 4 Điều 8 của Nghị định số 07/2012/NĐ-CP quy định về cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành và hoạt động thanh tra chuyên ngành.

Đồng thời, với quy định chuyển tiếp tại Nghị định 54, Cục Cạnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng tiếp tục thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành cho đến khi Chính phủ ban hành Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia.

Nghị định 54 có hiệu lực thi hành từ ngày 07/7/2020./.

#### **Chú thích:**

(\*) Khoản 1, Điều 4, Nghị định số 127/2015/NĐ-CP ngày 14/12/2015 của Chính phủ.



# VĂN BẢN MỚI BAN HÀNH

## Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với hoạt động của Hội Nhà báo Việt Nam trong tình hình mới

Ngày 08/4/2020, Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã ban hành Chỉ thị số 43-CT/TW về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với hoạt động của Hội Nhà báo Việt Nam trong tình hình mới.

Theo đó, để nâng cao chất lượng hoạt động của Hội Nhà báo Việt Nam trong tình hình mới, Ban Bí thư yêu cầu các cấp ủy, tổ chức Đảng, chính quyền và Hội Nhà báo Việt Nam thực hiện tốt những nhiệm vụ chủ yếu sau đây:

*Một là*, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước đối với hoạt động của Hội Nhà báo Việt Nam. Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng và nâng cao hiệu lực quản lý Nhà nước, bảo đảm báo chí phát triển đúng định hướng chính trị tư tưởng của Đảng và quyền tự do, dân chủ của Nhân dân. Tổ chức quán triệt, thực hiện tốt các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng và pháp luật liên quan đến hoạt động báo chí và Hội Nhà báo Việt Nam.

Đẩy mạnh công tác xây dựng Đảng trong các cơ quan báo chí, các cấp hội nhà báo. Chú trọng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng để người làm báo nhận thức sâu sắc làm báo là làm cách mạng, người làm báo là chiến sĩ tiên phong trên mặt trận tư tưởng - văn hoá của Đảng. Tiếp tục thực hiện tốt Nghị quyết Trung ương 4 khoá XII về xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong các cơ quan báo chí và các cấp Hội Nhà báo, gắn



Phó Thủ tướng Chính phủ Vũ Đức Đam chụp ảnh lưu niệm cùng lãnh đạo Tạp chí Thanh tra và Báo Thanh tra tại Hội báo xuân 2018. Ảnh: Quỳnh An

với thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh.

Bên cạnh đó, chính quyền các cấp, các cơ quan chủ quản báo chí định kỳ làm việc với các cơ quan báo chí, các cấp Hội Nhà báo Việt Nam để cung cấp thông tin cần thiết đối với những vấn đề dư luận quan tâm, kịp thời định hướng tuyên truyền; cũng như tạo điều kiện thuận lợi để Hội Nhà báo các cấp hoạt động hiệu quả, phát huy tốt vai trò, vị trí của Hội trong hoạt động báo chí và đời sống xã hội.

*Hai là*, các cấp Hội Nhà báo Việt Nam tăng cường công tác giáo dục tư tưởng, nâng cao bản lĩnh chính trị cho người làm báo, hội viên Hội Nhà báo Việt Nam. Thường xuyên tổ chức cho các nhà báo, hội

viên nghiên cứu, quán triệt sâu sắc lý luận chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước gắn với thực hiện Luật Báo chí, Quy hoạch phát triển và quản lý báo chí toàn quốc đến năm 2025, các quy định về đạo đức nghề nghiệp của người làm báo; Quy tắc sử dụng mạng xã hội của người làm báo Việt Nam...

Đồng thời, củng cố, xây dựng hệ thống tổ chức Hội Nhà báo Việt Nam thống nhất, chặt chẽ theo Điều lệ Hội. Phát huy dân chủ, tăng cường kỷ cương, tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động bằng nhiều hình thức, biện pháp phong phú, sáng tạo, thiết thực. Việc kết nạp và cấp thẻ hội viên Hội Nhà báo Việt Nam phải bảo đảm chặt chẽ, đúng quy định của Điều lệ Hội. Đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát,



kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm minh người làm báo vi phạm pháp luật, vi phạm đạo đức nghề nghiệp. Cũng như quan tâm hơn nữa việc bảo vệ quyền lợi chính đáng và hợp pháp của hội viên, của người làm báo; có hình thức động viên, khen thưởng xứng đáng, kịp thời đối với các đơn vị và cá nhân có thành tích xuất sắc trong hoạt động báo chí, hội viên trực tiếp hoạt động ở những lĩnh vực, địa bàn có nhiều khó khăn.

Đặc biệt, người làm báo, hội viên Hội Nhà báo Việt Nam cần nhận thức sâu sắc trách nhiệm của người làm báo, ra sức học tập, tu dưỡng, rèn luyện, không ngừng nâng cao bản lĩnh chính trị, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, nêu cao đạo đức nghề nghiệp, tinh thần công hiến, tăng cường đoàn kết, nỗ lực phấn đấu góp phần xây dựng nền báo chí cách mạng Việt Nam giàu tính chiến đấu, nhân văn, chuyên nghiệp và hiện đại, vì lợi ích của đất nước và Nhân dân./.

\*\*\*

### **Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2020 của Thành phố Hà Nội**



Ngày 12/5/2020, Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội đã ban hành Quyết định số 1944/QĐ-UBND về chương trình thực hành tiết kiệm (THTK), chống lãng phí (CLP) năm 2020 của Thành phố Hà Nội. Chương trình nhằm đẩy mạnh công tác THTK, CLP trong các cơ quan, đơn vị thuộc thành phố Hà Nội.

Để thực hiện được các chỉ tiêu này, chương trình đề ra 6 giải pháp cụ thể để thực hiện tiết kiệm trong các lĩnh vực theo quy định của Luật THTK, CLP như sau:

#### **1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo về THTK, CLP tại các sở, ban, ngành, đơn vị thuộc Thành phố và UBND các quận, huyện, thị xã**

Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành, đoàn thể thuộc Thành phố và Chủ tịch UBND các quận, huyện, thị xã trong phạm vi quản lý của mình, có trách nhiệm chỉ đạo thống nhất việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu THTK, CLP năm 2020; xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể các mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm cho từng lĩnh vực gắn với công tác thanh tra, kiểm tra thường xuyên; phân công rõ ràng trách nhiệm của từng cơ quan, tổ chức, đơn vị; đưa kết quả THTK, CLP là tiêu chí để đánh giá công tác thi đua, khen thưởng và bổ nhiệm cán bộ,

công chức, viên chức, tăng cường vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp trong việc lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức, triển khai THTK, CLP tại cơ quan, đơn vị.

#### **2. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức trong THTK, CLP**

Đẩy mạnh thông tin, phổ biến pháp luật về THTK, CLP và các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và Thành phố có liên quan đến THTK, CLP với các hình thức đa dạng nhằm nâng cao, thống nhất nhận thức, trách nhiệm về mục tiêu, yêu cầu, ý nghĩa của công tác THTK, CLP đối với các cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân và toàn xã hội; kịp thời biểu dương, khen thưởng những gương điển hình trong THTK, CLP; bảo vệ người cung cấp thông tin phát hiện lãng phí theo thẩm quyền.

#### **3. Tăng cường công tác tổ chức THTK, CLP trên các lĩnh vực, trong đó tập trung vào một số lĩnh vực sau:**

Tổ chức điều hành dự toán ngân sách Nhà nước chủ động, chặt chẽ, bảo đảm kỷ cương, kỷ luật tài chính, ngân sách. Xây dựng phương án phân cấp quản lý và phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi cho thời kỳ từ năm 2021. Chuẩn bị tốt các điều kiện để thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 97/2019/QH14 ngày 27/11/2019 của Quốc hội về thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị tại thành phố Hà Nội; đẩy nhanh tiến độ xây dựng để báo cáo Chính phủ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Quốc hội xem xét, thông qua nghị quyết về các cơ chế, chính sách đặc thù cho Thành phố. Tổ chức triển khai thực hiện đúng các quy định của Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14. Áp dụng công nghệ thông tin trong công tác xây dựng, tổng hợp, giao



và triển khai kế hoạch đầu tư công năm 2020 trên hệ thống thông tin về đầu tư sử dụng vốn Nhà nước.

Tăng cường công tác quản lý, sử dụng đất đai đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm. Thực hiện điều tiết một cách hợp lý giá trị tăng thêm từ đất do Nhà nước đầu tư cơ sở hạ tầng đem lại. Nghiên cứu xây dựng cơ chế, quy định của pháp luật để khai thác quỹ đất hai bên đường khi đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ một cách hiệu quả, tiết kiệm. rà soát các văn bản hiện hành để đề xuất sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới cho phù hợp, khắc phục những hạn chế, vướng mắc và bảo đảm tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động.

#### 4. Đẩy mạnh thực hiện công khai, nâng cao hiệu quả giám sát THTK, CLP

Các sở, ban, ngành, đoàn thể thuộc Thành phố và UBND các quận, huyện, thị xã chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị thuộc phạm vi quản lý thực hiện các quy định về công khai, minh bạch để tạo điều kiện cho việc kiểm tra, thanh tra, giám sát THTK, CLP. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách Nhà nước phải thực hiện trách nhiệm công khai theo đúng quy định của Luật THTK, CLP và các luật chuyên ngành. Trong đó, chú trọng thực hiện công khai việc sử dụng ngân sách Nhà nước và các nguồn tài chính được giao, công khai thông tin về nợ công và các nội dung đầu tư công theo quy định pháp luật.

#### 5. Kiểm tra, thanh tra, xử lý nghiêm các vi phạm quy định về THTK, CLP

Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra việc xây dựng và thực hiện các quy định của pháp luật trong các lĩnh vực theo quy định của Luật THTK, CLP. Các sở, ban, ngành, đoàn thể và UBND các quận, huyện, thị xã xây dựng kế hoạch kiểm tra cụ thể liên quan đến THTK, CLP. Đối với những vi phạm được phát hiện qua công tác thanh tra, kiểm tra, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị phải khắc phục, xử lý hoặc đề xuất, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền có biện pháp xử lý. Thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về xử lý vi phạm đối với người đứng đầu cơ quan, đơn vị để xảy ra lãng phí.

#### 6. Đẩy mạnh cải cách hành chính, hiện đại hóa quản lý; gắn THTK, CLP với công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng; tăng cường phối hợp giữa các cấp, các ngành, các cơ quan, đơn vị trong THTK, CLP

Tăng cường công tác chỉ đạo việc thực hiện cải cách hành chính của các cấp, các ngành gắn với THTK, CLP trong các lĩnh vực; thực

## CHỢ TÌNH

Mật mờ sương phủ trắng tinh  
Bâng khuâng lại nhớ chợ tình Khâu Vai(\*)  
Mỗi năm có một lần thôi  
Chợ Khâu Vai họp cho người gặp nhau  
Có mua, có bán gì đâu?  
Đến Khâu Vai để nhớ câu hẹn mà...  
Tuột tay tình đã trôi qua  
Vẫn thương, vẫn nhớ như là khi yêu  
Em ơi! Dù đã xé chiều  
Mất ai, sao vẫn ướt nhiều thế ai?

Đào Hanh

(\*) Chợ Khâu Vai, Mèo Vạc, Hà Giang



hiện có hiệu quả hiện đại hóa quản lý hành chính Nhà nước thông qua việc hoàn thiện và đẩy mạnh hoạt động của mạng thông tin điện tử hành chính của Chính phủ, của Thành phố trên Internet. Đồng thời, nâng cao công tác phối hợp giữa các cấp, các ngành, cơ quan, đơn vị; phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể để thực hiện có hiệu quả công tác THTK, CLP.

Chương trình yêu cầu mỗi cấp, mỗi ngành cụ thể hóa các mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm và yêu cầu chống lãng phí của ngành mình, cấp mình; xác định rõ những nhiệm vụ trọng tâm cũng như giải pháp, biện pháp cần thực hiện để đạt được mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm đã đặt ra.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 12/5/2020./.

Quỳnh An



# Quy định phòng, chống tham nhũng ở Mỹ

 TS. Nguyễn Anh Hùng

Viện Nghiên cứu châu Mỹ



**N**hững chương trình phòng, chống tham nhũng của Mỹ được thực thi quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả nhờ có hệ thống quy định pháp luật phù hợp, hoàn chỉnh và nghiêm minh, trong đó điển hình là Đạo luật Phòng, chống tham nhũng nước ngoài (FCPA). Dưới đây là những nghiên cứu, phân tích, đánh giá tiến trình ban hành, áp dụng, cũng như các quy định trong nội dung và ý nghĩa của Luật này.

## Tiến trình ban hành và áp dụng quy định

Cũng như nhiều quốc gia khác trên thế giới, hành vi tham nhũng ở Mỹ khá đa dạng, phức tạp, thể hiện dưới những loại hình, cách thức khác nhau, nhưng phổ biến nhất là việc các quan chức nhận hối lộ. Chính vì

vậy, để có thể thực thi hiệu quả hoạt động phòng, chống tham nhũng, chính quyền Mỹ phải ưu tiên, tập trung trước hết vào xây dựng, ban hành, thực hiện các quy định ngăn cấm, triệt tiêu những hành vi đưa hối lộ - nguồn gốc và động lực của nhận hối lộ (bởi vì nếu không có việc đưa hối lộ thì sẽ chẳng có chuyện nhận hối lộ). Trước thời kỳ Tổng thống Gerald Ford tại nhiệm (1974 - 1977), đã có một số quy định phòng, chống đưa hối lộ, nhưng còn tản mạn, chưa hệ thống, như trong Bộ luật Thuế vụ (Internal Revenue Code - IRC) cấm mọi công ty thực hiện việc khấu trừ thuế để thanh toán cho những quan chức nước ngoài, Đạo luật Giao dịch chứng khoán (Securities Exchange Act - SEA) cấm mọi công ty thực hiện hành vi hối lộ các quan chức chính quyền, Đạo luật Phòng, chống gian lận điện tín và thư từ (Mail and Wire Fraud Act - MWFA) cấm sử

dụng những dịch vụ bưu chính, điện tín liên bang và đường dài quốc tế để thực hiện hành vi hối lộ...

Việc ban hành một đạo luật quy củ về phòng, chống tham nhũng càng trở nên cấp thiết khi các cuộc điều tra của Ủy ban Chứng khoán và Giao dịch Mỹ (U.S. Securities and Exchange Commission - SEC) vào giữa thập niên 1970 cho thấy, có hơn 400 công ty, doanh nghiệp Mỹ thừa nhận đã chi ra hơn 300 triệu USD không minh bạch hoặc bất hợp pháp cho những quan chức, chính khách nước ngoài<sup>(1)</sup>. Hơn nữa, vụ bê bối Watergate xảy ra trong chiến dịch tranh cử Tổng thống các năm 1972- 1974, với nhiều liên quan đến hoạt động hối lộ và tham nhũng, đã khiến Tổng thống Richard Nixon phải từ chức ngày 09/8/1974 và làm sụt giảm lòng tin đối với các quan chức cao cấp trong chính quyền cùng những nhà



quản lý ở các doanh nghiệp lớn - vốn có truyền thống uy tín cao và được tôn trọng. Người dân yêu cầu phải có sự giám sát chặt chẽ hơn đối với hành vi của các quan chức chính quyền và những công ty, doanh nghiệp, đồng thời phải điều tra, công khai hóa những bất minh về hối lộ, tham nhũng xảy ra trên cả chính trường lẫn thương trường Mỹ... Tiếp nhiệm Nixon, Tổng thống Ford và Bộ Tư pháp Mỹ (U.S. Department of Justice - DOJ) đã thúc đẩy các nhà lập pháp trong Quốc hội sớm soạn thảo một đạo luật về phòng, chống tham nhũng. Ngày 18/01/1977, Thượng nghị sĩ William Proxmire của Đảng Dân chủ đã trình lên Thượng viện dự thảo Luật Phòng, chống tham nhũng nước ngoài. Dự luật được thảo luận, góp ý sôi nổi và chỉnh sửa, bổ sung nhiều điều khoản, trước khi được thông qua ở cả Thượng và Hạ viện với tỷ lệ phiếu cao. Ngày 19/12/1977, Đạo luật Phòng, chống tham nhũng nước ngoài FCPA chính thức được Tổng thống Jimmy Carter ký ban hành và có hiệu lực.

Mục đích chủ yếu của FCPA là nghiêm cấm các công ty, doanh nghiệp và nhân viên của họ tác động, ảnh hưởng đến những quan chức nước ngoài thông qua bất cứ khoản thanh toán chi phí hoặc quà tặng, phần thưởng cá nhân nào. FCPA cũng nhằm thực hiện những nhiệm vụ quan trọng, rộng lớn hơn trong công cuộc phòng, chống tham nhũng ở Mỹ: (1) Ngăn chặn và gia tăng trách nhiệm giải trình thông qua phát triển thể chế và hoàn thiện hệ thống pháp luật; (2) Tăng cường thực thi pháp luật về phòng, chống tham nhũng xuyên biên giới; (3) Giải quyết hiệu quả mối quan hệ giữa tham nhũng với an ninh; (4) Đưa ra quy định, chế tài nghiêm khắc về đạo đức trong hoạt động công vụ, giúp công chức tránh lâm vào tình huống xung đột, khó xử giữa lợi ích chung và riêng.

Từ khi được ban hành năm 1977 đến nay, FCPA đã qua 03 lần sửa đổi, bổ sung vào các năm 1988, 1994 và 1998, trong đó lần đầu (năm 1988) là sửa đổi nhiều nhất. Lúc bấy giờ, việc áp dụng những quy định

ng nghiêm ngặt của FCPA khiến những công ty, doanh nghiệp Mỹ không thể hối lộ các quan chức nước ngoài, dẫn tới chuyện những công ty, doanh nghiệp này gặp khó khăn nhất định trong cạnh tranh ở nước ngoài với những công ty, doanh nghiệp đến từ các quốc gia khác. Mỹ phải khắc phục bằng cách thực hiện một số điều chỉnh pháp lý nhằm thích ứng với thị trường thế giới, đồng thời tìm kiếm sự hỗ trợ từ các nước để “quốc tế hóa” FCPA. Tổng thống và chính quyền Mỹ phải thúc đẩy các nước khác ban hành đạo luật tương tự như FCPA và mở rộng đối tượng áp dụng của Luật này. Sự sửa đổi lần đầu tiên cũng hợp pháp hóa chi phí dịch vụ “mềm” - khoản hỗ trợ chi phí nhỏ để các cơ quan chính quyền đẩy nhanh, hoàn tất tiến trình thực hiện thủ tục. Sau năm 1988, Mỹ tiếp tục mở rộng vai trò, ảnh hưởng của FCPA cũng như gia tăng việc quốc tế hóa nó. Lần sửa đổi thứ hai năm 1994 chỉnh sửa một số thuật ngữ. Lần sửa đổi thứ ba năm 1998 mở rộng phạm vi áp dụng, theo đó quy định mọi công ty nước ngoài và công dân nước ngoài đang cư trú tại Mỹ cũng đều thuộc phạm vi áp dụng, điều chỉnh của luật này.

### Nội dung và ý nghĩa quy định

Về nội dung cơ bản, FCPA quy định các vấn đề sau:

#### Chủ thể

Khi xác định trách nhiệm pháp lý đối với hành vi đưa hối lộ quan chức nước ngoài, FCPA áp dụng với 3 loại đối tượng: (1) “*Tổ chức phát hành*” (issuer) là các doanh nghiệp (dù có nguồn gốc ở Mỹ hoặc nước khác) phát hành bất cứ loại chứng khoán nào được giao dịch trên sàn giao dịch chứng khoán của Mỹ hoặc các doanh nghiệp phải nộp báo cáo cho SEC; (2) “*Doanh nghiệp trong nước*” (domestic enterprise) là bất cứ loại hình kinh doanh nào được tổ chức theo luật của Mỹ hoặc có địa điểm kinh doanh chính tại Mỹ (khái niệm này cũng áp dụng cho công dân Mỹ, người mang quốc tịch Mỹ hoặc người sinh

song tại Mỹ); (3) “*Công dân và công ty nước ngoài*” (foreign citizen and company) là những người nước ngoài cư trú tại Mỹ, những công ty hoạt động theo luật pháp Mỹ hoặc có địa điểm kinh doanh chính đặt tại Mỹ (kể từ năm 1998, FCPA mở rộng áp dụng cả với công ty nước ngoài, người nước ngoài có hành vi tham nhũng khi đang ở trong lãnh thổ Mỹ).

#### Khách thể

FCPA quy định những đối tượng nhận hối lộ là quan chức nước ngoài, các chính đảng, những người được ứng cử, đề cử, bổ nhiệm các chức vụ trong chính quyền nước ngoài... “*Quan chức nước ngoài*” (foreign official) là bất cứ nhân viên hoặc quan chức thuộc bất kỳ bộ phận hoặc cơ quan đại diện nào của chính quyền nước ngoài, tổ chức quốc tế. Trong khi áp dụng FCPA, việc xác định “quan chức nước ngoài” còn có thể căn cứ vào từng tình hình thực tế (như thành viên hoàng gia, thành viên cơ quan lập pháp, lãnh đạo doanh nghiệp Nhà nước...).

#### Chế tài

Về hành vi bị ngăn cấm/trừng phạt, FCPA cấm thực hiện thanh toán, cung cấp, cho phép hay gợi ý, chào mời, hứa hẹn bất cứ thứ gì có giá trị (trực tiếp hoặc thông qua trung gian/bên thứ ba) cho bất kỳ quan chức nước ngoài nào với mục đích: (1) Gây tác động tới hành vi hay quyết định chính thức của quan chức, lôi kéo quan chức này thực hiện hoặc không thực hiện bất cứ hành động nào vi phạm nghĩa vụ hợp pháp của mình, đảm bảo bất kỳ lợi thế nào dù không đúng luật/bất hợp pháp; (2) Lôi kéo quan chức sử dụng ảnh hưởng của mình tác động tới chính quyền nước ngoài nhằm gây ảnh hưởng hoặc chi phối bất cứ hành vi, quyết định nào của chính quyền để hỗ trợ giành được hoặc giữ được công việc kinh doanh, chỉ đạo kinh doanh cho bất kỳ pháp nhân nào hoặc giành được một lợi thế không đúng luật/bất hợp pháp.





Về mức độ xử lý/trừng phạt, FCPA quy định nếu cá nhân, công ty Mỹ, công ty nước ngoài niêm yết tại Mỹ mà đưa hối lộ quan chức, chính khách, đảng phái nước ngoài sẽ phải chịu phạt tiền, hoặc phạt tù, hoặc cả hai hình thức phạt này. Cá nhân vi phạm có thể bị phạt tới 250.000 USD, tù giam 5 năm, hoặc cả hai; còn công ty vi phạm bị phạt tới 2 triệu USD. Đối với cá nhân, công ty vi phạm quy chế về minh bạch sổ sách tài chính, sẽ phải chịu mức xử phạt rất nặng: Cá nhân vi phạm bị phạt tới 5 triệu USD và bị tù giam tới 20 năm, còn công ty vi phạm bị phạt tới 25 triệu USD<sup>(2)</sup>.

Nhìn chung, qua việc áp dụng thường xuyên, phổ biến và qua 03 lần bổ sung, sửa đổi, FCPA ngày càng hoàn thiện, phù hợp và mở rộng được ảnh hưởng, phạm vi điều chỉnh. Tuy vậy, về hình thức và nội dung, FCPA vẫn còn một số hạn chế, làm ảnh hưởng tới tính pháp lý và hiệu quả của Luật. Chẳng hạn, đến nay, vẫn chưa làm rõ, phân biệt được khái niệm “hối lộ” với các khái niệm liên quan hoặc tương đương; chấp nhận là hợp pháp những khoản chi phí dịch vụ “mềm” cho quan chức nước ngoài; xử phạt rất nặng giám đốc công ty với tư cách người điều hành, lãnh đạo nhân viên nhưng xử phạt nhân viên trực tiếp đưa hối lộ lại nhẹ hơn nhiều (dù thậm chí giám đốc công ty không biết, không liên quan đến việc hối lộ này)...

Công dân Mỹ đầu tiên bị xử phạt theo FCPA là Finbar Kenny. Năm 1979, Kenny bị phạt 50.000 USD vì trước đó đã đưa hối lộ Albert Henry - Thủ hiến Quần đảo Cook - số tiền 337.000 USD từ doanh thu tem bưu chính để Henry tạo điều kiện thuận lợi cho chiến dịch tái tranh cử của Kenny<sup>(3)</sup>. Trong thập niên vừa qua, nhiều vụ việc lớn vi phạm FCPA đã được xử lý thành công. Tiêu biểu là, năm 2008, tập đoàn Siemens AG phải nộp tiền phạt hình sự 450 triệu USD cho DOJ và 350 triệu USD cho SEC - đây là vụ áp dụng FCPA có số tiền phạt lớn nhất. Năm 2012, tập đoàn Marubeni của Nhật Bản phải nộp phạt hình sự 54,6 triệu USD do trong thời gian 1995-2004, đã làm đại diện cho liên doanh 04 tập đoàn, công ty

lớn giành được các hợp đồng tổng trị giá hơn 6 tỷ USD tại Nigeria nhờ việc đã chi ra 51 triệu USD hối lộ quan chức chính quyền Nigeria. Cũng trong năm 2012, công ty Biomet phải nộp phạt hình sự 17,3 triệu USD và nộp lãi, phân chia lợi nhuận 5,5 triệu USD cho SEC. Năm 2014, tập đoàn Alcoa phải nộp phạt hình sự 209 triệu USD và nộp phân chia lợi nhuận 175 triệu USD do trước đó đã đưa hối lộ nhiều quan chức chính quyền Bahrain để có thể đảm bảo lâu dài hợp đồng cung cấp quặng bauxite. Cũng vào năm 2014, tập đoàn Marubeni lại phải nộp phạt hình sự 88 triệu USD cho DOJ do trước đó đưa hối lộ cho một số quan chức cao cấp Indonesia để họ đảm bảo một dự án năng lượng sinh lợi của Marubeni. Năm 2015, công ty Goodyear Tire & Rubber phải nộp phạt hơn 16 triệu USD do trước đó đã để hai công ty con của mình tại Kenya và Angola dùng 3,2 triệu USD đưa hối lộ, tạo ra tiền lãi bất hợp pháp 14.122.535 USD...

Có thể khẳng định, từ khi FCPA ban hành, rất nhiều công ty, doanh nghiệp Mỹ buộc phải lựa chọn sự trung thực, minh bạch, thủ tục; loại bỏ chuyện đi tắt, đi ngang bằng đưa hối lộ; chấp nhận tiến chậm và thậm chí tạm thời lùi bước, thua thiệt trong cuộc đua kinh doanh. Chính quyền Mỹ cũng đã xúc tiến tạo nên môi trường kinh doanh cạnh tranh thuận lợi, lành mạnh cho những công ty, doanh nghiệp Mỹ hoạt động ở nước ngoài bằng sự tác động đáng kể buộc các nước khác phải soạn thảo, ban hành những đạo luật về phòng, chống tham nhũng tương tự FCPA - nhất là tại các quốc gia có quan hệ tài chính, thương mại mật thiết với Mỹ như Anh, Canada, Hàn Quốc, Mexico, Nhật Bản, Singapore...

### **Chú thích:**

(1) House Committee on Interstate and Foreign Commerce, H.R. Rep. 95-640 REPORT together with MINORITY VIEWS To accompany H.R.3815, 28/9/1977, <https://www.justice.gov/sites/default/files/criminal-fraud/legacy/2010/04/11/houseprt-95-640.pdf>;

(2) US Code, The Chapter 2B of the Title 15, <https://www.justice.gov/sites/default/files/criminal-fraud/legacy/2012/11/14/fcpa-english.pdf>;

(3) Stewart McBride, The case of the air-mailed voter and other tales of the Cook Is, The Christian Science Monitor, 4/3/1982, <https://www.csmonitor.com/1982/0304/030461.html>

### **Tài liệu tham khảo:**

1. Thành Chung, Đạo luật chống tham nhũng FCPA (Hoa Kỳ): Chặn những thương vụ “đi đêm” giữa doanh nghiệp Mỹ và quan chức các nước, <https://phaply.vn/dao-luat-chong-tham-nhung-fcpa-hoa-ky-chan-nhung-thuong-vu-di-dem-giua-doanh-nghiep-my-va-quan-chuc-cac-nuoc/>;

2. Đường Dũng & Nguyễn Hải Hoàn, Vì sao quan chức Mỹ khó có cơ hội tham nhũng?, <https://nghiencuuquocte.org/2015/12/08/quan-chuc-my-kho-tham-nhung/>;

3. Nguyễn Văn Thịnh & Nguyễn Thị Bích Hạnh, Phòng, chống tham nhũng có yếu tố nước ngoài: Đạo luật của Hoa Kỳ và một số gợi ý cho Việt Nam, Tạp chí Thông tin Khoa học xã hội, số 11 (419), tháng 11/2017;

4. US Code, The Chapter 2B of the Title 15, <https://www.justice.gov/sites/default/files/criminal-fraud/legacy/2012/11/14/fcpa-english.pdf>;

5. House Committee on Interstate and Foreign Commerce, H.R. Rep. 95-640 REPORT together with MINORITY VIEWS To accompany H.R.3815, 28/9/1977, <https://www.justice.gov/sites/default/files/criminal-fraud/legacy/2010/04/11/houseprt-95-640.pdf>;

6. U.S. Securities and Exchange Commission, SEC Enforcement Actions: FCPA Case, <https://www.sec.gov/spotlight/fcpa/fcpa-cases.shtml>;

7. Criminal Division of the U.S. Department of Justice and the Enforcement Division of the U.S. Securities and Exchange Commission, A Resource Guide to the FCPA U.S. Foreign Corrupt Practices Act, 14/11/2012, <https://www.sec.gov/spotlight/fcpa/fcpa-resource-guide.pdf>;

8. U.S. Office of Government Ethics, About OGE, <https://oge.gov/web/oge.nsf/About+OGE/>;

9. Jock Pan, The United States Outer executive Departments and Independent Federal Agencies, Xlibris Corporation, 2010;

10. Michael Seitzinger, Foreign Corrupt Practices Act (FCPA): Congressional Interest and Executive Enforcement, Congressional Research Service, 15/3/2016, <https://fas.org/sgp/crs/misc/R41466.pdf>.